

# LỤC TỈNH TÂN VÂN

Nơi Tuần Đàng Bảo

Ngày thứ Năm

QUÁN NHẬT TRINH  
Boulevard Nordom N° 7

## 閩新省陸

MR. F. H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ BẢY

SỐ 270

JEUDI 17 AVRIL 1913

### MỤC LỤC

- 1 - Về việc mất nhật-trình.
- 2 - Lời rao cần kíp.
- 3 - Công văn lược lục:  
Mã - quốc chánh trị.  
Đông-dương Tổng-Tổng  
Toán-quy-nh chẳng phủ.  
Nam-kỳ phủ vụ.
- 4 - Vạn quốc tân văn.
- 5 - Hương truyền.
- 6 - Đông-dương thời sự.
- 7 - Sài-gòn Thương-mại-phòng.
- 8 - Đơn của một ông Hội đồng  
quản hạt.
- 9 - Nam-kỳ mẽ cốc.
- 10 - Lễ Lạc-thành nhà Bảo-sĩn  
cất tại Trá-vinh.
- 11 - Biễn thuật kỹ trung kỳ.
- 12 - Truyền bá người ngự-lâm  
pháo-lũ.
- 13 - Pháp-quốc tân sử.
- 14 - Mãi hóa mới dân. - Ông  
thần hộ vực giặc ngu.
- 15 - Lời dặn báo.
- 16 - Di-tán được nhi bỏ lão suy
- 17 - Hoàn cầu địa dư.
- 18 - Đường-hành chỉ pháp.
- 19 - Thuốc sát bỏ huýt.
- 20 - Cigarette Diva.
- 21 - Kim-Vân-Kiểu tân giải.
- 22 - Tổ tụng qui điều.
- 23 - Cách vật luận.
- 24 - Kinh tế học.
- 25 - Cách trị nhập môn.
- 26 - Hi-cước cách-tri.
- 27 - Khương-Hoàng-Hậu thạ  
câu hình.
- 28 - K hỏi hỏi.
- 29 - Sơu xuất tân kỳ.
- 30 - Gia truyền tập.
- 31 - Cuộc chơi cho tiêu khiển.
- 32 - Tự do điện đàng.
- 33 - Tam tự kinh.
- 34 - Quan tự dạng pháp.
- 35 - Chư vị đã gửi bạc.
- 36 - Nhà hàng bán giày nón  
Langsa hiệu Jockey-Club.
- 37 - Ngựa đua Lãn.
- 38 - Lời rao.
- 39 - Hàng tàu Lye-linh.
- 40 - Thương trường.
- 41 - Lý tài luận.

GIÁ BÁN NHẬT TRINH  
 Mua một tờ tháng 3 \$ 100  
 Mua sáu tờ tháng 6 \$ 500  
 Mua chín tờ tháng 6 \$ 900  
 Mua một năm \$ 5 \$ 000

MỖI SỐ GIÁ 0 \$ 15

Al-muon  
 Mua nhật trình thì gửi  
 thư và bạc phải đã rồi  
 này LỤC TỈNH TÂN  
 VÂN - SAIGON

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

7, - Boulevard Nordom, Saigon



LỤC TÍNH TÂN VĂN

Tại nhà in ông P.-M. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**ĐẠY TRỒNG DỪA CÙNG CÁCH LÀM DẦU**, của ông Las soan, bằng chữ quốc-ngữ.

Rất hữu ích cho những người lập vườn dừa, vì dạy đủ cách cũng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả, lại dạy đủ các cách cho khỏi chuột và những điều hư hại khác.

Giá 1 \$ 00  
Tiền gởi 0 10

Tại nhà in ông P.-M. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**TỰ-VỊ** langsa-annam, ông Trương-vinh-Kỳ soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không biá 6 \$ 00  
Có biá 6 30  
Lưng và góc bằng da 7 00  
Biá mềm đẹp lưng đính chữ vàng 8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đồng ký thị dạng.

Tiền gởi 0 24

**SÁCH BÁN**

Tại nhà in của M. Schneider

	Preis
<b>Petit Dictionnaire Français-Annamite.</b> — Tự vị có hình par P.-J.-B. TRƯƠNG-VINH-KY.	
Broché biá mỏng	6 \$ 00
Cartonné biá dày	6 30
<b>Đĩa dư mỏng học.</b> — <i>Leçons élémentaires de Géographie.</i> par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI.	0 60
<b>Leçons élémentaires de Géographie,</b> par H. RUSSIER:	
Premier livret: La Province:	
GIADINH	0 35
LONG-XUYEN	0 35
Deuxième livret: La Cochinchine	0 35
<b>Đại pháp công thân.</b> — <i>Libre de lecture en quốc-ngữ,</i> par LÊ-VĂN-THƠM	2 f. 50
<b>Lectures sur l'Histoire d'Annam</b> en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret.	0 \$ 35
<b>Nam Việt sử ký móng học</b> độc bản. — <i>Lectures sur l'Histoire d'Annam,</i> par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAL.	0 60
<b>Toán pháp</b> — <i>Arithmétique élémentaire</i> par O. MOREL et TRẦN-PHỤC-LÊ.	0 60
<b>Grammaire Française.</b> — <i>Méso langsa Année Préparatoire,</i> par LARIVE et FLEURY. — <i>Edition annamite,</i> par L. MOSSARD.	1 f. 60
<b>Nữ tác.</b> — <i>Devoirs des filles et des Femmes,</i> par P.-J.-B. TRƯƠNG-VINH-KY.	0 \$ 25
<b>Premières Lectures Scientifiques.</b> — <i>Les corps bruts,</i> par H. GOURDON. — <i>Edition en français.</i>	0 35
id <i>Edition en quốc-ngữ.</i>	
<i>Bát vật sơ độc nhập môn</i>	0 35
<b>Kim-Vân-Kiêu,</b> <i>poème populaire annamite,</i> par P.-J.-B. TRƯƠNG-VINH-KY.	1 00
<b>Le même,</b> avec illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIỆU (có hình).	2 00
<b>Cách làm bánh và mứt Annam.</b> — <i>Gâteaux et confitures annamites,</i> par Agnès NGUYỄN-THY-QUAN (couverture artistique).	0 40
<b>Lectures Françaises,</b> par A. CARRÈRE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine	1 00

**CÁC BÀ CÁC CÔ!**

Chỉ ống đủ màu

Nều mỗi lần mua **VÁI** mua **CHỈ** mà các bà các cô biết

**NÀI CÁC NHÃN HIỆU RD 2** đính hai bên đây

thì bé gi các bà các cô cũng lợi được **PHÂN NỬA (50%)** vì hàng hóa **TỐT** mà lại **CHẮC**

Chỉ trái

**DUMAREST & FILS**  
18" 30  
20 YARDS  
Vải quyền đủ thứ

**COTON à l'ÉTOILE C.B 100**  
CARTIER-BRESSON & PARIS.

**Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner**

XIN

B

T

Hồ-vân	
Cao-ho	
Nguyễn	
Hương	
Vô-vân	
Vô-tha	
Bùi-vân	
Pétus	
Phạm-v	
Nguyễn	
Trương	
Tạ-xuân	
Hương	
Lê-quan	
Cao-kin	
Trần-b	
Ng-trun	
Ngô-bi	
Bồ-nh	
Nguyễn	
Ng-th	
Phạm-v	
Lê-hư	
Trần-c	
Bồ-th	

Chư  
tinh-t  
xoi-b  
thiên  
Lục-  
riêng



Ti

# LỤC TỈNH TÂN VĂN

## 聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ . . . . . 0\$15

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH  
Các nước Ngoại-quốc

12 tháng . . . . . 15 fr. 00  
6 tháng . . . . . 8 00  
3 tháng . . . . . 4 50

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH  
Đông-dương và các thuộc địa  
Langsa

12 tháng.. 5\$ 00 hay là 12 f. 50  
6 tháng.. 3 00 — 7 50  
3 tháng.. 1 75 — 4 40

### LỜI RAO CÂN KÍP

Tờ LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN nay đã rời cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thức chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm đăng nhiều tay tài-ba lợi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều điều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quản nhất định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chính tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** như trước.... Có bán lẻ cùng Saigon và Chợ-lớn.

Bồn-quản lại có ý muốn cho những kẻ chẳng dưng mảy dư dả, cũng có thể đọc báo-chương này đăng, nên từ nay có bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

#### PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

#### BỔ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thường nghị.

Cấm ngặt không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

### VỀ VIỆC MẮT NHỰT TRÌNH

(Avis au sujet des vols de journaux)

Kính cáo cùng chư vị khán-quan rõ; Nguyên vì mấy năm nay Bồn-quán hết lòng lo-lắng nên quan-trên chiểu cố mới gởi châu-trị cùng các tnh mà dặn-dò các quan trường trị những kẻ ăn cắp báo chương.

Vậy nay nếu vị nào còn bị mất nữa, thì xin hãy thưa với quan làng đảng tra-vấn mà trừng-trị đũa gian.

Chớ Bồn-quán lẽ nào phải thường-bồi hoài cho khán-quan dặng sao, và nhựt-báo mỗi năm có năm nguyên bạc thì là rẻ quá rồi, mà nếu phải chằm mãi như thế thì lỡ biết bao nhiêu, làm sao cho trường cứu được. Nay-kinh.

L. T. T. W.

### LỜI RAO CÂN KÍP

(Avis de changement d'adresse)

Ai muốn đổi nhân gởi nhựt-trình, xin gửi theo thơ **0 \$ 20** (con niêm); bằng chẳng vậy thì Bồn-quán chẳng hề đổi.  
**Bắt lên trẻ chưa đúng tuổi khôn**

### CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Documents officiels)

#### MẪU-QUỐC CHÁNH TRỊ

(Actes de la Métropole)

LUẬT-HÌNH CỘI ĐÔNG-DƯƠNG SỬA LẠI

(Tiếp theo)

(Modifications au code Pénal pour l'Indochine)

Bị khảnh-tận và gian-lận

« Những kẻ nào, theo các điều đã nêu trong luật thương-mãi, mà phạm nhằm đều gian-lận trong sự khảnh-tận thì phải bị phạt như vậy:

« Những kẻ làm gian-dối cho bị khảnh-tận thì phải bị phạt tù từ một năm đến 5 năm.

« Những kẻ bị khảnh-tận thường thì phải bị phạt tù ít nữa là một tháng nhiều nữa là hai năm.

#### Sang đoạt

Khoản thứ 408. — Những kẻ nào mà người ta giao cho mình những giấy-tờ đồ-đạt chi có giá, những hàng-hóa chi, những văn-khế, biên-lai hay là tờ-giấy chi có nói về tiền-bạc dặng mà cho mình mượn, hoặc gởi-gắm cho mình, hoặc cầm-cố cho mình, hoặc giao cho mình dặng thay thế cho người-ta mà làm công việc chi, rồi mình lại gian-lận hay là xài-phá mà làm cho thiệt hại các người chủ hay là người cầm giữ những vật ấy, thì phải-bị phạt y như các tội đã định trong khoản thứ 406.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

• Nếu sự sang-đoạt nói trên đây mà nhằm một viên-quan viên-chức chi phạm tội hay là nhằm một đũa tội-tớ, một người trong số cố-cầm, một người học-tập làm thông-ngôn thầy kiện, một người giúp việc, một người làm công, một người bạn bạn hay là người đến học tập nghề chi của người ta mà làm thiệt hại cho thầy nó chủ nó, thì nó phải bị án cấm-cố.

« Cả thầy đều chẳng kể đến những điều đã nói trong khoản thứ 254, 255 và 256 thuộc về việc lấy trộm và đoạt của tiền hay là đồ đạc người ta đã gói vào kho nhà nước.

• Những dân Bồn-quốc hay là dân Đông-phương đã từng ngạch dân Bồn-quốc mà có dính dấp ở làm việc với người Bồn-quốc khác hay là người Phương-đông từng ngạch dân Bồn quốc khác, có làm tờ giấy ưng chịu ở làm việc với người ta chứ không ai ép ường mà gian lận hay là xài phá những tiền công đã cấp trước hoặc bằng tiền bạc, hoặc bằng y phục, bằng đồ ăn uống, bằng hàng hóa, bằng đồ khí cụ làm ruộng hay là kĩ-nghệ, đồ khí cụ nuôi gà vịt mà không làm y như lời mình hứa, để cho thiệt hại người chủ thì cũng phải bị phạt theo các tội đã định trong khoản thứ 406.

**Phạm luật chứa cò-bạc, đánh số và cấm dờ**

« Khoản thứ 410. — Những kẻ nào chứa hay là biểu người ta chứa cho mình trong nhà đất nào hay là dưới tàu, dưới thuyền, dưới tam-bần, dưới bệ chi những các món bạc-bài và cho thiên-hạ vào ra hay là xuống lên mấy chỗ ấy thông thả, hay là cho những người thay mặt, người một bọn cái ra lên xuống, cho các bươm hốt bạc nhà ấy cùng các người ấy lập hay là bày cuộc xổ số mà không có Quan-luật cho phép, các người quản-ly, người giúp việc, hoặc người làm-công trong các nhà ấy đều phải bị phạt tù ít nữa là 6 tháng nhiều nữa là hai năm và phạt vạ từ 100 quan đến 6-000 quan.

« Khi các người phạm tội ấy mà ở vắng tù-rời thì còn được cấm các dân-quyền theo điều thứ 42 luật này ít nữa là 5 năm nhiều nữa là 10 năm.

« Nếu còn tái-phạm thì hình-phạt phải gia bội.

« Trong các điều ấy thì những tiền-của, đồ-đạc, đang đem ra mà cò-bạc hay là đem ra mà xổ-số, những bàn-ghe khí-cụ, đồ-đạc, máy móc để dùng trong cuộc bài-bạc hay là cuộc xổ-số, những đồ chưng dọn tại chỗ chứa cò bạc hoặc xổ-số đó đều phải bị tịch mà bỏ vào công-khố.

• Những người nào chắc rằng có cò bạc hoặc đánh số trong mấy nhà ấy thì phải bị phạt tù ít nữa là 15 ngày nhiều nữa là ba tháng và phạt vạ từ 1000 quan đến 2000.

« Nếu còn tái phạm thì tội phải bằng hai.

**ĐÔNG-DƯƠNG TỔNG-THỐNG TOÀN QUYỀN CHÁNH PHỦ**

*(Gouvernement général de l'Indochine)*

**Đất trồng dâu dặng miếng thuế**

Hôm 21 Mars rồi đây quan Tổng-thống toàn-quyền đã ký tên lời-nghị sau đây.

**Điều thứ nhất.** — Kể từ ngày 1<sup>er</sup> Janvier 1913, các khoảnh đất dề mà trồng dâu trong Namkỳ sẽ dặng miếng thuế theo các thể-lệ chỉ ra dưới đây:

**Điều thứ nhì.** — Những đất dặng miếng thuế thì phải trồng dâu khắp cả, và phải dặng 50 cao trở lên thuộc về nguyên một chủ.

**Điều thứ ba.** — Trong các vườn mới lập bây giờ, thì phải trồng gian ra cho mỗi gốc dâu ở trong một khoảnh đất mặt lối hai thước vuông là ít và bốn thước vuông là nhiều, sự rộng hẹp ấy là tùy theo đất tốt xấu.

Trong các sở vườn cũ, xưa nay đã trồng từ hàng dầy-bít hoặc là trồng từ buổi thì bây giờ Nhà-nước cũng nhậm dờ mà cho miếng thuế vậy, song sau lần lần phải sửa lại theo cách thức đã chỉ trên đây mới dặng.

**Điều thứ tư.** — Dưới gốc dâu dặng phép trồng xen những các thứ đậu nào có thể vui giầy lại dưới đất mà làm phân sau khi hái trái rồi.

Kể từ ngày 1<sup>er</sup> Janvier 1913 cho phép tạm các chủ vườn dâu, nội trong hai năm mà thôi dặng trồng xen dưới gốc dâu những các loại như chàm, đậu-phộng, đậu-nành và các thứ đậu không leo cao, song chẳng dặng trồng choán quá phân nửa mặt đất miếng vườn dâu của mình.

**Điều thứ năm.** — Các chủ đất nào có đất trồng dâu dặng mà muốn miếng thuế thì mỗi năm trước ngày 1<sup>er</sup> Novembre phải làm đơn mà khai cho quan Tham-biện chủ tỉnh rõ ràng vườn dâu mình đã trồng dặng bao nhiêu gốc và cách nhau bao xa, hay là tính sẽ trồng bao nhiêu gốc và cách nhau bao xa, cùng miếng đất ấy sào mẫu bao nhiêu.

Tờ khai ấy phải có làng và tổng thi-nhận thì mới dặng.

**Điều thứ sáu.** — Các Quản-ly cuộc Canh nông Langsa mà muốn miếng thuế như vậy, thì chỉ phải gói tờ khai thẳng cho quan Chủ-tỉnh mà thôi.

**Điều thứ bảy.** — Quan Chủ-tỉnh hay là quan thay mặt cho quan Chủ-tỉnh nếu muốn xét coi kỹ lưỡng thì tùy ý.

**Điều thứ tám.** — Nếu như xét ra mà quả là người chủ cố ý khai gian thì những đất miếng thuế phải bị đánh thuế liền, rồi người chủ đất ấy tự hậu chẳng dặng xin miếng thuế đất nào nữa cả.

Còn nếu miếng thuế rồi mà chủ đất không sảng sóc vườn dâu mình cho kỹ lưỡng, và nếu không dùng lá dâu mà nuôi tằm hoặc bán cho người nuôi tằm mà thôi thì phép miếng thuế sẽ thu lại.

**Điều thứ chín.** — Các thể-lệ trong Lời-nghị này thì các hạng đất châu thành cùng đất thổ trạch đều không dặng hưởng.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Điều thứ... vào bộ... dặng miếng... năm nay.

**NAM**  
*Gouvernement*

Quan n... thuộc địa, cho các qu... Tôi đã th... ngày 29 fé... tiền của c... tỉnh về v... không ràn... tàu chalou... thì giá tiền... số giờ chu... thì phải bu... tàu chạy m... thì mới có... vản... là n... từ này về... y như vậy... 29 février 1... mà thôi.

Còn tiền... dưới tàu, r... địa phận t... Qua

Quan nh... thuộc địa, cho các qu... quan quản... nghiệp nh... Tôi đã r... Annam và... dạy học ch... trước, ấy l... ngày 14 ju... Vậy tôi xin... chức làng v... cho dân mi

**Điều thứ mười.** — Những đất đã vào bộ lộ năm 1913 rồi mà muốn đăng miêng thuế thì phải tha thuế đỡ năm nay.

**NAM-KỲ PHỦ VỤ**

(Gouvernement de Cochinchine)

**Châu tri**

Saigòn, ngày 10 mars 1913.

Quan nhưt hạng Thống-đốc các thuộc địa, Nguyên-soái Nam-kỳ, gửi cho các quan Tham-biện chủ tỉnh.

Tôi đã thấy trong cái tờ châu tri ngày 29 février 1912, định bản giá tiền của các sở phải thối lại cho các tỉnh về việc chở chuyên, thì nói không rành về việc cho mướn những tàu chaloupes. Trong tờ châu tri đó thì giá tiền chẳng phải là định theo số giờ chung. Ấy vậy lấy lẽ công bình thì phải buộc các sở trả tiền mấy giờ tàu chạy mà thôi vì trong khi chạy thì mới có tổn củi lửa, dầu mỡ v.v... là món thật phải trả. Vậy thì từ này về sau quan lớn phải cứ làm y như vậy mà thi hành châu tri ngày 29 février 1912, về các tàu chaloupes mà thôi.

Còn tiền phí lộ của các viên chức dưới tàu, nếu khi nào tàu đi ra khỏi địa phận tỉnh thì các sở phải thối lại.

Thế cho quan Nguyên-soái.

**Quan quân-đốc dinh hiệp lý RIVET.**

Saigòn, ngày 11 février 1913

Quan nhưt hạng Thống-đốc các thuộc địa, Nguyên-soái Nam-kỳ, gửi cho các quan Tham-biện Chủ-tỉnh và quan quân-đốc sở tân đảo và giáo-nghịem nhơn thân.

Tôi đã nghe rằng có nhiều người Annam và người Tàu đã khai trường dạy học chữ nho, mà không xin phép trước, ấy là vi lệ định trong lời nghị ngày 14 juin 1912.

Vậy tôi xin quan lớn phải dạy hướng chức lang và các Bang-trưởng phải rao cho dân mình rõ nếu ai khai trường

tr mà không xin phép, tôi định, chẳng những là phải bị đóng cửa trường ấy mà thôi, mà lại không đăng phép dự khảo được về việc tài năng cai quản nhà trường tư như đã buộc trong lời nghị ngày 14 juin 1912.

Hương chức và các Bang-trưởng không lẽ nào không mà biết có người ta khai trường tư dạy học trong làng trong quận mình, ấy vậy các viên chức ấy phải tỏ cho quan lớn rõ lập tức những trường nào khai như vậy mà người-cai trường không có tuân y theo luật lệ đang ban hành.

Thế cho quan Nguyên-soái.

**Quan quân-đốc dinh hiệp lý RIVET.**

**VĂN QUỐC TÂN VĂN**

(Telegrammes Havas)

**Áo-Quốc và Monténégro.** — Quan Thượng-thor Áo-Quốc (Autriche) ở tại Cettigne kêu nài với chánh-phủ Monténégro về sự bắt ép dân có đạo Thiên-Chúa ở Jacowa phải theo chánh-đạo; về sự xé các tàu Áo-Quốc, và về sự bắt chiếc tàu Áo-Quốc hiệu Skodra phải trợ lực mà độ binh Serbie lên bờ.

Nước Monténégro khi dặng các điều kêu-nài ấy thì trả lời chẳng êm; lại cấm chẳng cho những dân không chinh-chiến ở trong thành Scutari chẳng dặng ra khỏi thành. Luy hứa có một đèn là chẳng bắn vào các nơi nhà-cửa của nhơn dân nữa cứ bắn vào các đồn lũy mà thôi

Áo-Quốc sẽ kêu-nài một lần (trót-hết nữa).

**Binh Serbie.** — Mười sáu chiếc tàu của nước Grèce chở một muôn rưỡi binh-bộ và binh-pháo-thủ Serbie tại thành Salonique hôm thứ hai 17 mars đã lìa khỏi Salonique mà tực chỉ San-Giovanni.

**Binh Thổ thất trận.** — Năm đạo binh Thổ-nhĩ-kỳ đóng gần Tchatalda bị binh Bulgarie đánh phải lui.

**Balkans binh Cách.** — Văn-Quốc định phải vây nước Monténégro. Nước Langsa và Hồng-mao thì dấn binh mà thay mặt cho Nga-la-tư trong vụ này.

**Trung-Quốc trông thâu.** — Tuy các quan Tàu làm hết sức, song năm nay cũng còn trông thâu rất nhiều, nhưt là dọc theo lối

ranh Quới-châu và Tứ-xuyên, thì thiên-hạ trông nhiều vườn thâu rất to.

**Giặc Tripoli.** — Dân Ả-rập bên Tripoli cứ chống-cự với Ý-đại-lợi (Italie) hoài; ha toán binh Italie mới kéo đến mà binh dân ấy, hôm chúa nhật 16 mars có đánh một trận giết dặng 250 Ả-rập. Còn binh Ý-đại-lợi (Italie) thì bị 14 người tử-trần và 133 người bị thương.

**Đại-họa cho Monténégro.** — Quan Đốc-đạo thủy-binh vạn-Quốc liệc cường đến vấn tội Monténégro đã bảo Monténégro phải vâng theo các điều của Liệc-cường đã định, mà Monténégro không chịu, nói như thế thì mất sự công-bình đi.

**Ý-đại-Lợi và Hi-lạp hòa nhau.** — Ý-đại-lợi (Italie) và Hi-lạp (Grèce) lúc này bắt hòa, vì sự dành Epire.

**Đức-Quốc.** — Chánh phủ Đức-Quốc chống cãi về sự thêm binh trong nước mà nói rằng: vì binh Đái-pháp và binh Nga-la-Tư càng ngày càng tinh-nhuệ thêm hoài nên Đức-Quốc phải thêm binh mới dặng, dẫu cho nước Đái-pháp nói rằng hằng muốn việc binh-tình, song cũng phải phòng. Đức-Quốc cũng có lòng muốn hòa-hảo với chư bang vậy, song hề khi có việc binh-cách thì ai cũng muốn thắng chí.

**Chiếm dặng thành Andrinople.** — Hôm 26 Mars các đồn-lũy của thành Andrinople đều bị công-phá từ phía. Trước hết các đồn ở hướng Đông bị đoạt.

Tướng Djawid-Pacha ben dẫn 15 ngàn binh mà dấn binh Serbie lối chính giữa Durazzo và Monastir.

Binh bộ của Bulgarie hãm-thành rất can đảm vô cùng mới đoạt dặng đại-đồn phương đông thành Andrinople tức thì kéo binh vào trấn-thủ liền. Đại-nguyên-soái binh Thổ-nhĩ-kỳ là Chakkri pacha bèn lai hàng.

Trước khi nộp thành thì binh Thổ đã đốt hết các kho tàng, các dinh-trại, các sở pháo-thủ và các nhà thương.

Lửa ấy bèn cháy từ phía. Qua cho đến quận hương bắc thành ấy làm cho nhơn-dân phải vỡ chạy tứ-táng.

**Tại Tchataldja.** — Tại Tchataldja mới xáp một trận rất dữ tợn.

**Áo-Quốc và Monténégro vừa yên.** — Áo-Quốc và Monténégro có hơi an một chút là Monténégro nay chịu nhượng Áo-Quốc một ít bước. Đã ra lệnh cho dân-sự dặng ra khỏi thành Scutari nội trong ba ngày.

**Nga-la-tư.** — Quốc-hội Nga-la-tư khi nghe đã hạ dặng thành Andrinople rồi, thì rất vui mừng lắm.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm

**Đoạt thành Tchatadja.** — Binh Bulgarie công-phá lãn-lực đã hai ngày trở lại mới đoạt được thành Tchatadja.

Binh Thổ đóng các nơi về miệt Tchatadja cũng đều bại mà lui r. o

**Phi-thoàn Đại-anh.** — Quan Thượng-thor Anh-quốc nói rằng Đại-anh đã có 101 cái phi-thoàn rất tốt rồi và qua cuối tháng Mai sẽ có thêm được 140 cái nữa.

**Bảo bên Huế-kỳ.** — Xưa nay chưa có bão-lụt nào dữ tợn như vậy: cả sáu nước Huế-kỳ đều bị đại tai này. Thành Dayton bị cháy rụi, cả giầy nhà hư hại sập chầy kể đã không xiết. Có hơn 12 ngàn con người leo lên mái nhà mà chịu, rồi dưới thì nước, trên thì lửa, không ai cứu chữa được. Nhiều người đờn ông thấy sự hành hải thân thể quá đói thì rớt đau lòng. Bên giết cả vợ con, cho nó thoát vòng đau đớn bị cháy lị thiêu tội nghiệp.

Từ hồi động đất ở Kim-son (San-Francisco) đến giờ thì duy có lần này là đại tai đại nạn của Huế-kỳ đó.

**Balkans binh cách.** — Về vụ nước Monténégro, mà các Liệt-cường vây luôn đến Albanie nữa.

**Chiếm thành Andrinople.** — Khi nhập thành Andrinople thì binh Bulgarie và Serbie không giám kéo bắt tử. vì sợ đập nhằm trái phá mà chết, lên bắt trâu bò đưa đi trước cả bầy, rồi binh mới kéo theo sau.

Những giầy chông gián các chỗ thì dùng một đạo binh có mang giáp lưới sắt mà đi cắt phá.

Tuy giữa phòng như thế cũng chẳng khỏi bị hại, hết một cơ binh Bulgarie và một cơ binh Serbie bị trái phá nổ mà thác.

Lại nhiều toái binh bị đàn Thổ núp trong thành mà bắn vãi ra, làm cho phải rạp ráo, cũng như phát cổ vậy.

Đức vua tzar Ferdinand là vua xứ Bulgarie đi với các quan võ và các tay thông-tin nhứt-báo mà đến thành Andrinople.

Có tin đồn rằng: Đại-nguyên-soái của Thổ-nhĩ-kỳ là Chakkri-Pacha đã tự vận rồi. Thiên-hạ tại Sofia và tại Belgrade đều đem lòng thương mến.

**Vua xe lửa đã chết.** — Ông Pierpont Morgan là người lập nhiều hãng xe-lửa rất lớn, giàu-có hơn hết cả thiên-hạ trong toàn-cầu đâu không ăn uống dặng, đã năm ngày rồi mới thác. Con Tào thật cũng chướng, có đầu một người giàu cả thế-gian mà lại bất phải chết đói mới kỳ cho chớ.

**Đức quốc thêm binh.** — Đức-quốc mới phê cái nỏ phòng định thêm binh trong lúc binh-tính là 81 muôn 5 ngàn.

Hai đạo phi-đăng-binh cỡ 5 trái vận-cơ-khi-cầu đã lập rồi, và sẽ tạo thêm 58 phi-

thoàn nữa. Một đại-trai và sáu trại-nhỏ để cho các đạo phi-đăng sẽ lập thêm.

Phải xuất 1 ết 50 triệu dặng mà sắm binh khí cho các đạo binh phi-đăng, số 50 triệu này sẽ chia ra làm 5 nam.

**Giám-quốc thái-phu nhưn thăng hà.** — Mẹ đức Giám-quốc Poincaré nước Langsa đã thăng hà.

## HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

### Đồng hồ hai mặt

Ông Chaumet là quan Phó-thương-thor sở nhà thợ giầy thép bên chánh nước sẽ thi nghiệm nhiều việc rất hay.

Người có chế ra một thứ đồng hồ hai mặt, thiết là đại tài. Một mặt thì cũng như đồng hồ thường, chỉ từ 1 giờ khuya cho tới 12 giờ trưa, mà hệ đến chừng trưa gõ 12 tiếng rồi thì có một cái máy kéo cái mặt thứ nhì ra mà chỉ từ 13 giờ cho tới 24 giờ. Chừng tới 24 giờ thì mặt thứ nhì sụp xuống để cho mặt thứ nhất lộ ra như cũ vậy.

Như thế thì đề quá khỏi lộn đêm giờ từ số 1 đến số 24 khỏi tính.

**Kinh dầu lửa 77.000 thước bẽ dài**

Tại xứ Panama (Huế-kỳ) là chỗ đất hẹp, bên nay có Thái-binh-Dương, bên kia có Thái-tây-Dương. Tại xứ ấy có mỏ dầu lửa hãng Oil khai khoáng mà lấy dầu chở về thành Roca đổ vào hồ, rồi có cống rút chảy về thành Colon ở gần mé biển Thái-tây-Dương, rồi chở xuống tàu đem về thành *Nhiều-do* (New-York) hay là thành Philadelphie Cống ấy đặt chạy dài theo kinh Panama, bẽ kính tám 20 m 30, bẽ dài 77.000 thước, làm cả bằng thép chắc lắm.

Công việc làm ăn như thế mới là mau giàu to, đến đời được tiếng tưng là vua dầu lửa.

### Nghề đi xe lửa

Người Hồng mao vào tánh hay ua châu-lưu xứ này xứ nọ, cả và nước ai cũng có tật đó ráo.

Bởi ấy ai cũng rõ cách đi đường, cách đi xe lửa rất tài: nghĩa là đi không chớp-rop, không trễ nãi mà cũng không đến sớm nơi nhà giầy mà chờ đợi chỉ lâu cho mỗi mét. Đặng cách đấy là cũng nhờ lúc nhỏ nhiều người hay tập luyện:

Các trẻ tơ mấy lúc bãi-trường hay tụ-hội mà bày chơi như vậy:

Họ bày cất một cái nhà tạm bằng cây vắn hình như cái nhà giầy xe lửa vậy, nơi một đầu đường nào đó, sau nhà ấy thì để những xe này xe kia đủ thứ mà giả làm xe lửa.

Rồi các trẻ tơ nào là con trai con gái mới sắp hàng cách chỗ ấy chừng vài trăm thước, mỗi người đều có xách một cái hoa-ly (valise) và ôm một gói đồ, đoạn có một người đứng cầm tu-hích ra hiệu lệnh, thời một cái lửa khác làm như mấy người cắt giấy xe lửa thổi cho xe chạy vậy. Khi nghe hiệu lệnh thì cả thấy phải bưng tới chen nhau mà lên xe cho kịp, bằng ai trễ mà đợi nghe một tiếng tu-hích thứ nhì nữa thì nghĩa là xụp lè xe chạy đó rồi, mấy người lên xe không kịp trước tiếng tu-hích thứ nhì thì kể là trẻ xe, thì phải thua mấy người kia; qua bữa khác phải lo rắng cho ăn, lại bằng không thì phải thua người ta món chi đó.

Nhờ vậy mà người Hồng-mao đi xe lửa rất tài.



## ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

### Giá bạc (Taux de la piastre)

	11	12	13	14	15	16	17
AVRIL							
Hãng bạc Đông-Dương	fr. 2.51	fr. 2.52	fr. 2.41	fr. 2.52	fr. 2.49	fr. 2.49	fr. 2.49
Hãng Hồng-kông Shanghai	2.51	2.52	2.51	2.52	2.49	2.49	2.49
Hãng Chartered Bank	2.51	2.52	2.50	2.52	2.49	2.49	2.49
Kho Nhà-nước	2.50	2.50	2.5	2.51	2.45	2.50	2.50
	\$	\$	\$	\$	\$	\$	\$
Giá lúa	2.85	2.75	2.70	2.70	2.70	2.70	2.70
Giá gạo							3.85

Mỗi nhà thợ giầy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

SAIGON

Hỏa hoạn. — Hôm chiều thứ năm 10 avril chừng 7 giờ thiếu một khắc, lửa phát tại giầy phở lá bên kia đồng cát, ngay nhà thờ Huyện Sĩ, ngọn lửa lên cao đổ trời. Khi nghe trông hồi một, thiên hạ bèn chạy đi chữa chẳng biết là bao nhiêu. Cháy trong một giờ đồng hồ thì ngọn mới hạ xuống.

Đàn hồi. — Tên Dương-văn-Nhi, làm nghề kéo xe kéo, ngụ tại đường Palikao, sẽ bị bắt buộc về tội toan lo lót với linh tuấn trong khi làm việc bốn phần nó.

Đánh lộn và làm cho người vít tịch. — Tên Trần-văn-Sanh, 22 tuổi, làm mướn ngụ tại đường Thuận-kieu, sẽ bị dẫn lên Tòa mà chịu sửa phạt vì tội đánh tên Nguyễn-văn-Tai, là người làm công tại nhà thương Chợ lớn và tội không giầy thuê than.

Đạo tặc. — Người cầm-kiện nọ (agent d'affaire) bị mất hết một bộ đồ hút à phiện bằng bạc chạm trổ khéo léo. Người này có ở tại phố chánh Saigon, ông Cò đang cho lính đi tìm đũa gian ấy. Hờ ngáp!

Cũng tại đường Thuận-kieu, có một vị Langsa tên S. là quan Trưởng tiền có trí họ minh đã mất một đôi vợ còn mới tinh khôi. 2 vụ án cấp này xảy ra một lượt lúc thiên hạ đang ngủ trưa.

Dụ dỗ trẻ con làm việc tà đâm. — Tuần rồi, có người đến sở chánh tuần thành mà thưa cho ông có hay con gái mình bị người ta bắt đặng bán cho nhà thanh lâu, mà con này hãy còn nhỏ tuổi. Chỉ tâu kẻ hoa trứ con này đã bị bắt giã lên Tòa mà lãnh án phạt y như luật đã ban hành về sự bắt trẻ con. Có đem con nhỏ cho quan thầy xét, thì quan thầy làm chừng nó chưa có sao.

Giữ đồ ban đêm. — Tuần rồi có một ả Annam ngụ tại Chợ lớn đi ra chợ Saigon rồi bữa ấy về trễ, ả này bằng bộ đường trên vừa khỏi trại lính tập aux mares, gặp 4 thằng còn đồ ăn mặt áo tay màu vàng coi dạng như lính tập áp lại bắt ả ấy mà lột kiện và 1 đôi vàng, rồi thả đi không làm hại chi hết.

BẮC LIÊU

Ăn trộm đồ nữ trang. — Có một con gái 17 tuổi ăn mặc nhồn nha đi ra chợ gặp một tên trai xấp lại cỡi chiếc kiền cỡi giá 110

đồng bạc, rồi tâu, con nhỏ ấy mới la lên và chạy theo thằng phi tử, thiên hạ coi hình điềm nhiên nên thằng nọ vung chơn khự mất.

BÃIXAO

Thằng chổng. — Tại rạch Baxuyen người ta gặp 1 háy ma trôi linh đình giữa dòng nước chảy. Linh san đâm dầy vớt lên mà cho thiên hạ nhìn, chưa rõ là ai.

CHÂUBỒC

Đánh lộn. — Bốn tên kia ăn trộm được 1 cái xe máy, bốn đứa cũng đồng công rình mò, song có 1 cái xe máy khó chia khó tính, ban đầu còn kiêng dè, chừng dạ tham của cả bốn đứa dấy lên mới dôi eo cái lầy đánh lộn thối vớ xóm. Có 2 đứa cũng đều bị trọng tích. Cả bọn 4 tên này ở mướn dưới chiếc Chaloupe Goeland. Đồng hoan nan bất đồng phú qui!

HÀTIÊN

Ăn nhảm đồ độc. — Có một người bị ăn gan cá nóc mà phải bỏ mình.

RẠCHGIÁ

Dùng dao phay. — Có hai tên nọ đánh lộn với nhau ban đầu còn dùng tay không, sau dùng tới dao phay. Một đứa bị vít nặng, thủng lưng đó bị bắt mà giải nạp cho Tòa. Đành đồ thiệt!

TRÀƠN

Ăn cắp. — Tại Cánh có một ả nọ nên 16 tuổi ở mướn với người ta, thoán ít lâu gặp tình nhờn rù quên, mới tóm thâu một mớ áo quần cũ achủ và ít món vật dụng mà dôi gói tinh bẻ lảnh ăn nơi xa. Chẳng dè chủ nhà có đi cơ bết rồi, nên lúc ấy sấp xuống Chaloupe mà khự thì bị lính tuần bắt dẫn lại Sở-tuần, có lấy lại dặng cệc mìn nó đã ăn cắp. vụ này còn giam chờ án. Trời bất dung gian đàng.

BATTAMBANG

Hủy mình. — Người thợ bạc ở tại châu thanh, tuổi được 53, không hiểu vì duyên cớ nào thỉnh không lấy giầy thắt cổ. Thế cũng vì nổi sầu tình mà ra diên, nên thả đoản mạng một thuở cho yên, chẳng thả sống lâu mà thêm cực thân gia. Ô hó! khối tình!

Đâm gậy lộn to. — Chiều ngày mồng 9 tháng này lối 6 giờ rưỡi gây ra một vụ đánh lộn rất to, có một người chết. Trong đám này có nhiều tên chệc hay hiệp nhau mà ngã bò lam thị song cũng bất bình với nhau.

Một đứa tên Ngô-ngu bị thích. Lính tuần áp

lại bắt cả vụ và người và dao phay nó dùng mà chém đem theo làm tang.

Còn từ thì thi giao lại cho vợ con chủ chệc bị thích ấy lo chôn cất. Cá ăn cá!

SAIGON THƯƠNG-MÃI-PHÔNG

(Chambre de Commerce de Saigon)

Tờ kiết chứng kỳ-hội thứ 495  
nhằm ngày 12 février 1918.

(Procès-verbal de la 495<sup>me</sup> Séance)

Phòng Canh-nông Saigon nhóm  
nhằm ngày thứ tư 12 février 1918  
đúng 4 giờ chiều có ông Ascoli làm  
Chánh-chủ-hội.

Mở hội đúng 4 giờ một khắc.

2<sup>o</sup> — Nói về việc thiếu bạc vụng và  
thiếu su. Thơ của quan Thống-  
đốc Namkỳ.

Đọc cái thơ của quan Thống-đốc  
Nam-kỳ hồi-âm cho phòng Thương-  
mãi về sự thiên hạ thiếu bạc vụng và su.  
Saigon, ngày 3 février 1918.  
Số 195 D B.

Thống-đốc nhứt-hạng các Thuộc-  
địa. Thống-đốc Nam-kỳ.  
Gởi cho ông Chánh-chủ-hội Thương-  
mãi-phông Saigon.

Ông Chánh-chủ-hội,  
Tôi kính hồi-âm cái thơ của ông  
đề ngày 24 janvier trước đây số 29 G.  
mà tỏ cho ông rõ rằng: Mọi đặng quan  
Kho-bạc cũng chạy tờ nói về việc  
thiếu su trong Nam kỳ nữa.

Vậy hôm 10 janvier rồi đây tôi đã  
có tư-diễn-tin cho quan Tổng-thống  
Toàn-quốc mà cho người hay và xip  
người hồi quan chánh sở Kho-bạc coi  
có thể chi gởi thêm su vô Saigon cho  
thiên hạ dùng chăng?

Tôi lại bảo các quan Chủ-tỉnh phải  
lo mà ngăn-ngừa lập tức sự góp su  
lại mà làm cho thất-ngặt nhơn dân  
đó và nếu bắt đặng kẻ nào muốn đòi  
bạc mà ăn lời, thì phải giải đến Tòa  
trị-tội liền.

Nếu phòng Thương-mãi mà trù-  
nghĩ đặng phương chi trừ-khử cái  
đều tệ này, thì tôi sẽ hết-tinh mà

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

ch đi đờng.  
nghĩa là đi  
ng trê nãi mà  
nơi nhà giầy  
cho mỗi mệ.  
nhờ lúc nhỏ  
yện:  
mãi-trường hay  
tr vậy:  
nhà tạm hằng  
nhà giầy xe  
đường nào đó.  
trng xe này xe  
xe lửa.  
con trai con  
chỗ ấy chừng  
người đều có  
valise) và ốm  
một người đứng  
h, thời một cái  
trời cái giầy xe  
. Khi nghe hiệu  
trông lời chen  
p, bằng ai trê  
ng tu-hích thứ  
p, lè xe chạy đó  
không kịp trước  
hi kể là trê xe,  
vi kia; qua bữa  
no ăn, lại bằng  
người ta môn

Hồng-mao đi xe

THỜI SỰ

(ochine)

le la piastre)

14	15	16	17
fr.	fr.	fr.	fr.
2.52	2.49	2.49	2.49
2.52	2.49	2.49	2.49
2.52	2.49	2.49	2.49
2.51	2.45	2.50	2.50
\$	\$	\$	\$
2.70	2.70	2.70	2.70
			3.85

giùm

suy-nghiệm các điều nào chư-công tinh đáng gởi cho tôi phê nhận.

Nay kính.

Đại-diện cho quan Thống-dốc và tuân theo tư-lệnh.

Quan Quản-lý các văn-phòng,  
Ký tên: RIVET.

**Ông Ascoli.** — Chư-công, tôi tưởng khi chúng-ta phải nhứt-ký cái thơ này mà thôi, như thế cũng đáng vừa lòng chúng-ta một ít, đó.

Cả thầy đồng ưng.

### ĐƠN CỦA MỘT ÔNG HỘI-ĐỒNG QUẢN HẠT

(Exposé d'un conseiller colonial)

Xin lập trường con gái trong Nam-kỳ  
(Kỳ hội đồng nhóm trong năm 1907)  
Chư tôn.

Trước hết xin chư-tôn chớ tưởng tôi có ý chê cách thức dạy dỗ con gái An nam đương thời. Chẳng phải vậy đâu! Duy lòng tôi hơi còn kính chuộng cổ lệ ông bà và tôn trọng tư chất trí hóa nước tôi, thì tôi há đi dám chê bai sao!

Nhưng mà mọi việc chúng tôi đều phải tùy thời tấn hóa mới được, chẳng lẽ đời nay thiên hạ đua nhau văn minh tiến bộ, mà dân ta lại dẫn dậm chậm trễ dọc đường.

Vấn chúng tôi nay chẳng còn nên để cho thiên hạ tin quấy rằng sét đánh là *thiên lôi* ở trên trời vàng lịnh của Ngọc-hoàng thượng đế, liệng bùa xuống mà đánh nhơn gian, hoặc tin lầm rằng trời mưa xuống mà gọi nhuận vườn ruộng, là nước của ông rồng bỏ vòi dài xuống dưới biển mà rút đem chứa trên trời.

Đời dị-đoan đã qua rồi, mà trong khi nhà nước sắp trẻ trai Annam học cách-trí Âu-châu, học việc tiện dụng, học cách buôn bán, học làm nghề nghiệp, tôi tưởng cũng cần kíp nên dạy các nữ-nhi Annam như thế. Chẳng phải chúng tôi có ý muốn cho trẻ nữ-nhi móng bực giai-nhơn đâu, nếu có ý như vậy thì chẳng nên việc được. Mà chúng tôi có ý muốn cho

trí hóa nữ-nhi đừng thua sút quá lễ như bây giờ đây.

Nhiều khi chúng tôi có nghe nói hiếm chi người đã học chữ tây ra sức cất nghĩa cho vợ con, chị em, anh em, cha mẹ rằng việc này là dị-đoan, việc nọ là dị-đoan, chẳng nên tin, vì thiên hạ văn minh đã tưởng tận là đều vô ích, mà nói cho thế mấy cũng vô ích. Lăn lăn vợ chồng bót thương nhau, anh em, chị em chẳng được thân thiết nhau, cũng vì sự dị-đoan mà ra.

Việc dị-đoan truyền tử lưu tồn như thế làm cho nhiều người đơn bà con gái đều tin chắc con nít mà có *đen khóa*, *phong đôn-gánh* (tê phong) cũng vì bởi tại có người vào trong giường cử không giữ miệng mồm, đi nói tiếng *chia khóa*, *ông khóa*, *dòng-gánh*, nên con nít mới sanh bịnh như thế, còn bịnh *thủy trường*, là bởi bị thư mà ra, bị họ hoàn thư vào bụng những là nhà nhỏ, da trâu, đá cụt v. v.

Bởi ấy thì mọi người đều hiểu việc gia đạo như vậy khó thành, chồng thì học việc thông thái theo Âu-châu, còn vợ thì cứ tin theo những việc dị-đoan hủ lậu, thế thì làm sao vợ chồng tâm đầu ý hiệp nhau được.

*Lời luận ông Hội-đồng này nói rất nhằm lý. Nếu mẹ mà tin dị-đoan, chi mà hay tin đều quấy quá, thì làm sao con nít mau vào trường văn minh được.*

### NAM-KỲ MỄ CỐC

(Paddy et riz de Cochinchine)

PAR M. COQUEREL

Những các điều bất-trắc trong Nông-vụ mà Bồn-quan nói hôm nay đó, như việc lập phươg thế mà trị thủy cùng việc chế-tạo máy-móc cho nhơn dânặng khối lũng khối mắc xuống dưới bùn, mà làm cho máy đặng tiện-dụng trong xứ Nam-kỳ ta đây, thì thật là chẳng phải việc của chúng

ta trừ-nghĩ đặng, ấy là phận-sự của các canh nông-bác-sĩ đó. Duy Bồn-quan chỉ ra cái điều hại như thế vậy thôi; việc dùng máy trong nông vụ tuy cũng là cần ích cho Nam-kỳ đó chực, song việc trị-thủy là đại cần-ích hơn hết, phải làm sao cho mỗi ruộng đều có thể đem nước vào hoặc xả nước ra tùy ý mình cho đặng, thì chừng đó dầu cho ruộng nào cũng không thể thất đặng.

Vả lại thường việc dùng máy là khi nào có ruộng đất cho thiết nhiều cả, như các tay giàu-có lớn vậy thì mới tiện cho, chớ như đất một đôi chục mẫu mà có dùng máy làm chi đâu? Ấy vậy mà dân Nam-kỳ ta thì thật là rất nhiều người có đất, song ai cũng có một khoảnh một chực mà thôi, chớ ít ai có cho nhiều lắm mà đặng dùng đến máy, những tay có đất mà cho đặng dùng máy đây, thì trong mỗi hạt đặng chừng đôi ba chủ mà thôi, chớ có đâu cho nhiều; duy có ngày nào cả đất oan-vu mà khai-phá cho thành-khoản rồi thì chừng ấy mới nhiều đất, không thể làm tay hết cho nổi, mà phải dùng máy đó. Đất Nam-kỳ mới khai-phá đặng chừng phân nửa mà thôi, còn phân nửa thì còn oan-vu lắm, cũng vì sự cần-kíp gấp về sự dùng máy nay chưa thấy mọi, nên phòng Canh nông tuy cũng đã có thử, có lo về điều ấy nhiều phen song cũng chưa gấp lo chi cho lắm, phần thì phòng ấy cũng không phải nhiều tiền-gạo chi cho nhiều mà có thể thử máy hoai-hoai cho đặng.

Trước hết phòng Canh-nông có thử máy đập lúa, thì máy ấy là máy đập lúa-mi bên Langsa nay cũng có sửa lại chút đỉnh song đem qua đây đập coi cũng không mấy chi là tiện cho lắm.

Trong năm 1899 có đem máy đập lúa chạy bằng hơi nước sói qua và có ông Achard là Giám-đốc Canh nông coi thử, thì cũng không tiện chi cho

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm



là phận-sự của  
T. đó. Duy Bồn  
hại như thế vậy  
trong nông-vụ  
cho Nam-kỳ đó  
hủy là đại căn-  
am sao cho mỗi  
có thể đem nước  
tùy ý mình cho  
dầu cho ruộng  
thấtặng.

tiệc dùng máy là  
cho thiết nhiều  
u-có lớn vậy thì  
như đất một đôi  
ung máy làm chi  
ân Nam-kỳ ta thì  
trời có đất, song  
nh một chút mà  
ho nhiều lắm mà  
y, những tay có  
ng máy đây, thì  
chừng đôi ba chủ  
cho nhiều; duy  
oan-vụ mà khai-  
ân rồi thì chừng  
không thể làm  
phải dùng máy  
khai-phá đặng  
a thời, còn phân  
lắm, cũng vì sự  
ng máy này chưa

g Canh nông tuy  
trở lo về đều ấy  
lưng chưa gấp lo  
thi phòng ấy cũng  
tiền-giao chi cho  
r máy hoai-hoại

Canh-nông có thử  
ấy ấy là máy đập  
mày cũng có sửa  
m qua đây đập  
y chỉ là tiện cho

o đem máy đập  
nước sỏi qua và cò  
m-đốc Canh nông  
hộng tiện chi cho

lắm, vì các hạt nhỏ thì nó dính theo  
rom mà chung ra làm cho rom không  
sạch hết, còn mấy hạt lớn thì lại nát  
bê bậy ra hết.

Qua năm 1900 lại có thử một cái  
máy đập tay của nhà Plissonnier nói  
rằng chế tạo chớ tiện dụng theo lúa  
Nam-kỳ đó, song đến chừng thử thì  
cũng chẳng thấy chi hay cho lắm;  
mày này cũng làm cho lúa nát hết  
nhiều vậy. Nhưng mà cái sự lúa nát  
đây thế khi tại lúc thử ấy gặp nhảm  
lúa không đặng tốt đó, chớ cũng cái  
máy đó mà sau đem ra ngoài Trung-  
kỳ tại Cửa-hàng mà thử thì không có  
nát chút nào cả, đều duy không đặng  
lệ đó mà thôi, nếu dùng máy mà  
không đặng lệ thì có nên dùng mà chi,  
vì vậy rồi cũng hóa ra bất tiện nữa.

(Sau sẽ tiếp theo)

**LỄ LẠC-THÀNH NHÀ BẢO-SẢN  
CẮT TẠ TRÀVINH**

(Inauguration de la 'maternité de Travinh')

Nhà bảo-sản tại Tràvinh cắt đã  
xong, ấy là nhờ tiền quyền của các  
làng trong tổng, nên hôm 2avril 1913  
mới thỉnh quan Thống đốc Nam Kỳ  
đến mà ăn lễ Lạc-thành.

Quan Thống-dốc nhậm lời bèn chạ

tàu đến tại vàm Tràvinh đúng 8 giờ  
sớm-mai, bữa ấy có quan Tham-biện  
chủ tỉnh Caillard đem tự-chuyên-xa  
ra đó mà nghinh tiếp.

Khi rước về đến Tòa-bổ thì sẵn có  
các viên-quan viên-chức Langsa và  
Annam chực đó mà chúc mừng ngài.

Khi các quan ra mắt quan Thống-  
đốc rồi thì ngài nói rằng, ngài rất lấy  
lâm vui mà thấy cả hạt đồng tâm  
hiệp-lực nhau cùng là trên quan dưới  
dân đều tin cậy nhau mà làm nên  
đại-sự như thế. Ngài lại nói rằng  
ngài sẽ phù-vực dân tình cho khỏi  
lũ bất-lương đã bày đều đối dân,  
những lời rao hiệu-thị hóm nọ đặng  
lường-gạt dân lành. Ngài bảo dân-  
tình hãy trông cậy nơi Nhà-nước  
Langsa vì Nhà-nước hằng lấy sức oai  
cường minh mà bảo-hộ và mở lượng  
khoan-hoảng với dân luôn.

Rồi đó quan Thống-dốc mới đi  
viếng các nhà trường và các sở công-  
thự khác trong hạt, rồi hết ngài đến  
tại nhà-hội làng Minh-đức cho hương-  
chức làng sớ tại ấy chúc mừng ngài.

Đến 10 giờ ngài lại đến tại nhà  
Hội mà nhậm một ly khai-vị của chư-  
vị hội-hữu trong nhà Cercle ấy dung  
lặng ngài.

Trong lúc quan Thống-dốc ở tại

nhà Cercle thì chư viên-quan và chư-  
vị thi-án với nhà Bảo-sản đều nhóm  
tại Nhà-hàng thầy Nhiêu mà dùng  
một tiệc diêm-tám. Cả thầy nội chư-  
vị dự tiệc đây kể có trót ngoài trảm.

Còn lễ lạc-thành là qua buổi chiều  
ngày ấy mới khi sự.

Đúng 4 giờ rưỡi quan Thống đốc  
đi với quan chủ-tỉnh Caillard mà đến  
nhà Bảo-sản; trước cửa nhà này có  
giàn binh lính mà tiếp ngài và có  
dọn dẹp cờ-xi đàng-hoàng. Ông Chánh-  
chủ-hội và chư hội-viên nhà Bảo-  
sản cũng chực ngài tại đây mà tiếp.

Khi vào đến nhà Bảo-sản rồi thì  
quan Đốc-phủ-sứ Phan-công-Sở là  
Chánh-chủ-hội bèn đứng dậy mà đọc  
một bài cung-tặng như vậy.

(Sau sẽ tiếp theo)

**BIÊN THUẬT KỶ TRUNG KỶ**

(Les exploits des escrocs)

**Công-tử lường**

Có chàng công-tử nọ, mặt mũi  
khôi ngô, có tài biện bác, mà tánh  
thì xảo trá lắm, cho nên nhiều người  
phải bị va lường.

Chàng ta một buổi đến chơi tiệm  
bán áo. Người tài phủ trong tiệm

2. — FEUILLETON DU 17 AVRIL 1913 (270)

**TRUYỆN BA NGƯỜI NGU-LÂM PHÁO-THỦ**

TIỂU-THUYẾT LANGSA

CỦA ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA ĐƠN RA

**Đạt-ta Nhân cha cho con ba vật lên đường**  
(tiếp theo)

Cha nhà nghèo, chỉ chẳng có bao nhiêu  
tiền, nay cha cho con 15 đồng vàng,  
1 con ngựa của cha đó và mấy lời cha mới  
đặn con đây, còn mẹ con thì lại cho một  
đạo phù thần, bài thuốc dán thân này mẹ  
con chước của một người gian hồ kia, bất  
kỳ là thương tích gì xin đừng dùng đến  
trái tim, hề xúc nó vào thì liền lành đã.  
Cha mẹ nghèo, có bấy nhiêu đó cho con  
thì còn nên hết lòng cẩn thận đặng mà

bương bả với đời. Cha chúc cho con được  
vinh hoa phú quý và trường thọ. Cha xin  
nói với thêm một lời nữa là: con hãy noi  
theo gương ông Trê-huynh là người đồng  
lần với cha khi trước. cùng là người khi  
nhỏ có hay lai vãng chơi bời với vua Louis  
thứ XIII 'Vái trời xin phù hộ Hoàng-gia!  
' nhiều khi trong lúc chơi, vua với tôi thường  
hay ấu dả mà vua thì yếu hơn, bị ông Trê-  
huynh đánh chừng nào thì vua lại càng  
triều mệnh ông Trê-huynh chừng nấy. Về  
sau ông Trê-huynh khi sự ra kinh-thành  
thì đã đấu võ 5 lần; đến lúc tiên-đế mất  
cho tới khi Hoàng-thượng bày giờ lên ngôi  
thì ông Trê-huynh lại thi võ 7 lần nữa, ấy  
là không kể các trận mạc lấy thành, vậy  
lấy. Kể từ khi ấy đến nay, ông Trê-huynh  
đấu võ cũng được hơn trăm trận. Tuy có  
chỉ-du, có luật cấm mà nay ông Trê-huynh

cũng làm nên tới bức vế-uy cai cơ Ngự-  
lâm pháo thủ là cơ linh rất có danh, vì ai  
ai cũng là đại tướng, vua thật trọng dụng,  
đến đời Thái-giám-Mục Ri-so-ly-ơ là người  
chẳng hề sợ ai mà cũng phải nể mặt cơ ấy.  
Ông Trê-huynh ăn lương bổng mỗi năm  
đặng 1 vạn đồng vàng, thiệt là một ông đại  
thần đời nay. Thế ông ấy xuất thân ngày  
xưa cũng như con bây giờ, con nên đem  
bức thơ này vào hầu ngài, noi theo gương  
ngài mà làm nề nếp, hầu ngày sau đặng  
làm nên như ngài vậy."

Nói xong rồi, linh nghiêm đường lấy  
grom của mình mang vào lưng cho con,  
ôm con hôn và chúc lành. Đạt-ta-hấn khi  
từ biệt cha rồi, bước ra khỏi phòng thì  
gặp Linh-từ đang đứng đợi con mà trao bài  
thuốc phù-thần đặng sau nhờ đó mà hộ  
thần. Mẹ con từ giã nhau lấy làm thán

vấn giùm

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tỉnh-tân-vấn giùm**

B mến tiếng chàng ta, thù phụng rất nên hậu tình. Chàng ta mua hàng hơn 100 \$. Qua năm sau mới trả phân nửa tiền. Năm nào cũng mua như vậy, lần lần nợ đến hơn chục ngàn đồng.

Tên B một bữa năn nỉ rằng:

— Công-tử thiếu nợ của tôi nhiều lắm rồi, nếu không trả đủ cho tôi, thì chủ tôi chắc khấu trừ tiền thuê-hồng của tôi, và lại đuổi tôi đi nữa, tội nghiệp!

Chàng kia cười nói rằng:

— Chủ chó nên nghĩ vậy, chớ chủ làm công tiệm đó, mỗi năm lương bổng được bao nhiêu?

— Được chừng 3, 4 trăm đồng bạc.

— Trường là bao nhiêu, chớ chừng đó thì cần chi phải nhọc thân! Vậy để tôi đưa giùm chủ vào làm việc ở hãng bạn kia, chắc cũng được lương lớn hơn hai phần.

Tên B nghe công-tử nói vậy, lấy làm mừng rỡ, lại đem thêm lòng chiu chuộng đặng mà mong công-tử làm ơn cho mình. Qua bữa sau, tên B lại đến thăm công-tử, công-tử hỏi:

— Chủ ở đây mỗi tháng ăn xài chừng bao nhiêu?

— Trên 3 4 chục đồng bạc luôn.

— Sao xài dữ vậy? Có vợ con ở đây chăng?

— Thưa không! Vì tôi có chút ngoại tình, mỗi tháng phải tư cấp ít nhiều.

— Người đó tài sắc dường nào, có cho tôi biết mặt chẳng?

Tên B nghĩ rằng: Nếu đưa công-tử đi lại với người ấy, chắc nhân dịp mà lấy được tiền của công-tử chớ chẳng không! mới nói rằng:

— Người đó là người trong thanh-lâu, trước có làm vợ bé người ta, về sau chồng chết, mới ở thanh-lâu. Đồ vàng ngọc của chị ta, ước được vài nghìn đồng bạc, mà nhan sắc cũng khá. Tôi tuy có chút tình, nhưng ít tháng nay tôi túng tiền lắm, không có mà quan cố được nữa. Vậy tôi xin đưa công-tử đến chơi với cô một chuyến.

Công-tử mừng lắm, hẹn ngày cùng nhau đi. Khi công-tử đến đó, thấy người dòn bà nọ nhan sắc cũng dễ coi, bèn đem lòng quyến luyến nàng ấy. Á nọ trước thường nghe tên B nói chuyện công tử vào bạc quới trọng đương thời, vậy cũng hết lòng thù phụng.

Công-tử hỏi Tăng:

— Vậy chớ nàng đã có chốn nương cậy đặng mà lo tình việc chung thân chưa?

Á nọ than rằng:

— Tôi chẳng may góa chồng sớm, không biết nương cậy vào đâu. Khi nọ được anh B đó cũng có ân ái ít nhiều, nhưng bây giờ thì ảnh không nhìn đến tôi nữa.

— Nàng còn có tình với nữa chăng?

Trước đây tôi có gặp một người lái buôn nhà giàu, đã ngoài 50 tuổi. Va còn gởi cho tôi hơn nghìn bạc ở đây.

— Nàng muốn lấy ông già đó sao?

— Tôi muốn nương nhờ người ta, cũng là việc bất đắc-dĩ!

Công-tử cười rằng:

— Tên B thì nghèo, mà người lái buôn lại già, nàng quyến luyến với họ làm chi? Chi bằng theo ta về Bắc thì hay hơn.

— Nhà công tử thiếu gì cơ thiếp, tôi chịu sao cho nời!

— Không hề chi! Ta về tới Bắc-kinh, sẽ dọn riêng một gian nhà cho mà ở, nhà bọn nó bực thị-tý, ta bắt nó phải kêu nàng bằng thái-thái, chẳng là sướng hơn ở đây sao?

Á kia mừng lắm. Chàng ta bèn mượn riêng một chiếc thuyền, dọn hết đồ đạc rưng trấp của chị ta, và của mình, đem lên xuống đi mất. Tên B bị mất cả nợ và người nhân-tình.

Ồ hô! tham thâm dâm đen!

thiết. Tuy lệnh nghiêm-đường thương con đão đẽ, nhưng vậy tình người dòn ông còn hay gượng gạo nôi, chớ tình dòn bà, mà như là mẹ với con, thì làm sao mà ngừng nước mắt cho đặng. Lệnh-tử tuôn rơi giọt lụy, chàng Đạt-ta-Nhân giả gượng làm khuấy, rồi cũng châu sa lả chã.

Ngày hôm ấy chàng Đạt-ta-Nhân lên đường, tùy thân ba vật của cha cho là 15 đồng vàng, 1 con ngựa và một cái thơ gởi cho ông Trê-huynh; cũng những lời khuyên bảo dặn dò của cha. Chàng Đạt-ta-nhân ra đi mà đem có bao nhiêu đồ theo như vậy thì chẳng khác nào như người đi tìm chuyện cầu may.

(Khi trước Trương-Phi lộ lược làm sao thì Đạt-ta-nhân này cũng giống như thế), thấy ai cười cũng nói rằng người ta khi, thấy ai ngó cũng tưởng rằng người ta ghẹo.

Bởi tánh tình lỗ mãng như vậy cho nên từ ấp Tap (Tarbes) đi cho tới ấp Mãng, trong bụng hăm hăm kiếm chuyện gây, mỗi ngày tay thủ thanh đao ít nữa là 10 lần.

Nhưng vậy mà không dịp th i ai, cú ai, chẳng có gặp con nào mà rút gươm ra khỏi vỏ. Không phải một mình con ngựa *chi tử* của va cỡi đó mà làm cho thiên hạ nồn ruột mà thôi, mà bộ tướng chàng ta ngồi trên ngựa, lưng mang đại đao, con mắt thì lườm lườm, hình dung rất nồn cổ quái; kể qua người lại ai thấy cũng nực cười, nhưng thấy cái bộ tướng anh ta đó, hai con mắt thì ngó chúng lườm lườm, như thế kể qua, người lại đâu có nồn cười cho thế mấy thì cũng phải dẹp các cười đi, hoặc dẹp không nôi thì ngó ngang qua bên khác cười chuôm chiêm mà thôi. Bởi ấy chàng Đạt-ta-Nhân mới không

dâm chém ai được mà đi tới ấp *mãng* bình yên vô sự.

Tới đó liền xuống ngựa tại trước quán Chi-giã, chẳng thấy chủ quán mà cũng chẳng thấy người làm công nào ra đỡ chân-đứng, chàng Đạt-ta-Nhân ngó vào quán nơi dưới thềm, thấy một tướng khôi ngô diện mạo đứng trong quán gần bên cửa sổ mở hé, mặt mày quạo quạo, đang nói chuyện với hai người, mà hai người ấy coi bộ rất khiêm cung. Chàng ta theo thói quen thường là thói hay kiểm chuyện gây gổ, thấy vậy bèn nghi cho ba người ấy đang nói hành mình gì đó, bèn làm tai mà nghe. Nghi thế cũng chẳng phải là sai làm chi cho mấy, vì ba người ấy đang dị nghị con ngựa chàng ta, chớ chẳng phải dị nghị chàng ta. Coi bộ anh tướng khôi ngô hình như đương

(Coi qua trương 17).

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tàn-vấn giùm

B miễn tiếng chàng ta, thù phụng rất nên hậu tinh. Chàng ta mua hàng hơn 100 \$. Qua năm sau mới trả phân nửa tiền. Năm nào cũng mua như vậy, lần lần nợ đến hơn chục ngàn đồng.

Tên B một bữa năn nỉ rằng:

— Công-tử thiếu nợ của tôi nhiều lắm rồi, nếu không trả đủ cho tôi, thì chủ tôi chắc khấu trừ tiền huê-hồng của tôi, và lại đuổi tôi đi nữa, tội nghiệp!

Chàng kia cười nói rằng:

— Chủ chớ nên nghĩ vậy, chớ chủ làm công tiệm chủ, mỗi năm lương bổng được bao nhiêu?

— Được chừng 3, 4 trăm đồng bạc.

— Tưởng là bao nhiêu, chớ chừng đó thì cần chi phải nhọc thân! Vậy để tôi đưa giùm chủ vào làm việc ở hãng bạc kia, chắc cũng được lương lớn hơn hai phần.

Tên B nghe công-tử nói vậy, lấy làm mừng rỡ, lại đem thêm lòng chiu chuộng đặng mà mong công-tử làm ơn cho mình. Qua bữa sau, tên B lại đến thăm công-tử, công-tử hỏi:

— Chủ ở đây mỗi tháng ăn xài chừng bao nhiêu?

— Trên 3 4 chục đồng bạc luôn.

— Sao xài dữ vậy? Có vợ con ở đây chẳng?

— Thưa không! Vì tôi có chút ngoại tinh, mỗi tháng phải tư cấp ít nhiều.

— Người đó tài sắc dường nào, có cho tôi biết mặt chàng?

Tên B nghĩ rằng: Nếu đưa công-tử đi lại với người ấy, chắc nhân dịp mà lấy được tiền của công-tử chớ chẳng không! mới nói rằng:

— Người đó là người trong thanh-lâu, trước có làm vợ bé người ta, về sau chồng chết, mới ở thanh-lâu. Đồ vàng ngọc của chị ta, ước được vài nghìn đồng bạc, mà nhan sắc cũng khá. Tôi tuy có chút tinh, nhưng ít tháng nay tôi từng tiền lắm, không có mà quan cố được nữa. Vậy tôi xin đưa công-tử đến chơi với cô một chuyến.

Công-tử mừng lắm, hẹn ngày cùng nhau đi. Khi công-tử đến đó, thấy người đàn bà nhan sắc cũng dễ coi, bèn đem lòng quyến luyến nàng ấy. Á nọ trước thường nghe tên B nói chuyện công-tử vào bạc quờ, trọng đương thời, vậy cũng hết lòng thù phụng.

Công-tử hỏi rằng:

— Vậy chớ nàng đã có chốn nương cậy đặng mà lo tinh việc chung thân chưa?

Á nọ than rằng:

— Tôi chẳng may goá chồng sớm, không biết nương cậy vào đâu. Khi này được anh B đó cũng có ân ái ít nhiều, nhưng bây giờ thì ảnh không nhìn đến tôi nữa.

— Nàng còn có tình với nữa chẳng?

Trước đây tôi có gặp một người lái buôn nhà giàu, đã ngoài 50 tuổi. Va còn gỏi cho tôi hơn nghìn bạc ở đây.

— Nàng muốn lấy ông già đó sao?

— Tôi muốn nương nhờ người ta, cũng là việc bất đắc-dĩ!

Công-tử cười rằng:

— Tên B thì nghèo, mà người lái buôn lại già, nàng quyến luyến với họ làm chi? Chi bằng theo ta về Bắc thì hay hơn.

— Nhà công-tử thiếu gì cơ thiếp, tôi chịu sao cho nôi!

— Không hề chi! Ta về tới Bắc-kinh, sẽ dọn riêng một gian nhà cho mà ở, mà bọn nó bợc thị-tý, ta bắt nó phải kêu nàng bằng thái-thái, chẳng là sướng hơn ở đây sao?

Á kia mừng lắm. Chàng ta bèn mượn riêng một chiếc thuyền, dọn hết đồ đạc rương tráp của chị ta, và của mình, đem lên xuống đi mất. Tên B bị mất cả nợ và người nhân-tình.

Ồ hó! tham thâm dâm đen!

thiết. Tuy lệnh nghiêm-đường thương con đão đẽ, nhưng vậy tình người đàn ông còn hay gương gao nôi, chớ tình đàn bà, mà như là mẹ với con, thì làm sao mà ngừng nước mắt cho đặng. Lệnh-tử tuôn rơi giọt lụy, chàng Đạt-ta-Nhân giả gương làm khuây, rồi cũng châu sa lả chĩa.

Ngày hôm ấy chàng Đạt-ta-Nhân lên đường, tùy thân ba vật của cha cho là 15 đồng vàng, 1 con ngựa và một cái thơ gởi cho ông Trê-huynh; cũng những lời khuyên bảo dặn dò của cha. Chàng Đạt-ta-nhân ra đi mà đem có bao nhiêu đồ theo như vậy thì chẳng khác nào như người đi tìm chuyện cầu may.

(Khi trước Trương-Phi lỗ lược làm sao thì Đạt-ta-nhân này cũng giống như thế, thấy ai cười cũng nói rằng người ta khi, thấy ai ngó cũng tưởng rằng người ta gheo.

Bởi tánh tình lỗ mãng như vậy cho nên từ ấp Tap (Tarbes) đi cho tới ấp Máng, trong bụng hăm hăm kiếm chuyện gây, mỗi ngày tay thủ thanh-đao ít nữa là 10 lần.

Nhưng vậy mà không dịp th i ai, củ ai, chẳng có gặp con nào mà rút gươm ra khỏi vỏ. Không phải một mình con ngựa *chi từ* của va cỡi đó mà làm cho thiên hạ nôn ruột mà thôi, mà bộ tướng chàng ta ngồi trên ngựa, lưng mang đại đao, con mắt thì lườm lườm, hình dung rất nên cổ quái; kẻ qua người lại ai thấy cũng nực cười, nhưng thấy cái bộ tướng anh ta đó, hai con mắt thì ngó chúng lườm lườm, như thế kẻ qua, người lại dầu có nòn cười cho thế mấy thì cũng phải dẹp các cười đi, hoặc dẹp không nôi thì ngó ngang qua bèn khác cười chuôm chiêm mà thôi. Bởi ấy chàng Đạt-ta-Nhân mới không

dâm chém ai được mà đi tới ấp *máng* bình yên vô sự.

Tôi đó liền xuống ngựa tại trước quán Chi-giã, chẳng thấy chủ-quán mà cũng chẳng thấy người làm công nào ra đỡ chân-đưng, chàng Đạt-ta-Nhân ngó vào quán nơi dưới thềm, thấy một tướng khôi ngô diện mạo đứng trong quán gần bên cửa sổ mở hé, mặt mày quạo quạo, đang nói chuyện với hai người, mà hai người ấy coi bộ rất khiêm cung. Chàng ta theo thói quen thường là thói hay kiếm chuyện gây ngo, thấy vậy bèn nghĩ cho ba người ấy đang nói hành mình gì đó, bèn làm tai mà nghe. Nghi thế cũng chẳng phải là sai lầm chi cho mấy, vì ba người ấy đang đi nghị con ngựa chàng ta, chớ chẳng phải đi nghị chàng ta. Coi bộ anh tướng khôi ngô hình như đương

(Coi qua trang 17).

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm

# PHÁP QUỐC TÂN SỬ' (LA FRANCE)

## Vua Henri thứ III (1574-1589) Đồng-minh thánh-hội

Trong đời vua em kế vị cho vua anh là Charles thứ IX, thì dân có đạo Thiên-chúa cũng cứ giao phương với dân có đạo mới một cách rất dữ tợn vô cùng.

Tân-vương nước Langsa **Henri thứ III** là em tiên-hoàng, vua này rất đăm mê tửu-sắc, bặt nhược không có chí cả chút nào.

Con ông François de Guise công-tước là **Henri điện-thương** (thẹo mặt) có lòng nhắm nhĩa ngôi trời, mới toan mưu lập hội phản quốc đặt hiệu là **Đồng-minh thánh-hội**, rủ dân có đạo Thiên-chúa vào đó, trước là cự với vua, sau là giao chiến với anh em chủ bác là **Henri de Bourbon** là vua xứ Navarre theo đạo cải lương. Vì vua Henri thứ III không có con trai nên vua Navarre cũng nhắm nhĩa ngôi trời mà kế vị cho vua Henri thứ III.

Vua nước Langsa bèn dạy linh-ngự-lâm thích Henri điện-thương chết tươi. Đồng-minh thánh-hội bèn sai người thi vua mà báo cứu chủ hội.

Người thích khách ấy là thầy tu tên Jacques Clément giã dâng sớ, thâm nhập điện trung, trao sớ cho vua Henri thứ III. Khi vua đang ngự xem thơ thì thầy tu rút độc kim đâm vua chết tươi. Khi vua ngã xuống đất thì có la lên rằng: « Á ác tăng phản tặc, nó đã thi trầm rồi, thi phải giết nó. » Linh-ngự-lâm áp lại bắt thầy tu ác-lãng đập chết (1er août 1589). Vua Henri thứ III chết rồi thì dòng Valois tuyệt.

## Vua Henri thứ IV (1589-1610)

Theo luật nước thì ngôi báu nước Langsa về tay Henri là vua Navarre, ngài tức vị lấy hiệu Henri thứ IV, song trào-đình chưa ất vì người theo đạo mới. Ông **Mayenne Công-**

## Henri III (1574-1589) La Sainte-Ligue

La lutte entre catholiques et protestants reprit, plus âpre que jamais, sous le successeur de Charles IX.

Le nouveau roi de France, **Henri III** était le frère du précédent. C'était un prince débauché, dénué d'énergie et de caractère. Le fils de François de Guise **Henri**, dit le **Balafré**, qui lui-même aspirait au trône, organisa parmi les catholiques une vaste conspiration, la **Sainte-Ligue**, dirigée autant contre le roi que contre son cousin, le prince protestant **Henri de Bourbon**, roi de Navarre qui, en l'absence d'héritier mâle de la famille régnante, se considérait comme le successeur éventuel de Henri III.

Le roi se débarrassa d'Henri de Guise en le faisant assassiner par ses gardes. Pour venger son chef, la Sainte-Ligue, à son tour, fit assassiner le roi.

Ce fut un moine, Jacques Clément que l'on chargea d'accomplir le meurtre. Celui-ci se présenta, un jour, chez le roi, disant qu'il devait lui remettre une lettre. Il fut introduit dans les appartements royaux et, pendant qu'Henri III lisait le papier il lui plongea un poignard dans le ventre.

« Ah! le méchant moine, s'écria le roi en tombant sur le sol; il m'a tué; qu'on le tue. »

Les gardes se précipitèrent sur Jacques Clément et l'assommèrent (1er Août 1589). Henri III fut le dernier monarque de la dynastie des Valois.

## Henri IV (1589-1610)

La couronne de France revenait de droit à Henri de Navarre qui prit le nom d'**Henri IV**; mais, de fait, ce prince ne fut pas accepté immédiatement. Le duc de **Mayenne**, frère d'Henri le Balafré, devenu le chef des **ligueurs**, était maître de Paris. Le nouveau roi eut à combattre non seu-

## MẢ HÓA MÔI DẦN (Guide de l'acheteur)

### ÔNG THÂN HỘ VỰC GIẤC NGỦ (Le dieu de sommeil)

Người đời trước có tạo lập nhiều cái bàn thờ để mà kinh phụng ông thần Morphée là chúa phù hộ giấc ngủ.

Ta nay cũng có một vị thần khác ta khá dựng hình mà phụng kính thì xem ra xứng đáng hơn mấy hình tượng ta thấy trong châu-thành: Ấy là ông **Follet**, là người tìm được thứ rượu thuốc rất thần hiệu kêu theo tên ngài là **Sirope de Follet**.

Mà thật, thuốc rượu **Sirope de Follet** làm cho con người ngủ ngon, tinh thần khỏe khoắn, không bần thần, nhức đầu mệt mỏi chi hết, nó làm ra sức lực phần xác vẹn lại, trí hóa mở mang.

Uống một ve thuốc **Sirope de Follet**, thì được thêm sự khỏe mạnh cũng bằng năm sáu đêm mình được ngủ ngon vậy.

Có ông lương-y họ gọi thuốc này là « con-ngủ » dựng trong ve.

Thuốc **Sirope de Follet** thật hay, nếu uống vào một lần chừng 1, 2 muỗng lớn thì đủ làm cho hết đau đớn trong mình, ngủ ngon giấc bằng 2 bằng 3 lần hơn khi trước, mỗi lần thức dậy thì không bần thần trong mình chi cả.

Thuốc này để lần được: Trong sách làm, dùng nó chẳng hại chi. Đau gán lắt léo, đau bụng, đau gan, đau thận dùng nó rất tiện.

Lại trong khi đờn bà làm bõn bụng quặn đau uống nó vào cũng giảm bớt đặng.

Nó còn trị được nhiều bệnh nữa: Hoặc đau răng, hoặc phỏng mình dùng nó thời chắc hết lức thì.

Nếu như sau bệnh nó phục phát lại thì phải uống thuốc này một lần nữa thì sẽ mạnh chẳng sai. Nếu uống thuốc này mỗi 24 giờ là 3 muỗng lớn, mỗi muỗng uống vô thì cái sức nó làm cho mình khỏe cũng bằng mình ngủ 6, 7 giờ đồng hồ vậy.

Thuốc này có bán tại các tiệm thuốc tây mỗi cái ở đường Jacob, số 19, Paris. Phải coi trên cái nhãn có đề chữ **Follet** thì là thuốc thật.

Có trừ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là **G. RENOUX** nhứt hạng bảo-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là **SOLIRENE**, Chợ-lớn.

### LỜI DẶN BẢO (une indication)

Chư tôn hãy mua thử một lần cho biết vài hiệu con nai chắc chắn tốt tươi là đường nào.

Coi qua trương-thủ 10

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

## MẠI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

Ta dám khuyên những vị nào nghe tiếng mà chưa dùng tới vỉi ủy chớ tiếc tiền, ta quả quyết nếu Chur-tôn xát thử một lần thì chắc là không thêm mua thử vỉi nào khác vì mau mọt mau rách. Còn vỉi hiệu con nai mặc cho tới củi mềm cũng hôi còn chắc chắn như khi mới mua và y.



### DỈ TÀN DƯỢC NHI BỒ LÃO SUY

(A vieux maux, nouveaux remèdes)

Như cái chứng ta kêu là bệnh mới, chớ kỳ trung từ thuở tạo thiên lập địa tới bây giờ nó hằng có như các bệnh khác; song xưa chẳng biết tên mà đặt, nên nay mình mới kêu là bệnh mới chớ, cũng như bệnh ruột có nhánh, bệnh thương nhiệt đại trường.

Khi xưa người ta cũng biết rằng: Trong lúc thương trường đi tiêu ra những bọt dãi và dờm, mà người phàm hơn kêu rằng thò tục. Tuy mới nghe nói thì cho rằng thò tục, chớ kỳ trung thiệt là hữu lý.

Coi qua trương thứ 11

trước là em của Henri điện-thương kế chi cho anh mà làm chủ hội **Đồng-minh**, chiếm cứ thành Paris. Vua Henri thứ IV chẳng những là phải đẩy động cang qua mà phạt binh **Đồng-minh** thành-hội mà còn phải giao chiến với binh y pha-nho qua trợ chiến với binh giặc

Vua Henri thứ IV thắng hai trận tại **Arques** và tại **Ivry**, rồi đem binh vây thành Paris.

Bốn năm trường bất năng thắng phụ, vua bèn trở lại đạo Thiên-Chúa mà dứt việc cang qua. Vua cười mà tỉ thí như vậy: « Thành Paris lấy được cũng bằng xem một lễ mà! »

Paris mở cửa thành mà nghinh tiếp ngài, binh **Đồng-minh**-thành-hội giải giáp, còn vua Y-pha-nho bị thất trận rất to tại **Fontaine-Française** gần thành **Dijon**, nên mới lập tờ minh-ước chịu nhìn vua Henri thứ IV là chính vì vương nước **Langsa** (1598).

Vua Henri thứ IV đã đem lại việc thái bình trong xứ, bèn hạ chiếu chỉ kêu là **Nantes-chỉ-dụ** mà cho dân theo đạo mới thông thả.

Điều khoan dung này nó làm cho dứt việc cang qua giặc đạo.

(Sau sẽ tiếp theo).

A. CARRÈRE.

Giám-Đốc các trường Nam-kỳ, soạn.

lement contre les troupes de la Ligue, mais encore contre les Espagnols qui étaient venus apporter leur appui à ses adversaires.

Henri de Bourbon remporta deux grandes victoires à **Arques** et à **Ivry** et il assiégea la capitale.

Après 4 ans de luttes inutiles, il se décida à mettre fin à la guerre en se convertissant à la religion catholique. « Paris vaut bien une messe », disait-il en souriant. Paris lui ouvrit ses portes, les soldats de la Ligue désarmèrent et après une sanglante défaite éprouvée par ses troupes à **Fontaine-Française**, près de **Dijon**, le roi d'Espagne signa un traité par lequel il reconnaissait Henri IV comme le roi légitime de la France (1598).

Ayant ainsi ramené la paix dans le royaume, Henri IV signa l'*édit de Nantes* par lequel était accordé aux protestants le libre exercice de leur culte.

Cet acte de haute sagesse mit fin aux guerres de religion,

(à suivre)

A. CARRÈRE.

Inspecteur des écoles de Cochinchine.

**ERRATA.** - Tuần rồi trong bài *Pháp-quốc-tân-sử* bèn hàng chữ **Langsa** sai nhiều nơi xin sửa lại như sau đây:

Trang thứ 9	hàng thứ 16	tiếng <i>religion</i>	đọc <b>RELIGION</b>
"	"	15 "	que dư ra xin bỏ đi
"	"	26 "	tout đọc <b>TOUS</b>
"	"	28 "	déni đọc <b>DÉSIR</b>
"	"	2 "	granges đọc <b>GRANGE</b>
"	"	1 "	dés dư ra xin bỏ đi
"	"	28 "	fertifier đọc <b>FORTIFIER</b>
"	"	10 "	le đọc <b>LES</b>
"	"	9 "	Homine d'armes đọc <b>HOMMES D'ARMES.</b>

Trang thứ 10	hàng thứ 14	tiếng <i>Barron des adrets</i>	đọc <b>BARON DES ADRETS.</b>
"	"	25 "	combats les deux partis đọc <b>COMBATS DES DEUX PARTIS.</b>
"	"	36 "	cette adversaire đọc <b>CET ADVERSAIRE.</b>
"	"	11 "	quits đọc <b>QU'ILS</b>
"	"	13 "	abonissable đọc <b>ABOMINABLE.</b>
"	"	14 "	parti đọc <b>PARTI</b>
"	"	"	préparer đọc <b>PRÉPARER</b>

Ấy là tại ấn-công làm bị ng không chịu sửa cho phân minh, bèn-quân xin chịu lỗi.

## HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

**ASIE** (Đông-phương) — **COCHINCHINE** (Nam-kỳ)

**CHÂU-ĐỐC TỈNH** (tiếp theo)

**PROVINCE DE CHÂU-ĐỐC** (suite)

Phân xứ mà trị

Divisions administratives

Xứ Châu-đốc hay là tỉnh An-giang chia ra có nhiều phủ huyện, châu thành là Châu-đốc đồn.

Châu-đốc ou « An-giang » était divisé en plusieurs phủ et huyện. Chef-lieu : Châu-đốc (citadelle).

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tinh-tân-văn** giùm

PHỦ TÂN-THÀNH	PHỦ TUY-BIÊN	PHỦ BÃI-XÃO	TỈNH BIÊN PHỦ
Huyện	Huyện	2 Huyện	Huyện
An-xuyên	Đông-xuyên	Vàm-ba Phong-phủ	"

PHỦ TÂN-THÀNH	PHỦ TUY-BIÊN	PHỦ BÃI-XÃO	PHỦ TỈNH-BIÊN
Huyện	Huyện	2 Huyện	Huyện
An-xuyên	Đông-xuyên	Vàm-ba Phong-phủ	"

Tại Châu-đốc có quan Đốc-Bộ làm chủ lĩnh tòng quan tổng trấn Nam-vian.

Ông Ng.-văn-Thoại cai trị Châu-đốc 19 năm.

Ông này là một người tài ba rất có danh đã mở mang nhiều việc đại sự (Đạo kinh Vĩnh tế).

Qua năm 1834 phó vệ huy Nguyễn-văn-Khôi dấy loạn vì bị nịnh thần sàm tấu với vua Minh-mạng. Khôi bên hiệp với binh Xiêm mà đoạt lĩnh Châu-đốc.

Có nhớ quan Trương-minh-Giảng đem binh Triều cứu viện đánh đuổi. Quân giặc bắt được nhiều người An-nam. Chà-và và Cao-man dẫn xuống cho trú ngụ gần thành Bangkok. Nay hồi còn ba làng ở tại Xiêm tòng quan lãnh-sự langsa.

Qua năm 1840 dân Cao-man không muốn phục vua Annam nữa, bèn với binh Xiêm đến xâm lấn Cao-man-quốc mà chém giết Annam không chừa một đứa con đờ.

Nểc-ông-Yêm là em Nểc-ông-Châu bị bắt giải về Châu-đốc, ít lâu bỏ mình tại đó.

Quan Cao-man tên là Ki-to-toc tự binh loạn hiệp với tướng Xiêm là Chát-tri mà khỉ cang qua nữa.

Bà Hoàng-hậu Ngọc-Vân phải lãnh mình tị nạn, có nhà-nước Annam tiếp rước đem về ở tại An-giang (Châu-đốc) trong năm 1840. Qua đến năm 1847 mới trở về Cao-man-quốc mà nương ngôi cho chú là Nểc-ông-Đuông. Từ đó về sau cho đến Tân-trào qua chiếm cứ thì trong tỉnh Châu-đốc không có xây đến chuyện chi lạ đáng biên.

Châu-đốc était commandé par đốc-bộ, placé sous les ordres du gouverneur de Nam-vian.

Pendant 19 ans, An-giang fut administré par le mandarin Nguyễn-văn-Thoại. Ce fut un administrateur d'un grand mérite qui fit exécuter d'importants travaux (canal de Vinh-tế).

En 1834, le phó vệ-huy Nguyễn-văn-Khôi se révolta à la suite d'accusations portées contre lui par des courtisans de Minh-mạng. Il s'allia au Siam dont les troupes viennent occuper Châu-đốc.

Ils furent repoussés par l'armée impériale que commandait le mandarin Trương-minh-Giảng, ils emmenèrent de nombreux captifs annamites, malais et cambodgiens qu'ils établirent dans les environs de Bangkok. Chacune de ces races a formé un village existant encore aujourd'hui et placé sous la protection du consulat français.

Vers 1840, les Siamois appelés par les Cambodgiens qui voulaient se soustraire à l'autorité de l'empereur d'Annam, envahissent le Cambodge et massacrent tous les Annamites. Nểc-ông-Yêm, frère du roi Nểc-ông-Châu fait prisonnier, fut conduit à Châu-đốc où il mourut peu de temps après.

Le mandarin cambodgien Ki-to-toc se mit alors à la tête des révoltés et de concert avec le général siamois Chat-tri, commença les hostilités.

La reine Ngọc-vân dut prendre la fuite; accueillie par le Gouvernement d'Annam, elle fut installée à An-Giang (Châu-đốc) en 1840. Ce ne fut qu'en 1847 qu'elle put retourner au Cambodge, abandonnant la couronne à Nểc-ông-Đuông, son oncle.

Jusqu'à la prise de Châu-đốc par le Gouvernement français, aucun fait saillant dans cette province.

Ce fut le 22 juin 1867, à la suite des troubles dans plusieurs régions de la Basse-Cochinchine, que l'amiral de la Grandière fit occuper la citadelle de Châu-đốc. Les Annamites ne firent aucune résistance. Au mois de juin 1865 eut lieu l'insurrection du Cambodge. Des troupes furent échelonnées sur le canal

## MẠI HÓA MÔI DÂN

(tiếp theo)

Cách mấy năm nay mới đặt tên bệnh ấy là thương nhiệt đại trường, là bệnh rất dữ làm cho nhiều người phải chết.

Nay y-pháp đã rõ bệnh ấy có ba có: 1° là bốn huật, 2° là sanh bọt dãi, 3° là mỗi đêm đau bụng vất. Ba đều dữ ấy nó bày cờ rõ ràng, mà cũng có cờ khác để quan lương-y Thibonan ở xứ Cannes luận cho chư khan quan nghe:

Những người đau bệnh ấy, thì lưỡi lớn, và dày ở giữa lưỡi có màu trắng trắng vàng vàng. Hai bên miệng đỏ rần, hơi hổi, com đặng. Hễ ăn vô rồi, thì bụng trương lên bất no hơi nặng dạ, ợ, ngáp, đặt túi búi tưng bưng. Đến lúc ngủ rồi thức dậy, hoặc buồn mửa hoặc nó bất mửa, mà mửa không đặng. Hễ ăn com rồi thì nó bất thờ đợc, mệt nhọc vô cùng lam như muốn suyễn vậy, hoặc rung tay rung chân, hoặc chóng mặt chóng mắt. Ngũ nghệ chẳng yên giấc, hay chiêm bao mộng mị, thấy nhiều chuyện dữ tợn hoặc tưởng mộc dề, hoặc mờ, hoặc mộng trung tác sự, nhức đầu đau bụng, đau lưng v. v., có nhiều người lại lũng bưng lỗ tai thê có con ruồi, con muỗi, con kiến chỉ nó chung vào đó vùn vùn. Ấy là dấu bệnh đại trường thương nhiệt.

Bởi vậy, hễ ai đau đến bệnh ấy thì phải chịu nhọc nhằn thân thể khó nhọc vô hồi. Bệnh này cũng bởi nhiều cờ mà sanh ra, hoặc tại cả ăn cả uống, hoặc tại mình hay uống thuốc xô nhiều quá vùn vùn.

Sự nóng trong ruột nó làm cho mình phải bốn huật, hoặc đại trường kiết nhiệt, hoặc bị hai cờ ấy hiệp nhau. Muốn chữa cho lành bệnh thì phải trị cái bệnh thiết nhiệt của đại trường, hoặc giáng hỏa.

Và lại các thứ thuốc xô chẳng biết là bao nhiêu, thì chẳng có thứ nào chữa nổi bệnh nhiệt trường, có một món thuốc Jubol rất nên thân hiệu mà thôi. Tuy mới bài ra mà cái hiệu nghiệm nó thiên hạ đều rõ biết.

1° - Thuốc Jubol không phạt trường vì không có dùng vị thuốc bạo tả mà chế nó, cũng không có dùng những vị khác như có món aga-aga nó bọc thuốc vào trong ruột gặp nước, bèn nở ra, làm như buổi-nhười chui ruột mình vậy.

2° - Thuốc Jubol mà làm cho đại trường hết nóng nẩy.

3° - Thuốc Jubol nó trợ lực làm cho sanh ra tuyền hình.

Có bán trong mấy tiệm thuốc. Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dàng, chủ tiệm là G. RENOUX như ở hàng báo-tê-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn.

Coi qua trường thứ 12

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

giùm

# MÃI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

## DƯƠNG ANH NHI PHÁP

(Puériculture)

Phàm làm mẹ chẳng phải thương con vậy là đủ, cũng phải cho biết cách này thế kia mà nuôi dưỡng nó mới đặng.

Đầy tôi nói tắc ít đều cho những người làm mẹ biết mà giữ, hầu có nuôi con cho từ tế mạnh giỏi. Thường ngày phải coi máy hàng dười đây thì lấy làm có ích lắm.

Đừng có bắt từ mà nghe lời ai, nưư có việc chi kinh sợ thì cứ đến mời thầy thuốc lại thì hay hơn.

Thường thường con nít mới sanh ra thì hay khóc, hay la, ấy là đều tự nhiên tới lắm, chẳng có hề chi mà lo sợ, cứ để cho nó khóc, vì khi ấy sanh-khí vô phổi nó rồi trở ra, thở ra thở vô làm cho nó phải khóc. Hễ nó khóc nhiều nghĩa là trong mình nó mạnh giỏi đó.

Khi con mới lọt lòng thì không đặng sạch, vậy phải tắm cho nó, và phải cho biết cách mới đặng.

Phải nấu nước cho thiệt sôi, rồi để cho ấm ấm, chừng 32, 33 độ (theo hàng-thử-châm) mà thôi, tắm cho mau đừng để lâu quá chẳng nên.

Mỗi lần tắm phải nhớ để đầu đứa nhỏ ra ngoài, dùng giẻ sạch, mềm mà lau mình cho nó. Lau chùi cho kỹ đừng cho nó ngộp hơi.

Như rửa tóc nó không sạch thì hãy dùng trứng đỏ trứng gà và nước ấm đánh trộn với nhau cho đều mà thoa cho. Nó rồi rửa lại thì chắc chẳng còn bợn như nữa.

Nhiều đứa con nít có bợn trên đầu tục kêu là bả cũng phải lấy trứng gà mà đánh và lấy nước savon mà rửa cho nó, chớ đừng để như tục lệ của Annam làm thuốc này vậy, ấy là làm cho đứa nhỏ dơ dáy chớ chẳng có điều chi linh nghiệm đâu.

Phải dùng giẻ sạch mà lấy bọt đơ trong miệng của đứa nhỏ kêu là mớ miệng và lấy bông vải hay là giẻ cho sạch mà rửa con mắt cho em, vì nó thường hay khóc con mắt hay dơ, nếu để lâu ngày thì lấy làm hại lắm, một hai khi tới đui nữa chớ chẳng phải chơi.

Như có vậy thì phải mời quan thầy hay là bà-mụ lại cho mau mà coi cho nó. Các việc ấy là việc của bà-mụ phải biết, vậy chẳng cần gì phải nói dông dài.

Như thấy nó tiêu phân xám xám, thì đừng có sợ mà cho nó uống thuốc xổ, vì mấy bữa

Coi qua trương thứ 13

Nhằm ngày 22 Juin 1857 vì trong ba tỉnh dưới thiên hạ nhận nhân sao xiểng nên quan Nguyễn-soái Đò-đốc thủy sư de la Grandière sai binh lấy đồn Châu-đốc. Annam không có cự địch. Qua năm 1885 tháng Juin trên Cao-man có loạn. Tân-trào sai binh đóng dọc theo kinh Vĩnh-tế tại làng Phú-thạnh, Vĩnh-lạc, và Giang-thành; tại xóm Cây-mít dân loạn có lập lũy bên bờ kinh hướng đông.

Bị linh-tập đánh trong ngày 5 Juin, dân loạn đồ chạy, bỏ thầy rất nhiều. Châu-đốc mà mở mang được là từ Tân-trào chiếm cứ đến nay. Khi trước hơn số ít ỏi, ngoài đồn Châu-đốc và Tân-châu thì nhà cửa chẳng có bao nhiêu.

Mỗi năm trong tháng nước lớn thì bị ngập luôn, nên trong tỉnh Châu-đốc ít ai làm ruộng, cho-nên trước năm 1800 chẳng thấy dấu chi là văn minh tiến hóa.

Mấy cái đồn, lũy, trại, xướng lời thời của Annam cất hồi đó nay đã bị người Langsa phá bỏ rồi. Tại Vĩnh-tế gần triền núi Sam có lăng quan Tiên-nhiệm Nguyễn-ngọc-Thoại, trong ấy có mã của bà vợ và các có hầu đều có súng tu lại một lần. Có nhiều tấm mồ-bia còn thấy chữ khắc rõ ràng:

Mồ bia như thế như vậy:

Bắt câu là đời nào, xứ nào, thường hay có thói lấy tên xứ hoặc hình thù có giống vật chi con chi, hoặc tên người đến viếng đầu bịnh, hoặc tên ai có danh đến ở trước, mà đặt tên núi, nhưng cái núi Thoại-son và núi Vĩnh-tế này thì có sắc-tứ vua ban. Được vậy là sang cho người làm, thường ít ai được.

Trong đời vua Gia-long và sau khi đã chiếm cứ được xứ này mà sáp nhập về tỉnh Châu-đốc, thì dọc theo ranh Cao-man có cất nhiều đồn lũy.

Khi ấy chung quanh núi Vĩnh-tế

de Vĩnh-tế à Phú-thạnh. Vĩnh-lạc et Giang-thành. A Cây-mít, les insurgés avaient construit un fortin sur la berge Est du canal.

Attaqués le 5 juin par un détachement de tirailleurs, ils furent mis en déroute après avoir subi de nombreuses pertes.

Ce n'est guère que de nos jours que Châu-đốc a pris une certaine extension; sa population était autrefois fort restreinte. En dehors des citadelles de Châu-đốc et de Tân-châu, les habitations étaient très rares.

Inondée une grande partie de l'année, cette région se prêtait fort peu à la culture; aussi ne trouve-t-on ici aucun vestige de la civilisation antérieure à 1800.

Les quelques constructions annamites, forts, camps, sans importance aujourd'hui, ont été rasées par les Français. A Vĩnh-tế, sur le flanc de la montagne de Núi-sam, se trouvent les tombeaux du mandarin Nguyễn-ngọc-Thoại, de sa femme, de sa concubine et de plusieurs de ses serviteurs. Ce tombeau a été restauré en 1888.

Plusieurs dalles portent des inscriptions demeurées à peu près intactes. Il existe aussi sur cette montagne quelques tombeaux de Malais morts au service de l'Annam.

Voici la traduction des principales inscriptions.

### 1<sup>re</sup> Inscription

De tous temps et dans tous les pays, le nom d'une montagne est tiré ou du lieu où elle se trouve, de la forme de l'objet ou de l'animal dont elle représente la ressemblance ou encore du nom de l'aventurier qui le premier l'a visitée, ou de la personne remarquable qui l'habite, tandis que les monts Thoại-son et Vĩnh-tế ont reçu leur nom par un décret impérial. Ce fait qui honore la personne aussi bien que la chose est très rare.

Sous le règne du grand roi Gia-long et longtemps après la conquête et l'annexion de cette partie de territoire à la province de Châu-đốc, des postes de défense ont été établis sur la limite frontrière du Cambodge.

Cette immense plaine qui environne le núi Vĩnh-tế, était déserte, la montagne elle-même était un lieu de repaire aux bêtes fauves.

Le pays est aujourd'hui pacifié, des villages et hameaux sont créés, en un mot, cette localité offre maintenant un aspect agréable à voir. Je bénis le ciel de m'avoir réservé cette tâche que j'ai accomplie de mon mieux.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

này l  
trên  
nhiều  
Nay  
tôi ch  
thi n  
thiên  
thi ta  
vụ nã  
thanh  
hươn  
điền c  
vĩnh  
Dư  
giang  
ngon  
lập là  
cho p  
các v  
dự r  
Núi  
mở, c  
triền  
núi.  
Tôi  
theo  
Hoà  
nên b  
núi-S  
tên v  
núi V  
thi h  
Mộ  
nhờ đ  
cho t  
Kê  
xứ nã  
nhờ đ  
núi n  
nhằm  
mã m  
Trong  
về ph

(1) An  
hùng ?

Vinh-lạc et les insurgés sur la berge

détachement s en déroute reuses pertes. os jours que ne extension; fois, fort res- citadelles de es habitations

ie de l'année, peu à la culon ici aucun antérieure à

ions annami- s importance par les Fran- c de la mou- n-ngoc-Thoai, ine et de plu- e tombeau a

et des inscrip- s intactes. Il agne quelques ts au service

es principales

on

tous les pays, st tiré ou du e la forme de elle représen- ore du nom de er l'a visitée. uable qui l'ha- s Thoai-son et par un décret re la personne st très rare.

roi Gia-long et iète et l'anne- territoire à la des postes de sur la limite

qui environne rte, la monta- ie de repaire

ui pacifié, des réés, en un mot, nant un aspect le ciel de ma- ue j'ai accom-

Y là đồng không mông quạnh. còn trên núi thì thú dữ qui tụ tại đó rất nhiều.

Nay mà Hoàng-thượng phong cho tôi chức Tiên-nhậm tổng trấn lĩnh này thì ngài có dạy rằng: « Nhon nay thiên hạ thái bình an cư lạc nghiệp. thì ta nên mở mang cuộc đất hoang yu này cho ra điền phi địa ốc, lấy sự thanh liêm mà trị dân đảng cho dân hưởng sự phước thanh nhàn, và lập bộ điền cho-môi người có quờn điền chủ vinh viển.»

Duy xứ Châu-đốc có hai ngọn đại giang, một ngọn ăn lên Logo, một ngọn ăn xuống Sócvinh. Tôi có cho lập làng mới trong vật đất cũ lao và cho phép khai mở đất vu đậu, thì các việc đã thành tựu y như ý chỉ-du ước trông.

Núi Vinh-tế khi đó cũng có khai mở, có nhiều chùa miếu cất theo triền núi, và nhiều nhà cất theo chân núi.

Tôi đã có cụ sở về kinh và có đình theo một cái bồng-đồ.

Hoàng-thượng nghĩ công-cán tôi nên ban sắc từ lấy tên tôi mà đặt tên núi-Sập kêu là núi Thoai-son, và lấy tên vợ tôi mà đặt tên núi Sam kêu là núi Vinh-tế. Vì lòng tôi ái mộ xứ này thì hại cốt tôi sau sẽ chôn tại đây.

Mộ tôi sẽ xây tại chân núi, núi ấy nhờ đó mà có danh, thay làm mộ-bia cho tôiặng lưu danh thiên vạn cổ.

Kể hậu giác cũng là ai nấy khi thấy xứ này sau trở nên thanh mậu, đều nhớ đến tôi mà hỏi rằng: « Có phải núi này nhờ danh tiếng ông Tiên-nhậm mà hữu danh hay là vì núi này mà quan Tiên-nhậm mới hữu danh (1). Trong hai lối ấy sự vinh-hiến đều hiển về phần vua mà thôi. »

(Sau sẽ tiếp theo).

(1) Anh hùng tạo thời thế, hay là thời thế tạo anh hùng?

Le décret impérial, me conférant le titre de Gouverneur de la province, portait les instructions suivantes: « Aujourd'hui que la population jouit d'une sécurité parfaite, nous devons nous efforcer de transformer cette terre inculte et déserte en une terre fertile, de rendre cette population heureuse, par une administration sage et correcte, appuyer les droits de propriété de chacun en les inscrivant régulièrement au bộ.

La province de Châu-đốc est sillonnée par deux grands cours d'eau, dont l'un remonte à Logo et l'autre descend à Soc-vinh. J'ai fait établir de nouveaux villages, dans la partie comprise entre ces deux fleuves et fait mettre en culture les terrains riverains incultes. Les résultats obtenus semblent répondre aux desiderata exprimées dans le décret sus visé.

Le núi Vinh-tế a été exploré à la même époque, plusieurs pagodes sont édifiées sur les flancs et des maisons sont construites aux alentours de ses pieds.

J'ai rendu compte au roi du résultat des travaux déjà exécutés et lui ai adressé en même temps un plan de cette localité.

Sa Majesté, pour récompenser mes efforts, a daigné m'honorer d'une insigne faveur en donnant mon nom au núi Sập qui se nommera désormais le núi Thoai-son, le núi Sam prendra le nom de ma femme et s'appellera à l'avenir le núi Vinh-tế.

Ce pays m'étant devenu cher est tout désigné comme lieu de ma sépulture.

La célébrité de la montagne au pic de laquelle sera placée ma tombe lui servirait d'épitaphe et elle se chargerait ainsi de transmettre notre mémoire à la postérité.

Mes successeurs, ainsi que tous ceux qui verront grandir et prospérer ce pays ne manqueront pas d'évoquer notre souvenir et de se demander: « Est-ce grâce au mandarin que cette montagne est devenue célèbre ou bien cette œuvre de la nature a-t-elle contribué en quelque sorte à la renommée du mandarin qui l'a rendue habitable. Dans l'un et l'autre cas, tout le mérite et l'honneur reviennent au roi ».

(à suivre)

# MẠI HÓA MÔI DÂN

(tiếp theo)

dầu sữa của mẹ là thuốc xô đó, nội trong 4, 5 ngày thì hết.



Đừng thấy con la khóc mà cho nó uống nước đường chẳng nên. một phải dùng sữa Nestlé thì hiệu Ồ-chiêm mà cho nó uống thì hay hơn, vì sữa

Nestlé này là một vật rất quý trên thế-gian. Mẹ mà sữa ít hoặc chẳng có sữa, nên dùng nó thì đứa nhỏ mạnh giỏi luôn luôn.

## THUỐC-SẮT BỒ HUYẾT

VIÊN TRẮNG

HIỆU CON HƯƠNG

của thầy RABUTEAU là Y-khoa tiến sĩ chế



Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, dầu dầu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy: Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, còm cõi, kèm sắc, xấu xa, hoit trở trời thì ốm đần, nếu sợy thất-dưỡng thì phải không thiếu chứng bệnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-y kháo cứu xem cái huyết-chất đối với nhữg huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, đang mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiết nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh-dô nước Langsa, mới có thầy Rabuteau cũng là một tay danh-y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy Rabuteau thí nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên này dùng coi-khí riêng mà chế. Thứ nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các danh-y ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lắm.

Coi qua trương thứ 14

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm



## MẠI HÓA MÔI DÂN

(tiếp theo)

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự nhiên thấy linh thần thịnh phát, khí huyết sung vượng, thân thể khương cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này tại Chánh-phủ nước Langsa cấp văn-bằng sáng tạo, không ai được mạo chế.

Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu như thần và khí trị những bệnh này:

Đàn bà, cọn gái kém huyết gây môn; không điều kinh, sản hậu. Đàn-bà chữa mà uống nó thật hay.

Đàn ông thì bắt cầu già, trẻ, hệ phải bệnh gì thuốc về huyết, như là lao khải, khí suyễn, Bối ỷ Đương-tạo-hóa sanh ra nhiều con thú, người ta lấy sữa nó mà thay thế cho tinh thần buồn bã, không muốn làm lụng đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cùng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc này thật hay.

Lại những sang giới (ghê chốc) lở loét, ban chần chằng nhạc, cùng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

**Cách-dùng.** — Thuốc viên này phải chiêu với một ngậm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.

Tuần lễ đầu moi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ một lần bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Có trừ tại tiệm thuốc Thượng-dãng, chủ tiệm là G. RENOUX như ở hạng bảo-tử-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn.

Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 \$ 80

## CIGARETTES DIVA

Thuốc diều hiệu là Cigarettes Diva là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, khỏi nó thơm tho và diều lắm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy Ban-Thương (Bon-Prime), tặng tặng hoặc một cái đồng-hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù văn vấn. Như ai dâng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng A. et E. MAZET môn bài số 10, đường Paul Blanchy, Saigon mà lĩnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dâng, thì gói thơ và miếng giấy mình dâng cho ông sẽ gửi món đồ của mình dâng đó lập tức.

Có một mình ông A. & E. MAZET ở đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, lãnh bán hiệu thuốc này khắp cả Đông-Dương.

## KIM-VÂN-KIỆU TÂN GIẢI

(Poème de Kim-Vân-Kiều) (Tiếp theo)

Chàng về xem ý từ nhà,  
 Sự minh cũng rắp lán la giải bày.  
 Mấy phen cười nói tỉnh say,  
 Tóc tơ chẳng động mây may sự tình.  
 Nghĩ đã bưng kín miệng bình, (a)  
 Nào ai có khẩu mà mình lại xưng.  
 Nhưng là e-ấp dưng-dưng;  
 Rút dây sợ nĩa động rùng (b) lại thôi.  
 Có khi vui truyên mua cười,  
 Tiêu thơ lại để những đều đầu đầu.  
 Rằng: « Trong ngọc đá vàng thâu,  
 Mươi phần ta đã tình nhau cả mười.  
 Khen cho những miệng đồng-dại,  
 Bướm-ong lại đất/những lời nọ kia.  
 Thiếp đầu vụng chằng hay suy,  
 Đã dơ bụng nghĩ lại bia miệng cười »  
 Thấy lời thủng-thủng như chơi,  
 Thuận lời chàng cũng nói xuôi đỡ đòn (c)  
 Nhưng là cười phẩn cợt son,  
 Đền khuya chong bóng trăng tròn sánh vai.

(785) Trong khi vợ chồng vui chén thù tạc, thì chàng Thúc-sanh có ý dò xét tình ý của Hoạn-thơ, xem mặt lợt thê nào, dặng mà lán la giải bày tâm tình của mình.

(786) Chàng để chị ta cứ diềm nhiên như người không biết chị, mấy phen cười cười nói nói, giả tình giả say, chớ hề nói động đến sự tình của chàng ta một chút.

(787) Chàng ta thấy vậy, nghĩ là sự minh kín đáo nên chị ta chưa biết. Thôi thì việc đã kín như đậy nút miệng bình, thì hề chi phải nói cho thềm chuyện nữa, nào ai có khẩu, có tra mà khai khẩu?

(788) Trong lúc đó thì chàng Thúc-sanh nữa muốn nói ra, nữa lại e sợ, ngập ngừng không dám nói ngay, kể lại nghĩ nói ra thì chắc là Kiêu khó an thân dặng với chị, cho nên không dám nói nữa.

(789) Kể đó thủng thủng kiếm chuyện vui cười, thì Tiêu-thơ lại nói lảng ra những đều đầu đầu, chớ đến việc riêng của chồng, thì vẫn không hề động đến.

(790) Chị ta nói rằng: Trong nghĩa vợ chồng đôi ta, ghi vàng tác đá, mười phần ta đã tin nhau, thiếp không hề có điều chi mà nghi lòng chàng, mà chàng cũng thiếp không có lòng chim dạ cá lẽ nào mà nghi cho dặng.

(791) Khen cho những kẻ nhiều chuyện, ăn nói dongo đại, thường khi đặt đều ong bướm nọ kia mà nghi cho chàng.

(792) Nếu thiếp vụng nghĩ, chẳng biết suy xét mà tin lời người ta, thì chẳng những là thêm dơ bụng thiếp, mà lại làm bia cho miệng người ché cười nữa, thiếp đại chi mà tin bả vợ như vậy!

(793) Thúc-sanh thấy chị ta thỉnh thoảng nói như thế, thì không biết nói làm sao cho giải được sự tình của mình, vậy cũng thuận lời mà nói cho xuôi chuyện thì thôi.

(794) Hai vợ chồng đăm đạo thâu đêm, cười son cợt phẩn, ngọn đèn chong suốt năm canh, đôi người sánh vai dưới bóng nguyệt mãi đến gần sáng thì tiệc mới tan.

(a) Bưng kín miệng bình nghĩa là sự kín đáo như bả trong bình mà bịt kín lại.

(b) Tục-ngữ có câu rút dây động rùng nghĩa là rút sợi dây thì động cả đến rùng, vì như nói chuyện nọ mà động tới lòng người kia.

(c) Đỡ đòn là tiếng trợ-ngữ, cũng như nói xuôi theo cho yên chuyện.

(Sau sẽ tiếp theo)  
 P. K. BÌNH.

## TỔ TỤNG QUI ĐIỀU

(Procédure en matière civile indigène)

**Khoản thứ CCXLCI.** — Người thiếu nợ nào mà đã bị giam thâu 18 tháng rồi thì các nợ khác trước khi không phép giam thâu nữa.

**Khoản thứ CCXLII.** — Nếu có chủ nợ đến ký tên vào sổ xin tha, hoặc nếu người bị giam thâu giao số nợ tại tay cai khám thì phải thả nó ra lập tức.

**Khoản thứ CCXLIII.** — Những đơn xin hủy giam thâu hoặc xin tha thì phải đem đến án-đường.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

Trong nghĩa  
ràng tác đả,  
nhau, thiếp  
à nghi lòng  
niệt không có  
mà nghi cho

ng kể nhiều  
i, thường khi  
kia mà nghi

ngi, chẳng  
người ta, thì  
ng thiếp, mà  
gười chế cười  
n bá vơ như

chị ta thỉnh  
hông biết nói  
sự tình của  
i mà nói cho

m đạo thái  
n, ngọn đèn  
đi người sánh  
mãi đến gần

ghĩa là sự kin  
bị kín lại.  
y động rừng  
ng cá đến rừng,  
đồng tới lòng

i, cũng như nói  
sẽ tiếp heo)  
K. BÌNH.

### I ĐIỀU

le indigène  
Người thiếu nợ  
đing rồi thì các,  
gam thầu mĩa.

Nếu có chủ nợ  
ác nếu người bị  
i khám thì phải

Những đơn xin  
i phải đem đến

ium

Những người chủ nợ là người trong xứ thì đem đơn tới tòa, còn như là người tây thì phải có trường tòa ra trát.

Các đơn ấy xử liền trong ngày xử, kể đó và thi hành liền.

**Khoản thứ CCXLIV.**— Nếu có việc trong thi án-quan phải tha hoặc dời qua khám khác và dạy phải làm cách nào.

#### Điều lệ giáo gia

**Khoản thứ nhất.**— Những người gia-tư chắc chắn thì được đích thân hoặc sai người thay mặt đến dấu giá.

Mỗi tiếng chông lên không được dưới 5 \$00.

**Khoản thứ nhì.**— Ai dấu được miếng đất nào thì sẽ làm chủ, đất làm sao khi dấu được rồi thì phải lãnh lấy làm vậy, không có phép phản nản tránh tròn đều chi, hoặc xin tiền thiệt hại, bắt chủ nợ hoặc người thiếu nợ thường.

**Khoản thứ ba.**— Khi mua được rồi thì lãnh lấy mà hưởng huê lợi kể từ ngày dấu được, mà phải đóng thuế cũng kể từ ngày dấu được sắp về sau.

**Khoản thứ tư.**— Chủ dấu được phải chịu các tiền sở phí.

Phải đóng giá mua và sở phí tại tay quan điền-án, người sẽ cho biên nhận.

**Khoản thứ năm.**— Phải đóng giá mua và sở phí nơi tay quan điền-án trong 10 ngày trở lại. Khi đóng rồi thì quan điền-án mới giao sao lục tờ vi bằng dấu giá.

**Khoản thứ sáu.**— Nếu người dấu được mà không đóng hoặc đóng không đủ số, thì chủ nợ được phép xin giáo gia lại.

Nếu bán lại mà không đúng giá trước thì người dấu vi phạm phải thường cái số tiền thiếu ấy, bằng không tuân thì được phép tịch công gia-tài và giam thầu nó.

Còn như bán lại mà số bạc trội hơn trước thì về chủ nợ thu lấy.

Người dấu mà bỏ không trả tiền, sau giáo-gia lại thì không được phép kiện ai, có bị thường bồi thì chịu lấy và phải chịu các sở phí, người dấu sau khỏi chịu gì hết.

## CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie Philosophique)

**Bản phân chủ nhà với đầy tớ**  
Chủ nhà phải giữ phép công bình với tôi tớ là: Trả tiền công đủ cho nó, lấy lòng

nhơn từ quân đại mà dãi nó, chớ tham công tiếc việc lắm, hễ của một đồng thì công một đồng, chớ khà của một đồng mà bắt người ta làm công một lượng.

Phải nghi đến thân phận nó, chớ khà tai nger mặt diếc cũng đừng đày đọa quá lẽ. Chẳng nên nhẹ lơ tai mà nghe chuyện tế tác hành tàng, một phải hữu công tác thường hữu tội tác trừng, chớ khà vị đảng này bỏ đảng kia, phải tai nghe mắt thấy trường tận thì thường phạt mới phân minh. Tuy nó là đầy tớ chớ nó cũng là người ta như mình. Có nó mới có mình vì *bồ liễu nhơn bất thành quân tử*, nếu không có nó là đầy tớ, làm sao mình ra mặt chủ nhà.

Còn đầy tớ ở với chủ nhà thì phải hết lòng trung hậu, chơn chất thiệt thà, làm việc bốn phần hết lòng, chớ lộn *cân tiều ly theo* mà so đo từ chứt. Phải hết lòng trung tín và chịu lụy chủ nhà.

**Trung tín.**— Nghĩa là phải coi của chủ như của mình.

**Cần thận.** là phải giữ miệng mồm việc, gia đạo của chủ nhà, chẳng nên đem ra mà phanh phui cho người ngoài biết đặng.

#### Bằng hữu Amitie

**Giải nghĩa.**— Bằng hữu là 2 người thương mến nhau, và giúp nhau, tin nhau, cậy nhau, thương y trong ý. Ông Aristote luận việc bằng hữu như vậy:

Là một linh hồn ở trong hai xác; — ông Cicéron luận như vậy: là hai linh hồn thuận cùng nhau, tâm đầu ý hiệp trong việc đạo hạnh và việc ở đời và hay dung chế cho nhau; — ông Tô-sư các thầy đồng luận như vậy: bằng hữu là cuộc tương thân tương ái, sanh tình muốn cho nhau sự phải sự nên, tùy theo việc chánh lý và việc ngay thật mà dãi nhau.

**Phận sự bằng hữu.**— Bằng hữu phải ăn ở chơn tình trung hậu với nhau. Ông thánh Augustin có luận như vậy: « Ai mà năng lao xược, thì chẳng hề khi nào làm bằng hữu với ai được. » Hễ bằng lòng làm bằng hữu với nhau, phải lấy sự chơn chất thiệt thà mà dãi nhau, chớ đừng đua nịnh, cũng đừng giấu lổi nhau, cùng nhau đi d c cho tốt chồ lãnh mà giữ lấy cái thể thống con người, bởi đó mà nên tình bằng hữu thật vậy.

Bởi thương nhau nên mới tin nhau, chẳng nghi nan nhau, hoạn nạn tương cứu, sanh tử bất ly, hễ đồng hoạn nạn thì đồng phủ qui đồng vinh công nhục, được như vậy mới gọi là bằng hữu. Bằng hữu gì mà thấy người ta có tiền thì đến bỏ đồ mà ăn cho ngập mặt, đến lúc nhà người hữu sự thì chẳng thấy một con mà nào lai vãng. Làm như vậy có phải ra thể thống con người đâu.

**Trung hậu** là liêu minh vì bạn hữu kh thấy bạn hữu nghèo khổ phải hết lòng giúp đỡ lo lắng cho bạn hữu hơn mình. Vậy mới gọi rằng bằng hữu thiệt nghĩa, có *dầu hữu tiền thiên cá hữu, vô tiền nhứt cá vô.*  
PAULUS HÒA.

## KINH TẾ HỌC

(Etude économique)

### CUỐN THỨ II

*Luận về việc ngân-hàng*  
(Hãng-bạc = Banque)

#### CHƯƠNG THỨ NHỨT

Tiết thứ I. — Hai chữ **ngân-hàng** bắt đầu trước tự Trung-quốc. Kể đến Nhựt-bồn cùng mở công ty chứa bạc đổi bạc cho vay bạc, kêu là *ngân-hàng*. Nhưng suy nguyên thì trước tự Âu châu mà ra: Anh quốc kêu là *Bank*, Pháp-quốc kêu là *Banque*, Đức-quốc kêu là *Banck*, Ý-đại-lợi (*Italie*) kêu là *Banco*. Chữ nghĩa mỗi nước mỗi tuy hơi khác nhau một chút, nhưng cội gốc thì do ở chữ Banca nước Ý-đại-lợi mà ra. Nguyên nước ấy kêu cái ghế là Banca, ngày xưa người Do-thái mở tiệm đổi bạc, hoặc làm giấy mà cho vay cho mượn, ngoài cửa tiệm thường kê một cái ghế để ngồi, cho nên nhân thế kêu tiệm đổi bạc là Banco, tức là tiếng Banca đọc khác đi một chút. Tiệm nào lỗ vốn mà phải bỏ nghề ấy thì đập vỡ ghế quán đi, cho nên lại có tiếng phá sản kêu là Bankruptcy.

Lại có người nói rằng: Khi xưa Đức quốc có hòn núi kêu là Banck, nhân khi đó Đức-quốc có sự chiến tranh với Ý-đại-lợi, chánh phủ bày ra một cách đặng mà thu của, tiền bạc lên tầy núi, bởi thế kêu nhà đổi bạc là Banck, nghĩa là tiền chất cao như núi vậy.

Đến như nghề ngân-hàng ở Âu-châu, thì phát đạt trước tự Ý-đại-lợi, kể đến Anh quốc. Bởi vì nước Ý-đại-lợi là một nơi trung-độ các nước, cho nên người các nước đến buôn bán ở

Mỗi nhà thơ giấy t hếp đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

đó rất đông, tiền bạc của cải các nước tụ lại ở xứ ấy cũng nhiều mới sanh có tiệm này tiệm khác đời bạc. Từ cuối thế-kỷ thứ 16 sang qua đầu thế-kỷ 17, các nước Âu-châu, mới bắt chước mà mở ra ngân-hàng. Đến hồi thế-kỷ 19 thì nghiệp ngân-hàng rất nên thành vượng, cách thức đời bạc cũng mỗi ngày một trường tận kỹ càng.

Ngân-hàng cốt ở sự đời bạc và bảo lãnh cho vay tiền, nhưng chỉ chuyên về một nghề ấy, thì chưa hết được chức vụ nhà Ngân-hàng. Vì chức vụ phải làm cho tiền của thiên-hạ lưu thông khiến cho hiệp được cả vốn thiên-hạ.

## CÁCH TRÍ NHẬP MÔN

### VẬT TÍNH HỌC

(Notes d'histoire naturelle)

#### TRỰC VẬT LUẬN (Végétaux)

##### Luyện về việc trồng cau (tiếp theo)

Ương cau chừng 2 năm thì đủ. Khi ấy nó cao được chừng 1 thước 2 cho tới 1 thước 25. Chừng đó, bứng nó lên mà dời qua chỗ khác mới dặng. Như cây nào chưa đủ sức, còn nhỏ quá, thì phải để ương 1 năm nữa mới bứng dặng.

Trong 2 năm ấy, phải xới đất, phát cỏ, và vun gốc, như vậy nó mới tươi tốt dặng.

Như muốn bứng cau con mà dời nơi khác thì đợi tới tháng chín, tháng mười, nghĩa là gần cuối mùa mưa, vì trong lúc mưa nhiều, sợ nước ứ dưới lỗ mà làm cho thối rễ cau đi.

Khi nào muốn bứng cau thì hãy lấy cái và xẻng cách xa gốc chừng 1 tấc, sâu chừng 3 tấc, đoạn thùng thẳng bọ và cây và miếng đất ấy lên, rồi đem dời rửa cây cau cho sạch và cắt bớt rễ với chặt bớt mấy cái nhánh ở gần gốc đó, còn ở trên ngọn thì để vậy.

Trước khi trồng cau thì phải cày đất, rồi dùng cuốc mà ban ra cho đều, vun liếp lên, hai bên thì đào mương cho nước sông chảy vô; như vậy thì cau mới tốt dặng.

Nếu cau lớn lên chừng nào thì phải vét mương sâu xuống chừng nấy, bằng để nước ứ lại thì cau phải chết, bởi vậy đào xẻo ra tới ngoài sông cho nước chảy ra vô thì cau tốt lắm.

Trồng cau cách khoản nhau chừng 2 thước 40, bề sâu 3 tấc, bề kinh-tâm 4 tấc. Phải nhớ chừa chừng 1 tấc dặng vun畔畔. Trong một năm phải dầy cỏ 4 lần.

Đất ruộng trồng cau cũng tốt, nhưng trước hết phải dọn mà trồng hoặc mìa, hoặc đậu hay là khoai gì đó cũng được.

Như muốn biết cau tốt cùng không thì phải coi mấy cái mắt của nó, hề khích thì tốt đó.

Từ 7 năm sắp lại thì mấy cái mắt đó là dấu tâu lá rụng, còn từ 7 tuổi sắp lên thì là dấu của tào lá và buồn cau nữa. Hễ vô cây mà còn xanh thì nó chưa dưng 10 năm, còn như màu vô hơi trắng trắng thì cây đã trên mười tuổi rồi.

Trồng cau kể từ ngày mới ương cho đến 7 năm thì được ăn. Hễ tới 5 năm thì nó đã khỏi sự có trái rồi. Thường thường mỗi cây có chừng 3 cho tới năm buồng, mà mỗi buồng thì có từ 80 cho tới 100 trái. Đó là cau tốt, chỗ còn cau xấu thì mỗi buồng giỏi lắm chừng 40, 50 trái đó là nhiều.

Cau từ 7 tuổi cho đến 12 tuổi thì mỗi cây có ít nữa là 6 buồng, còn từ 12 năm cho đến 17 năm thì ít hơn, rồi lần hết có trái mà chết luôn.

Tháng 6, tháng 7 và tháng 8 là lúc bẻ cau, khi nào bẻ, thì người leo phải cầm theo một cây dao lên tới ngọn, dùng dao ấy mà cắt buồng cau cho tận trong cây, rồi thùng thẳng tuộc xuống dưng cho rớt.

Cau tươi thì thường bán 20 cái một trăm, còn cau khô thứ ngon nhất

hạng thì 5 đồng 1 yến, thứ nhì 4 đồng còn thứ ba thì 3 đồng. Phải xẻ 1200 trái cau tươi mới được 1 yến (6 kilos) cau khô.

Còn khi nào cau bẻ chẳng chạy, thì họ để cho trái chín trên cây tực kêu là cau tâm-vung bán cho dân Cao-mên ăn với trâu rang. Một trăm trái cau tâm vung bán dặng từ 1 cái tới 1 cái rưỡi.

### VẬT LÝ THÍ NGHIỆM

(Etude physique)

Có hai thứ hàng-thứ-châm, một thứ dưng thủy-ngân và một thứ dưng rượu.

Thứ dưng thủy-ngân thì làm bằng một cái ống bằng chai, nhỏ như sợi tóc một đầu có gắn một cái ống tròn vô, hoặc tròn mà hơi dài dài như ống máng xối vậy.

Trong ống thì đổ thủy-ngân vào, còn ở ngoài thì có một cây thước nhỏ để dưng coi thủy-ngân lên xuống bao nhiêu.

Như muốn làm hàng-thứ-châm thì phải theo ba cách sau này một là phải coi cho kỹ bề kinh-tâm ống phải cho đều nhau, muốn cho biết thì đổ một chút thủy-ngân vào ống, rồi trúc xuống trở lên, coi thủy-ngân có đều chăng, hai là đổ thủy-ngân vào ống, vậy phải hơi cái đầu lớn, dặng cho sanh-khi ở trong ống nở mà bay ra ngoài, đoạn những cái đầu nhọn vào chậu đựng thủy-ngân. Bị hơi lạnh của chậu thủy-ngân, cho nên hơi sanh-khi trong ấy teo lại, làm cho sức không-khi ép thủy-ngân mà đưa vào trong ống, vậy trở ngược ống lại thì thủy-ngân chạy theo ống nhỏ mà xuống ống lớn. Đoạn hơi ống lớn này dặng sanh-khi bay ra ngoài cho hết, rồi để cho ống nguội lại dặng mở hơi thủy-ngân chạy xuống ống lớn, các việc xong bèn cắt khúc nhọn bỏ;

Ba là nhóm ống thủy-ngân vào thùng nước đá thì lần lần thủy-ngân sức xuống, đến chỗ nào nó ngừng

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

lại thì khắc con O nơi ấy, xong việc đó, bèn nhúng vào thùng hơi nước sôi, thủy-ngân bị hơi nóng bèn trở lên, rồi ngừng lại, khác chỗ đó số 100.

Bây giờ có cái chia khoản đó ra làm trăm phần thì rồi công chuyện.

**Hàng thử-châm làm với rượu.**  
Cây hàng-thử-châm này khác hơn cây kia, là vì trong cây kia thì đồ thủy-ngân, còn cây này thì đồ rượu chể màu đỏ đỏ.

Các cách dùng mà đồ rượu vào ống thì chẳng khác chức nào, nhưng bởi rượu mau sôi hơn thủy-ngân, cho nên phải đo theo hàng-thử-châm thủy-ngân vậy thì phải nhúng cả hai vào nước sôi mà so nhau, đừng phân độ mới đặng.

**HÍ-CUỘC CÁCH-TRÍ**

(Physique amusante)

**Kim may xoi lũng đồng su**

Dùng kim may mà xoi cho lũng đồng su, mới hình tượng là khó, chứ thiệt là dễ lắm.

Vậy phải lấy một cây kim may đảm cho thấu ngay chính giữa một cái nút ve, lộ ra chừng một chút, đoạn lấy kèm cắt cho đừc cái tròn cây

kim, bỏ đi, để đứng cái nút ve ấy ngay trên đồng su, còn đồng su thì để trên ván mềm rồi lấy búa mà xáng trên nút ve một cái cho mạnh. thì tự nhiên đồng su phải lũng ngay, là vì kim may làm bằng thép mà thép thì cứng hơn su nhiều, cho nên su phải lũng lả vậy đó. Phải nhớ để cây kim cho thiệt đứng mới đựợc.

Hãy coi phép thuật sau đây cũng là màu nhiệm vậy.

Bê xấp một cây quẹt còn dính nhau một chút mà thôi.

Đề cây quẹt ấy trên miệng một cái ve, trên cây quẹt thì đề cắt bạc. Đổ làm sao cho rót cắt bạc xuống đáy xe, không đụng tới cắt bạc mà cũng chẳng rõ nhảm cây quẹt. Mới coi thì lấy làm khó vô hồi, mà nghĩ lại thiệt rất dễ.

Vậy thì những ngón tay trong ly nước, rồi lấy ra mà đưa ngay trên cây quẹt chỗ đầu bê đó dựng cho nước trong ngón tay, nều xuống đó. Hễ có hơi nước thì cây quẹt nở ra, lần lần dần ra xa làm cho cắt bạc phải lọt vào ve.

Chư-Tôn có thấy chẳng? Nào có khó chỉ đâu.

luận cái nết hay của con ngựa, còn hai người kia dường như có ý thù phụng, nên mỗi câu người nọ nói thì hai người ấy đều bật cười luôn. Mà thường tánh tình chàng Đạt-ta-Nhân rất nèn lỗ mông, thấy ai cười thì chuôm chiêm cũng đủ nộ phát xung thiên, huồn lư là cười dữ như vậy.

Nhưng trước hết Đạt-ta-Nhân muốn nhìn cho quá cái mặt chú thất-phu đang khi dễ mình đó, bèn gờm hai con mắt mà nhìn thì thấy người ấy trạc 40, 45 tuổi, con mắt đen chói tợ sao băng, nước da xanh mét, sống mũi to, râu đen mà tiền rất khéo, mình mặt áo gấm đỏ, dưới bần quần màu tím, có mang giày đai cũng màu tím mà thôi, chứ chẳng có se sua chi nữa. Quần và áo tuy là mới, nhưng mà bào nhào dường như bỏ đũa vào rương đi đâu xa lâu ngày vậy.

Chàng Đạt-ta-nhân là người rất minh mẫn, lưng trông một thì đã hiểu rằng người này với mình ngày sau sẽ có việc quan hệ to.

Nguyên đang khi chàng Đạt-ta-Nhân đứng mà liếc xem diện mạo tướng khôi ngời ấy, thì nhảm lúc người ta đương nói hành con ngựa chi-từ của mình đó một cách rất khôi hài, cho nên hai người kia bèn cười rộ lên hơn nữa. chàng Đạt-ta-Nhân chẳng còn nghi ngờ mà quả quyết ba người ấy khinh khi mình. Anh ta liền sửa mũ kéo sụp đến ngang con mắt, đoạn bắt chước làm bộ thế như các chúa chư-hầu qạng lúc giận dữ vậy, một tay thì thủ thanh đao, một tay thì chống nạnh mà đi sấn vào nhà quán. Tình vào đó lấy khoa ngôn ngữ mà luận hơn thua, chẳng dè càng đi tới chừng nào thì khi tức giận lại càng phát lên, là u cho chàng ta

**KHƯƠNG HOÀNG HẬU THỌ OAN HÌNH**

DIỄN CA

(Une reine ma'heureuse)

*Thoại thay để dạo hà xuong,  
Việc-nam dân sự thời bường âm no.  
Ở không nghĩ cũng buồn xo,  
Lấy Phong-Thần truyện xem cho loạn đê.  
Mê tửu sắc thật là mê,  
Trụ bạo tàn, cơ nghiệp về nhà Châu.  
Chép ra lục bát ít câu,  
Dở hay đồng loại mặc dầu khen chê.  
Hạ sĩ góp những lời quê,  
Khân-quan tỏ xét vụng về xin dung.  
Vua Trụ nổi ngôi cứu trùng,  
Tới năm thì hãy liết chừng tháng hai.  
Quân báo phía Bắc cõi ngoài,  
Viên-phước-Thông phân 72 chư hầu  
Thái-sư Văn-trọng cận châu,  
Vàng lịnh đi dẹp e lâu nước loạn.  
Trụ-vương ngự lên ngai vàng,  
Lâm châu van-vô bá quan vào châu.  
Thương-Dung, Thừa-trưởng quí tâu,  
Ngày mai là lệ khần cầu Nữ-Oa.  
Tháng ba rằm via của bà,  
Bê-hạ ngự miếu dàng qua hương nguyện.  
Vua Trụ nghe lâu phân liễn,  
Nữ-Oa công trận thần tiên đường nào.  
Khanh tâu cho rõ trước sau,  
Đến đời trăm phủ bỏ triều dàng hương.  
(Thương-Dung) Nữ-Oa em gái Phục-vương  
Cũng vì thần nữ thường thường hiền lành. (hi),  
Họ Cung công phân thiêt-  
Đầu dựng núi Bát (Bát-châu) ý mình loạn thiên.  
Lâm cho đất sụp trời nghiêng,  
Nữ-Oa rên đã phép tiên và trời.*

hết dè dặt, vô tới đó tay thì xỉ xô, miệng thì nói lời thô tục như vậy: « Thất-phu, chạy đi đâu cho thoát khỏi, có mỗ đón đây, này giờ chúng bây cười cái gì, cho ta cười với! »

Tướng khôi ngô nghe nói như vậy, dường như chẳng hiểu, thỉnh thoảng bỏ xem con ngựa mà lưng trông qua ngó chàng ta. Khi tướng khôi ngô này liếc thấy đã quá có việc ngẫu-nhiên với người lỗ mông như vậy, bèn chau mày mà nói giọng rất kiêu hành, khó chịu như vậy: « Ai nói chuyện với chú mà chú ào ào kia? »

Chàng Đạt-ta-Nhân đáp rằng: — Chú không nói chuyện với ta, mà ta nói chuyện với chú cả!

Tướng khôi ngô ấy thấy như vậy mình cười, bèn trong quán thỉnh thoảng bước ra gần chàng Đạt-ta-Nhân mà đứng chân ngắn trước đầu ngựa. Hai người kia đứng trông

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Thật bà công cả với đời,  
 Bả tánh lạp miều khắp nơi thờ bô.  
 Bốn mùa mưa thuận gió hòa,  
 Chẳng sanh tai hại nhà nhà bằng an.  
 Cúi đầu lạy với thánh-hoàng,  
 Ấy vì thần-nữ giúp nâng trợ tương.  
 Tru-vương nhậm tâu tời Thượng.  
 Phán rằng : mai trăm dâng hương miều bà.  
 Phải chi vua Tru bỏ qua,  
 Bỡi đi cầu nguyện gây ra nước loạn.  
 Muốn dân đỡ khổ thờ than,  
 Âm âm bốn bề sóng vang địa cầu.  
 Đầy sông bể nhờ cang cầu.  
 Từ ấy khởi đầu phi-thị gây ra.  
 Rang ngày Vua ngự long-xà,  
 Trăm quan hộ giá thẳng ra lộ tiền.  
 Đi ngay qua chôn thị thiêng,  
 Nhà nhà đều đặt liên liên án hương.  
 Lòng đèn kết nụi khắp đường.  
 Theo Vua lại có ba ngàn kỵ-binh.  
 Bảo giá Phi hồ họ Huỳnh (Hoàng).  
 Tăm trăm quân ngự giữ giùm đôi bên.  
 Đến miếu quân hầu trước thềm,  
 Vua bèn xuống giá thẳng lên điện tiền.  
 Dựng lư hương báo khân nguyên,  
 Trăm quan đều lạy lòng thiêng đốt nhang.  
 Vua xem trong điện nghiêm trang,  
 Cái ngọc trai vàng cầm phượng dung hương.  
 Thiểu chi hạt mùa loan sê,  
 Rõng bay phụng tôn đèn lóa như sao.  
 Khôi hương tỏa tợ mây bay,  
 Vua đương xem ngó toai thay lòng vàng.  
 Xây đầu trán gió lốc mang,  
 Vua thấy rõ ràng cốt cách Nữ-Oa.  
 Khác nào là ở Hằng nga,  
 Với nàng Tiên nữ xuô-g mà trần gian.  
 (Sao sẽ tiếp theo).  
 THÁI-TƯƠNG-LONG. CẢNH-THƠ. (Diễn ca).  
 Xin Tác-hạ gởi bài lên mau Kỳ-LÂN-CÁC.

# KHÔI HÀI

(Histoire pour rire)

Trong rạp hát kia có thời trước khi ra tuồng, cai việc đỡ màn mà xem thử thiên hạ đi coi nhiều hay ít. Bữa nọ anh ta xem thấy có 20 người, bèn nói với Bầu gánh thời đừng hát, trả tiền lại cho họ.

Bầu gánh lắc đầu nói : « không được đâu, 20 người coi ấy tịnh là người coi không tiền ! »

## Không cần thận

Trong năm 184... có một người buôn bán tại thành Lyon đi Paris về bằng xe tời; trong xe có một người hay điệu cọt, và cao đàm hùng biện, lại lòng dạ tốt nữa.

Khi xe đến Lyon người buôn bán lại gần cậu hay điệu cọt ấy mà nói rằng :

Tôi lấy làm có phước mà gặp cậu. Thiết cậu vui vẻ quá, và mồm mệp lão khẩu đáng thương.

Tôi muốn tinh với cậu một chuyện.

— Chuyện chi ha chú ?

— Khoan\*đã! để tui mình đi lại quán cơm ăn uống no say rồi sẽ hay.

— Được! mà phải để cho tôi trả phần cơm tôi dùng, chớ tôi không chịu cho chú đãi tôi.

— Được! Thiết là cồ-quái, tôi thương cậu lắm!

— Khi ăn uống xong rồi thì người buôn bán mới nói :

Tôi muốn dùng cậu đi châu lư cả xứ mà bán hàng cho tiệm tôi, cậu chịu không? bộ tưởng cậu đó chắc bán hàng chạy lắm.

— Chú cho ăn lương bao nhiêu.

— Vậy chớ cậu có nghề gì làm ăn tự thưở nay không.

— Làm quấy quá đủ xì xà vậy.

— Mỗi tháng vậy kiếm được bao nhiêu.

— Chừng 3.000 đồng.

— Làm chi mà khá dữ vậy?

— Tôi viết quẹt lo.

— Cậu tên chi.

— Tôi tên là Alexandre Dumas thi ông.

Anh kia chớ hững hờ bèn ta từ xin lỗi!

# SU XUẤT TÂN KỲ

(Les curiosités)

Tại xứ Bulgarie người đồn bà mới có chồng, trong cả một tháng không được nói chuyện với ai hết, cứ nói chuyện với chồng mà thôi. Mãng kỳ cấm thì chú chồng thương vợ một

quán thấy đi bộ tướng khoan thai, mặt mày kiêu hãnh như thế, càng cười lớn thêm nữa.

Chàng Đạt-ta-Nhân bèn rút gươm ló ra một tấc. Tướng nọ dường như chẳng thấy Đạt-ta-Nhân đứng đó, bèn cứ luận nét hay con ngựa như vậy : con ngựa này thườ nhỏ chắc là sắc vàng thắm. Màu này thường cây cối thì hay có, chớ tợ cỏ cặp kim chưa ai từng thấy sắc ngựa như vậy.

Chàng Đạt-ta-Nhân nghe nói như vậy bèn hét lên rằng :

— « Họ làm lối làm phách dị nghị con ngựa ta, chớ nào dám dị nghị ta đâu ! »

Tướng khôi-ngô trả lời rằng : « ở nhà thường thường ít hay cười, chú coi lấy điện mạo ở nhà đây thì rõ : nhưng vậy ở nhà thường có tánh hễ muốn cười thì cười,

muốn làm tỉnh thì làm tỉnh, không ai bó buộc ở nhà dặng.

Đạt-ta-Nhân đáp lại rằng :

Còn ta đây, nếu ta không bằng lòng cho ai cười, thì ta để ai cười thử coi.

Tướng-khôi-ngô trả lời cách êm ái rằng : chớ này chớ đừng dữ bẻ... Thôi, ta cũng rằng cho đó là phải. »

Nói rồi day lưng bỏ đi vào quán, theo ngã cửa lớn là chỗ có cột một con ngựa, yên lạc sẵn sàng mà khi nãy Đạt-ta-nhân đã có liếc thấy rồi.

Mà Đạt-ta-nhân chẳng phải là người để chớ thiên hạ khi như thế mà nhịn thua đâu. Chàng ta mới dục tước gươm ra khỏi vỏ, và rước theo và la lớn rằng : Khẩu tu đình bộ, lai chiến dữ ngô, bớ thất-phủ! Hay

day lai cho ta đánh trong bản mặt một cái, chớ ta chẳng hề khi nào chịu đánh lên ai sau lưng.

Tướng-khôi-ngô, nghe nói như vậy, liền quảy mình lại gọn gàn, đứng sừng mà nhìn Đạt-ta-nhân một cách khinh\* khi vô cùng rồi nói rằng : Chú mày mà dám đánh ở nhà, quả là đồ điên mà ! Nói như vậy rồi lại lăm lăm nói một mình như vậy : Cha chã, uống lắm! Hoàng-Thượng đang chiêu mộ anh hùng mà đem vào cơ Ngự-Lâm, chớ chi Ngai gặp được người này thì là một điều may mắn!

Vừa nói dứt lời thì Đạt-ta-nhân thọc cho một gươm, nếu khi ấy Trương khôi ngô không lẹ chơn mà thối bộ, thì hôn đã về chín suối.

(Sao sẽ tiếp theo).

Kỳ-LÂN-CÁC lược dịch.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tân-văn giùm

ón chi đó, rồi chị vợ mặc sức muốn nói chuyện với ai thì nói.

*Trong Nam-kỳ mà cảm như vậy, ắt ít chị được thưởng!*

Tại xứ Thiên-Trúc con gái già lấy chồng khó quá, nên phải bù của. — Có thói xưa bày cho khỏi bù của thì cha mẹ bèn già con cho một cây bóng kia, chừng cây bóng ấy tàn, thì đàn bà này góa chồng. Chừng ấy dễ cưới già. Chớ không phải như xưa, hề chồng chết thì phải chôn sống vợ theo, hoặc bắt vợ mà thiêu sống theo xác chồng.

Các quan võ Đứơc-quốc có thói hề quan nào bị té ngựa thì phải đãi tiệc mà tạ đồng liêu dưới quyền mình. Hoàng-đế Đứơc-quốc ngày kia té ngựa thì cách ngày mai bèn hạ lệnh phát rượu mà đãi các quan.

### GIA TRUYỀN TẬP

*(Recettes utiles)*

#### Dịch khí (Choléra)

Bệnh này sanh ra hoặc là bị uống nhầm nước độc có con vật nhỏ nhỏ ở trong nước hình như con cá nhái có đuôi, con mắt thịt mình dòm không thấy, hoặc bị truyền nhiễm mà đau.

Có hai thứ dịch-khi : một thứ nhẹ, một thứ nặng, ai vương mang nó trong vài giờ thì phải chết tươi.

1. — Thường bệnh dịch-khi hay khi sự ban đêm là đi sông nhiều lần mà chảy re, phần kéo kéo dính nhau như hồ, rồi lần lần lỏng như nước vậy. *Ấy là bệnh dịch nhẹ, là bị cảm thượng hàn.*

2. — Còn bị cảm nặng thì cũng tả vậy mà sẵn hơn, ban đầu tiêu ra phần, lần lần lỏng le như nước không mùi lai gì, có lợn cợn chút chi trắng trắng như hạt cháo vậy, rồi trên thì mưa (âu) luôn luôn, bởi đó mà bệnh mau liệt.

Người bệnh khát nước vô cùng, gân bụng dẹt mạnh, tiếng khan tắc, mình mảy mau gầy gua.

Tay chơn lạnh như đồng mà tái ngắt, khô khan và nhẵn nhiec, tay chơn bị vộp bết. Da thì lạnh mà người bệnh cứ la nóng trong mình chịu không nổi. Cứ tiêu chớ không thấy tiêu, khô thở hơi, lền lền mồn mồn mà chết.

### THÔNG THIÊN HIỀU

CHƯƠNG THỨ 1

#### NÓI VỀ CÁCH VỀ SANH

*Cách làm cho tứ thời vô bệnh*

*(Préservatifs contre les intemperies)*

Sửa một cái nhà cho sạch sẽ, bốn bề mở cửa. Trong nhà chớ nên chung diện lấm đồ chơi, khiến cho rộn mắt (loạn mục), chỉ nên bày một cái bàn, một bộ ghế kỷ. Trên bàn chung một bộ lư hương, một bàn trà một vài cuốn sách cổ thơ, và bên tường treo một vài tấm tranh tứ-bình mà thôi. Mà phải dùng phất trần quét luôn luôn chớ để một chút bụi dơ vào.

Hỏi 5, 6 giờ sớm mai, là lúc thanh khí phát sanh, chớ nên ngủ say quá, nên ngồi dậy ngáp một vài cái cho há cái hơi uế trước trong mình. Đoạn thoa hai bàn tay cho nóng, vô sóng mũi và hai con mắt 5, 7 lần, rồi thì vun vai vun mình, đuôi chơn đuôi tay cho dẫn xương thịt.

Kế đó gỡ đầu rửa mặt, súc miệng uống một vài chén nước, ăn một bát cháo, rồi thì đứng dậy đi đi lại lại 50, 60 bước. Hễ đi đâu, trước hết ăn lót lòng một vài chén cơm.

Khi xưa có 3 người đi về buổi sớm, gặp khi trời lấm sa mù. Sau khi 3 người ấy trở về, một người chết, một người đau, còn một người thì không việc gì. Hỏi ra thì mới biết người không việc gì là bởi có ăn cơm dẫn bụng rồi mới đi, người đau thì có uống trà rồi mới đi, còn người chết thì là bởi chưa ăn uống chi hết.

Qua sang 7, 8 giờ hoặc dạy trẻ, học có công việc gì thì đi màn. Đến

chừng 11, 12 giờ lại nên nghỉ mà dưỡng sức.

Đừng trưa sẽ ăn, ăn thì không cần gì của ngon vật lạ cho lắm, một vài món nấu, miễn là đừng sống đưng lạnh đưng khét thì thôi, mà cũng không nên ăn nhiều. Ăn xong, lại nên đi bách bộ (trăm bước) một lúc, lấy tay vuốt bụng, cho khí huyết trong mình vận động cho đều.

Sang 1, 2 giờ chiều, hoặc coi sách, hoặc ngâm thơ, hoặc chơi bời với một vài người tri kỷ. Chớ nên a dua kẻ quyền thế, chớ nên bàn luận việc phải quấy của ai.

Chừng 3 giờ, dùng một vài cái bánh điểm tâm hoặc một hai trái cây cũng được. Đoạn đề thơ hoặc khảy đàn.

Bữa cơm tối cũng chớ nên ăn no quá, mà uống rượu cũng chớ nên say sưa.

Gần tới giờ đi ngủ, nên dùng nước nóng rửa chân cho hạ hỏa trừ thấp. Khi: Hết năm chớ nên nghỉ ngơi quá. Vì nghỉ nhiều chuyện thì sinh-tâm hỏa thì khó thận thủy, rồi bệnh hoạn từ đó mà trở sanh ra.

Lúc ngủ nên nằm nghiêng có một chân lại. Trước hết bụng ngủ rồi sau con mắt mới nhắm ngủ, chớ nên nghỉ chuyện lời thoỉ những việc đã qua rồi và việc chưa tới. Chỉ nên vui vẻ trong lòng, thì không sanh ác-mộng. Đó là cách *điều thần ngự khí*, một việc rất qui bảo trong mình.

#### Cách súc miệng Rinçage de la bouche

Mỗi ngày buổi sớm thức dậy, trước hết uống một ít nước, hoặc ăn uống một chút vật gì, rồi sẽ súc miệng rửa mặt thì bổ ích cho tán-dịch lấm. Sau khi ăn cơm, dùng nước trà súc miệng cho sạch, thì trừ được uế-khi mà không sanh bệnh như răng. Chiều tối đi ngủ, chải răng cho sạch, dùng nước trà nóng mà súc miệng, thì những độc-chất trong một ngày ăn uống không đọng lại được, có thể rằng vững đến già được.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

giùm

**Cách ngồi (position du corps)**

Ngồi nên dùng đệm dày và mềm, mặc đồ quần áo rộng rãi, mà bất tất phải ngồi thu khép xếp tròn, tùy ý, muốn ngồi thế nào cũng được, cốt phải cho an tĩnh tinh thần của mình.

**Tri túc hưởng phước**

Nếu mình gặp việc gì không được toại chí nên nghĩ tới bực kềm của mình, thì trong bụng tự nhiên khoan khoái, đó là một vị thuốc giáng hỏa rất mau lạ đó.

Cổ-nhơn có câu ca rằng :

*Người cười ngựa, ta cười lừa ;  
gặm đi gặm lại ta chưa bằng lòng ;*

*Ngảnh xem lũ kéo xe rong,*

*Nghĩ mình, mình lại ra dòng đã sang !*

Nếu vẽ một bức tranh đó treo chỗ ngồi chơi, đừng mà sớm tối ngó hoài, thì tự nhiên tan hết được muôn sự bực tức trong lòng

**Cách tiêu sấu**

Ngày xưa người Lâm Anh tuổi già tri sĩ, mà hình dung vẫn như người còn trẻ. Có người hỏi dùng cách gì mà được như vậy thì ông ấy nói rằng :

« Ta chẳng có thuật chi lạ, chỉ xưa nay ta không có phiền não bao giờ. Vì như ngày mai không có gạo ăn, mà ngày nay ta vẫn coi như thường vậy, cứ việc đến nơi thế nào xong thì thôi, chớ không có đều chi vương lo trong bụng ». (Sau sẽ tiếp theo)

**Cách trị những chiêm-bao quái quá**

*(Remède contre le Cauchemar)*

Nhiều người đang lúc ngủ mê thường hay nói bậy bạ, la hoàn hốt, đến khi thức dậy nói rằng thấy cộp ruot, té sóng, bị người ta đánh, mà không biết bởi cơ sao vậy.

Đấy tôi xin nói ra rõ ràng cho chư-khán-quan nhân lắm.

Sự nằm chiêm bao ấy là tại : ăn cơm vừa rồi thì đi ngủ, mà khi ngủ lại nằm phía tay tả xuống dưới giường, làm cho trái-tim đè trên lá-phổi bên

tả còn lá-gan (nặng tí nửa là 1 kilo) đè trên bao-tử ta, chẳng cho nhời đồ ăn thông thả.

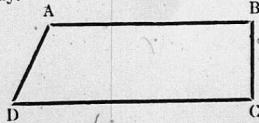
Bởi bao-tử nhời chẳng kịp, làm cho huyết trong phổi bên tả ta thông lưu chẳngặng đều, còn bao-tử ta thì nhời chẳngặng thông thả, vì bị lá-gan đè, mà hệ nếu chẳngặng thông thả thì không đủ huyết mà nuôi cả thân thể ta, chừng ấy huyết bầm nhiều hơn huyết đỏ, mà hệ huyết đỏ chạy tới óc ta thì không đủ sức mà bồi bổ, làm cho ta phải sai khiến sai phép, khi không vùng biểu miệng phải nói, tay phải huoi, mắt phải nháy, đặng trả lời các việc gì đã đem vào tri ngày trước. Khả tí như một cái máy kia hư chỗ nào đó thì chỉ cho khôi chỗthì xi hơi, chỗ thì sút ốc má làm cho máy phải chạy bậy.

Nếu vậy, như muốn cho chẳng năm chiêm bao như thế thì khi ăn cơm rồi, khá đi ra đi vô cho tiêu cơm, đến chừng ngủ, phải nhớ nằm ngửa, hoặc nằm nghiêng phía tay hữu xuống giường đưng cho lá gan đè bao tử thì trọn đêm thẳng giấc, chẳng thấy chi cả.

**CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỆN**

*(Jeux d'esprit)*

Tên Mít có mua một miếng đất như hình sau đây.



Bề A B được 15 thước, bề D C được 20 thước, bề B C 11 thước.

Nay tên Mít tính làm một cái vách tường chung quanh, bề ngang vách tường ấy đo đặng 2 tác. Hỏi vậy chớ đến khi tổ vách xong xuôi rồi, miếng đất ở trong còn lại mấy thước vuông.

**Thực thể chi lộc hịch**

Trong đám vô nghề nghiệp có một đôi người làm thói bắt lương đánh áo điện quần, đi xóm này qua làng khác mà kiếm đờn bà góa, lấy khoa môn mếp, dùng cách bươm ong mà dụ dỗ hầu lượng của người phụ nơn nan hóa mà chỉ đồ họ hầu.

Chư-khán-quan cũng có thấy ít người quái gở như thế chớ chẳng không. Xin chư-tôn làm hịch mà trừ tệ, song chớ khá nói việc riêng của ai, cứ việc ích lợi chung mà luận cùng làm ăn mấy câu bất lương ấy, hầu ràng kẻ khác.

Bài nào gửi lên trước Bồn-quán ấn hành trước, bài nào gửi sau ấn hành sau.

**TỰ DO DIỄN ĐÀNG**

*(Tribune de nos abonnés)*

Đất-hộ, le 12 Avril 1913.

Monsieur Năm Minh,

Câu-ông-Lãnh.

Kính lời cho thầy rõ :

Hôm trước trong đám cười của con M. Hai Tiên thầy thuật chuyện rằng : con người ta ở đời phải cứ giữ việc làm đoan làm phước hậu sau để phước đức cho con cháu vì *thiên ông khôi khôi, sơ nhi bất lậu* = lười trời lộng lòng thừa mà chẳng lọt.

Hôm nay tôi về nằm đêm nghĩ hoài không ra lẽ, vì tôi là kẻ lưu lạc nhiều nơi đã thấy nhiều việc bất bình : thiếu gì nhà làm dữ, gian ngược, xảo trá, tội lỗi quán đuyh, đời cha cũng phú qui vinh huê, đến đời con đời cháu cứ thời *vi phủ bất nơn* lẽ thì *thê vô cứu hưởng*, mà sao cũng nhà cửa huy hoạc, của cải tràn trề. Còn có hiểm chi nhà lương thiện cứ giữ sự ngay thẳng chẳng hề tham lam của ai, sao cả đời khổ nã, đến con cháu cũng là cơ hàn thóc mức vậy ?

Xin thầy làm ơn các nghĩa cho rõ cho tôi học thêm.

Nay kính :

Đất-Hộ — CHÍNH TÂM KÝ.

Xin chư-quan từ Lục châu luận chơi.

**TAM TỰ KINH LƯỢC GIẢI**

- 3. — Dưỡng bất giáo, phụ chi quá. Giáo bất nghiêm, sư chi đọa. Từ bất học, phi lễ nghi. Ấu bất học, lão hà vi. Ngọc bất trát, bất thành khi. Nơn bất học, bất tri lý. *Nuôi con mà chẳng dạy, thiệt lỗi nơi cha, dạy mà chẳng nghiêm chung lỗi thầy. Con trẻ mà chẳng học, thì chẳng biết lễ nghi, nhờ mà không học, lớn làm gì nên thân.*
- Ngọc chẳng đon sao nên ngọc tốt, người mà chẳng học sao biết lễ hàng.*

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

thấy ít người  
hông. Xin chur  
g chớ khá nói  
h lợi chung mà  
bất lương ấy,

-quán ăn hàng  
nh sau.

**ĐÀNG**

(Donnés)  
12 April 1913.  
Minh,  
Cầu-ông-Lãnh.

oi của con M.  
ện rằng : con  
việc làm doan  
ve dục cho con  
on nh bắt lấu  
mà chẳng lọt.  
ghĩ hoài không  
tầu nơi đã thấy  
gì nhà làm dữ,  
quán đaynh,  
huê, đến đời  
bất nhơn lẽ thì  
cũng nhà cửa  
on có hiểm chi  
tr ngay thẳng  
ao cả đời khô  
ơ hạn thức

ta cho rõ cho  
kinh :  
INH Tâm kỳ.  
luận chơi.

**KINH**

chi quả.  
hi đạo.

h khi.  
lý.  
ay, thiệt lời  
ghiêm chung  
tăng học. thì  
ng không học,

ên ngọc tốt.  
biết lẽ hằng.

**giùm**

4. - Vì nhơn tử, phrong thiếu thời.  
Thần sự hữu, tập lễ nghi.  
Hương cửu linh, năng ôn tịch.  
Hiệu tr thần, cứu đơng thứ.  
Dong tứ tuế, năng nhượng lễ.  
Đê tr trường, nghi liên tri.  
Thủ hiệu đê, thư kiến văn.

Ai muốn nên người, thì trong lúc  
còn bé thơ phải học cùng cha mẹ, cùng  
thầy, cùng bạn hữu cho biết lễ nghi.  
Tên Hương mới có 9 tuổi mà biết  
đi áp chiếu cho ấm dặng, cha mẹ nằm  
khỏi lạnh.

Sự hiểu thảo với cha mẹ thì phải  
lo lập rên trước hết.

Tên Dong mới có 4 tuổi mà biết  
nhường lễ cho anh

Phải tập cho biết thảo thuận với  
anh em. Biết được mấy điều ấy rồi  
mới học chữ.

5. - Tri mỗ số, thừe mỗ danh.  
Nhữt nhi thập, thập nhĩ bá.  
Bá nhĩ thiên, thiên nhĩ vạn.

Rồi học đếm số, học cho biết tên  
môi vật.

Đếm từ một đến mười, mười đến  
trăm, trăm đến ngàn, ngàn đến muôn.

(Sau sẽ tiếp theo)  
MARIA SỰ.

**QUAN TỰ DẠNG PHÁP**

(Graphologie)

M. Ng...Qui-N...Ak Mytho. - Tức ha  
phải gọi 1 cái nhân nhựt trình thì mới  
đoán. M. T. N. Tân-định cũng vậy!

M. H.v.Đ. Lương-Phủ Bentre. - Tánh  
tinh cương trực, cử chỉ phân minh, song hay  
gắt gao với tá điền, nghiêm oai cùng con vợ.  
Trong xóm làng đều kiên mật, mà vì hay  
nói ngay nên nhiều người không vừa lòng.  
Phải mở lòng khoan dung thì hậu nhựt  
khai lâm.

**CHƯ VỊ ĐÃ GỢI BẠC**

Bên quán lấy làm cảm ơn chư vị kê ra sau này, vì có  
lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhựt-trình  
cho Bên quán; ấy là sự giúp cho Bên quán mà lo đều  
hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát  
nhựt trình

322 B H. T. Bentre	mandat 5\$	416.734
439 Mad. K. Cánhô	5	423.205
723 T. B. S. Longxuyén	5	402.016

1042-080-1051 G.L. Saigon	15	4.768
724 VII. H. C. Longxuyén	5	419.844
182 N. V. N. B. Liéu	5	415.068
16.4 T. B. C. Pnompenh	5	415.730
2.9 V. T. Q. Bentre	5	416.779
440 N. V. Đ. Cánhô	5	423.293
1582 Mad. D. Suisse	bạc m. c 6	"
597 D. H. Giadiuh	5	"
640 V. Gocong	mandat 5	401.762
1463 P. H. Traviñh	5	414.500
323 K. H. N. Bentre	5	416.757
1474 B. H. H. Calungan	5	392.365
1083 E. M. Saigon	5	415.351
724 L. T. U. Nytho	3	421.401
683 N. V. N. Halién	3	382.470
13 N. H. T. Hue	1.75	398.932
1473 V. T. L. Traviñh	1.75	411.514
1359 L. S. D. Honqua	1.75	412.042

**NHÀ HÀNG**

**BÁN GIÀY NÓN LANGSA**

**HIỆU JOCKEY-CLUB**

M. Lê-văn-Quang

67 đường d'Ormay, SAIGON

Tiệm này có bán, giày tây thượng  
hạng, nhiều thừ, da đen, da láng,  
da vàng, đủ thứ kiểu, gót tốt, mũi  
thanh, đường may chắc chắn, giá  
từ 7 \$ 50 tới 11 \$ -

Nón tây đủ vẻ, sắc, màu : nón rom,  
nón casque, nón ni, nón ki, có nhiều  
kiểu lạ, giá rẻ hơn các chỗ khác.

Còn chư vị ở Lục Châu xa, muốn  
mua, xin viết thư hoặc giấy thép, tức  
thì có đồ gởi lại chẳng sai.

**NGỰA ĐUA BÁN**

Bán ngựa TCGO 7 tuổi 1 m 33 - sắc vàng -  
biết đi xe : đi chiếc hay là đi song mà cũng  
đặng, lễ hay, ngựa liền. Cuộc đấu xỏ ngựa  
ngày 23 février 1913 đặng lãnh thưởng 2 cái  
bằng cấp. - Giá rẻ.

Hỏi tại chủ: M. Lê-văn-Quang, 52, Boulevard  
Charner, Saigon.

**LỜI RAO**

Có bán "Ba trăm bốn chục"  
mẫu ruộng tốt trong hạt Mytho.  
Giá rẻ.

Ai muốn mua xin do nơi quán  
nhựt trình Lục-Tính-Tân-Văn.

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

**BÁC VẬT SỬ ĐỘC NHẬP MÓN**  
CÓ HÌNH, ông Gourdon soạn. Luân về loại  
KIM, THỦY, HÓA THỔ văn vần.

Bảng chữ Langsa	0 \$ 35
Bảng chữ quốc-ngữ	0 85
Tiền gởi mỗi cuốn	0 04

**SERVICE DES MESSAGERIES FLUVIALES DE COCHINCHINE**

(Hãng Tàu Lục-tính)

**Đường Bangkok**

Tàu Donat chạy 18 Avril, 3 giờ chiều

**Đường Cao-man**

Tàu Namvian chạy	15	Avril	9 giờ tối.
Mekong chạy	17	"	"
Attalo chạy	19	"	"

**Đường Lục-tính**

Tàu Hainan chạy	14	Avril	9 giờ tối.
F. Garnier chạy	16	"	"
Mouhot chạy	18	"	"

**Đường Lào**

Tàu Namvian chạy	15	Avril	9 giờ tối.
Attalo chạy	19	"	"

**Đường Cap & Baria**

Tàu Annam	13	Avril	6 giờ 30 sớm.
"	14	"	"
"	15	"	"
"	17	"	"
"	18	"	"
"	19	"	trưa 12 giờ.

**Đường Tâyninh**

Tàu Khmer chạy 17 Avril 8 giờ tối.

Saigon, le 12 Avril 1913.  
P. le Directeur de l'Exploitation,  
MARGUERIE.

Mỗi r là thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm



# THƯƠNG TRƯỜNG

TẠP VẬT XUẤT CẢNG KÈ RA SAU ĐÂY (Prix à l'export.)

(Từ ngày 13 mars tới 27 mars 1913.)

Dầu	rà lớn	th. chường	23.00	Bong-bông	hạng nhứt	63 tạ 400	3.50 tới 3.65	Tôm khô	nhứt hạng	tạ 64	từ 408 tới 465
Vên-vên	rà nhỏ	id.	27.00	ca.	nhì	id.	230 tới 250	không với	nhì hạng.	tạ 68	từ 25 tới 35
Huỳnh	rà vườn	id.	12.50		ba	id.	120.00	Tôm khô	còn vớ.	tạ 60	từ 30 tới 35
	rà lớn	id.	55.00	Heo sống.	tu	id.	80.00	Vàng nhựa	hạng nhứt	60 k. 400	185.00
Sao	rà nhỏ	id.	60.00			100 kilos	27.00	Nhựa sơn thô	hạng nhì	id.	100.00
	rà vườn	id.	30.00	Cá mận	hạng nhứt	tạ 42	12.00	Đậu phụng		id.	14.00
Củi thời	vàng	1 th. chường	2.00		nhì	id.	8.00	Hột sen		tạ 60	9.80
	vàng lọt	1 tạ	2.00	Mây	ba	id.	5.00	Dầu cá		id.	9.00
Cây màu	đỏ	id.	2.50	Muối		id.	5.00	Mỡ heo		60 k. 400	23.00
	sâm	id.	1.50			tạ 60	0.90	Đầu phụng		tạ 68	40.00
Gạch-tiểu	1 muôn	id.	85.00	Tân châu		tạ 45	từ 360 tới 400	Dầu dừa		id.	33.00
	nhứt	1 trăm	9.50	Mô cây Batri		tạ 40	340.00	Cao mên		id.	4.50
Gạch ci-	nhì	id.	3.50	Phủ yên		id.	từ 350 tới 470	Củi đậu khô	Nam kỳ	id.	2.50
ment	có lỗ	id.	9.50	Củi Hàn.		id.	từ 360 tới 480			id.	4.60
Bạch đầu	nhất, nhì	tạ 60 k. 4	từ 125 tới 200	Qui nhơn		id.	từ 360 tới 480	Xương tương		68 kilos	25.00
- khâu,	sa cạ	id.	40.00	Nam vang		id.	450.00	Ngà voi		60 kilos	700.00
Vôi.		id.	từ 70 tới 85	Vùng		id.	125.00	Bắp trắng	Nam kỳ	100 kilos	4.25
Sáp	Annam,	id.	từ 170 tới 180	Vùng		id.	74.00	Bắp đỏ	Bắc kỳ	id.	4.25
	(nhaatham) Lèo	id.	140.00	Vùng		id.	50.00	trầu		tạ 68	từ 24 tới 32
Trứng cá	(mắm)	id.	2.50	Ngôi móc		1 muôn	75.00	Da	bò	id.	từ 40 tới 50
Vôi.		id.	0.95	Ngôi đui.		id.	55.00		nai	id.	40.00
Vôi Bắc kỳ		100 kilos	1.35	Ngôi Bắc kỳ	kiểu Langsa	id.	57.00	Đá xanh	vừa nhuyển.	1 th. chường	60.00
	trầu	tạ 45	17 tới 20	Dưa miêng khô.	lật hột.	tạ 45	12.00	Hồ-tiểu	vỏ có giấy	tạ 42	28.00
Sừng	hồ	id.	19.50 tới 20	Bóng vôi.	chưa lật	tạ 63	13.10	Tiền sọ	không giấy	id.	23.00
	nai	id.	32 tới 35		nhà máy	id.	39.00			id.	68.00

## HÀNG NHẬP CẢNG (Prix à l'import.) - Vải Langsa và Hồngkông

- 1 - Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (26 da) da là thước
- Hồng-mao có 9 tấc Langsa) một cây giá.
- 2 - Cứng thứ 40 mà 7 tấc 8 bề khổ (40 da)
- 3 - Vải quyền trắng bề khổ 7 tấc 8, 8 tấc (26 da)
- 4 - Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (20 da)
- 5 - Vải hiệu Shirting 8 tấc, 8 tấc rưỡi (40 da)
- 6 - Vải hiệu Ma-da-po-lams 7 tấc, 8 tấc (24 da)

## ĐỒ KHÍ DỤNG (Métaux)

Thép dè ren dao.	100 kilos	20\$00	id.	hạng nhứt.	200 kil	23\$00	Dầu hắc				
id. nóng	id.	35.00-37\$00	id.	hạng nhì	100 kilos		Đá.	1 thùng	15\$00		
id. mềm hơn	id.	11.25	Tàu ốc	trò độc	1 litre	2.50	Cây	1 kilo	0.23		
Đá búng hiệu Angers	1 thùng	7.00	THAN BẢ	hiệu Cardif	1000 kilos	12.50	Dầu	1 thùng	26.00		
có móc	1 thiên	77.00	id.	Nhứt-Bôn	id.	45.00	Castor.	100 kilos	75.00		
Gạch ống Marseille	id.	13.00	id.	Bắc-kỳ	id.	45.00	Lín chín	id.	85.00		
Gạch cát làm lò	100 kilos		CIMENT LANGSA				Chì				
Gạch ciment	id.	6.50	Hiệu Dragon	Bắc-kỳ.	1 ngàn kil.	65 fr.	Đạn riá.	100 kilos	38.00		
id. hạng nhứt.	id.	3.50	Hiệu Demarle de Lon-		id.	75 *	Miêng.	id.	29.00		
id. hạng nhì.	100 kilos	6\$50	quey & C* số 3		id.	75 *	Ổng.	id.	30.00		
id. có lỗ	100 kilos	3.00	Hiệu Pavin de la Farge		1 thùng	6.50	NƯỚC SƠN VÀNG				
id. hạng nhì	id.		id.		1000 kilos		Màu, thủy theo hạng	1 kilo	0.50-1.00		
GIẤY-TI xiêm đeo chường	1 thước	85.00	Vôi xây dưới nước				Đựng trong thùng				
id. hạng nhứt	chường	id.	Pavin.		( 650	45 00	B. de Zinc V* M* broyé	id.	75.00		
id. hạng nhì	id.	75.00	Vôi hiệu Dragon trong		1 bao 100 k.	0.90	Singapore.	100	45.00		
BÔNG màu vàng	100 kilos	95.00-115.00	bao		1 thùng 25 k.	17.00	Máy Singapore.	1 tạ	19.10		
BÔNG vỏ cua	id.	115.00	Dầu sản Langsa.		100 kilos		Kềm sắt miêng	100 kilos	13.00		
id. dùng đục ghe	id.	110.00-115.00	Sắt hiệu Creusot				Kềm thép	id.	13.50		
id. miêng	1 kilo	0.70	id.	SẮT BẮN			Ngôi Marseille	1000	75.00		
GIẤY bôi gai trắng.	id.	0.40 - 0.50	Sắt máng.	id.	11.50		Ván mỏng	100	20.00		
id. chỉ kẽm	1 kilo	0.63	Đep, vuông, tròn	id.	11.50		Kềm lá để giác ghe	100	42.00		
GIẤY bôi nhùng dầu			Sắt hình chữ T.	id.	12.00						
THƯỚC TRÒ MỚI											

## RƯỢU (Vins et liqueurs)

<b>Absinthés</b>	1 thùng 12 litres	45.50	Larue Frères	thùng 15 ve	14.00	<b>Champagnes</b>	12 ve	50.00
Berger	id.	16.50	La Lorraine	id.	13.50-17.50	Léon Chandon	24 ve nhỏ	56.00
Cusenier.	id.	14.00	Pilsen	thùng nhỏ 96 ve	29.00	id.	12 ve	20.00
Pernod fils.	id.	44.25	Stoul Chat.	id. 84 ve	25.25	Asi Gancia.	24 ve nhỏ	48.00
Dubied.	id.	52.50	id. le Loup	24 ve		id.	12 ve	
			Dragon.			Veuve Clicquot	12 ve	46.00
<b>Bières</b>			<b>Bitters</b>			id.	12 ve	9.00-11.00
Gruber	thùng 48 ve	16.75	Amer Picon.	12 ve	21.00	Tisane Marquis de Bergey.	24 ve nhỏ	10.75
Nhứt-bôn	id.	16.75	Secrestat	id.		id.	12 ve	27.00
id. hiệu Kiern	id.	18.00	<b>Cognacs</b>			Tisane Phénix.	24 ve nhỏ	33.50
Phenix	thùng 36 ve	8.50	Dejean	12 litres	11.50	id.	12 ve	
Velten.	id. 24 ve		Jules Robin	id.	19.50	St.-Marcoux	24 ve nhỏ	35.00
Gruber colonial						id.	24 ve nhỏ	28.00

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

		quán tây		quán tây		tối	
		41.00	8800	16 vé	5800	25.00	42.00
<b>Rượu ngọt</b>				Pougués	5 vé		
Cassis Guillot	12 vé			Contrexeville	48 vé		
id.	id.	40\$00	12/1	Bussang			
Chapitreuse Garnier	id.	20.00	24/2	<b>Bột</b>			
id.	id.		12/1	Lion vert	50 bao	4.90	
Curacao Cusenier	id.		24/2	Lion bleu	id.	4.75	
id.	id.	23.00		Gambier	1 tạ	12.00	
id.	id.	18.50		vert, bleu, rouge et noir	id.	4.25	
id.	id.	18.50		<b>Bao bột tời</b>			
id.	id.	4.20		Bao n° 2 cân mỗi 1 kilog	100	25.00	
Vieux Kirsch de Zong	1 vé	17.00		id. 3 id. 0.850	id.	23.00	
Kirsch Cusenier	12 vé	47.50		id. 4 id. 0.800	id.	19.00	
Pères Charitreux vàng	id.	55.00		Jambon d'York extra	1 cân	0.60	
id. xanh	id.	18.50		(đuôi heo)	id.	0.63	
Fraisia Cusenier	id.			Jambon « Lethem »	id.		
<b>Rượu mạnh</b>				<b>Sữa bò</b>			
Whisky Usher's Extra	id.	20.00		Concentre Nestlé avec sucre	48 hộp	27.50	31.74
id. White Horse Collar	id.			Concentre Nestlé sans sucre	id.		
id. Peerage Blend	id.	22.00		Condensé La petite Fer-	id.	27.50	
id. John Brown & Son	id.	24.00		mière de fabrication	id.	8.00	
id. Peacemaker	12 vé			Naturel Naturel	id.		
id. James Munro	id.	46.00		Sterilisé pur, marque	id.		
id. Gaelic	id.	22.00		Ours	id.		
id. House Lords	id.	21.00		Sterilisé condensé	id.	9.00	25.00
id. Wai 69	12 vé	24.00		Sterilisé pur (Salva)	id.	8.00	
Cherry Brandy Rocher fr-	id.			Naturel sans sucre	id.	9.50	
id.	id.			Norvégien Dahl	id.		
Cherry Brandy Cointreau	12 vé			Naturel de la Croix Rouge	48 hộp nhỏ	25.00	
id.	id.			Condensé Salva crème	48 hộp	21.00	
Cherry Brandy Peter Mo-	id.			Condensé écremé Salva	id.	19.00	
id.	id.			Lepelletier	48 hộp nhỏ	42.00	
id. M. B. R.	id.				24 hộp nhỏ	21.0	
Guignolet Cointreau	id.				12 hộp	19.00	
Menthe verte Rocher frères	id.			<b>Bột sữa</b>			
Crème de Menthe M. B. R.	id.			Farine lactée Nestlé	50 hộp	70.00	
Triple sec Cointreau	id.			<b>Cau khô</b>			
<b>Rượu Quinquina</b>				Noix d'avec sèches	1 tạ	30.00	
Dubonet	12 vé	15.60		<b>Dầu lửa</b>			
Gentiane	id.			Indes	1 thùng	4.45	
S. Raphaël	id.	13.50		(Chà-và)	id.	4.55	
<b>Rượu rom (rum)</b>				Couronne	id.	4.55	
Mana	12 vé	24.50		Néerlandai-	id.	4.25	
S. James	id.	17.50		ses	id.	4.85	
Des Iles	id.	16.00		Croix	id.	4.75	
Negrita	id.			Comet	id.	4.45	
Cocktail W. Firth	id.			Cock	id.	4.45	
Marc L'héritier Guyot	id.			Eagle	id.	18 f 00	
Rượu ver-Mér (Vermouth)				Essence Shell			
De Turin	12 vé	9.00-10\$00		<b>Sardines (cá mồi)</b>			
Noilly Prat & Co	id.	12.00		En boîte 1/2	1 thùng	19.50-20\$00	
Dollin	id.	5.00		En boîte 1/4	id.	27.00-29.00	
Rivofre	id.	10.50		Sauvignons Lyon (dối)	10 kilos	50.00	
Cinzano Torino	id.	8.75		id. Arles	id.	42.00	
Chambéry Cinzano	id.	8.75		<b>Sagou</b>			
<b>Rượu chát</b>				En perles	1 tạ	6.00	
Médoc	12 vé	13.50		En farine	id.	6.00	
De Neuchatel	33 vé	28.00		<b>Đường</b>			
id.	id.	11.00		Brut cristallisé	100 kilos	19.00-20.00	
Blanc haut Sauternes	id.			Raffiné en pains	id.	27.00-29.00	
Chau Lacotte (Latrille)	12 vé			Cassé en boîte	id.	25.00	
Chau Grangeueve (id.)	id.			Bâtarde en poudre	id.	10.00	
Château de Frands	id.	8.00		Vergeoise	id.	10.50	
De Bandoi	1 thùng	35.50		Sucre scié C. Say	id.	29.50	
De Bordeaux	id.			Déglaçe Say	60 kilos	12.25	
Entre-deux-mers	id.			Abeille	100 kilos		
Montferand	id.			Bâtard le blanchi St-Louis	60 kilos		
Latrille	id.			St-Louis	100 kilos		
Samos fin	id.	15.00		Savon de Marseille (12-logs)	id.	35.00	
Madère Rivoire	id.	7.50		<b>Thuốc gói</b>			
Malaga Rivoire	id.	7.50		Tabacs Français de la Régie	1 kilo	3.30-3.40	
Muscát de Frontignan	id.			id. Alger (globe)	25 kilos	54.00	
Rivoire	id.	7.50		id. id. (Gaulois)	id.	41.00	
Madère Gontrand	id.	8.00		id. Dollars	id.	45.00	
Muscát Gontrand	id.	8.00					

Mỗi nhà thờ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

# LÝ TÀI LUẬN

(Causerie financière)

**Khuyến Annam tiếc kiễm (tiếp theo)**  
(Education des Epargnants Annamites (Suite))

## Giấy hải-danh (tiếp theo)

Nếu mình có giấy hùn hải-danh mà rui có mất thì chẳng cần phải lo, duy phải làm một cái tờ cơ, rồi người ta làm lời rao cho đủ sáu tháng, coi ai có đặng giấy ấy, thì xin trả lại, nếu ngoài sáu tháng chẳng thấy ai trả lời, thì chừng ấy người ta sẽ phát cho mình một tờ sao-lục khác mà thế cho tờ trước.

Chờ nếu mình có giấy hùn nặc-danh thì chẳng phải dễ như thế vậy đâu; phải thưa đầu này, phải cơ đầu kia, rất nhiều việc khó lòng lắm và phải lâu ngày cũng tốn-kém cực-nhọc vô cùng mới có đặng một tờ

khác. Ấy là một điều cần-ích thứ nhất về sự phải dùng giấy-hùn hải-danh hơn là giấy-hùn nặc danh. Giấy hùn hải-danh cũng còn nhiều điều lợi nữa, điều duy nhất hết là điều mới nói đây.

Mà cũng có người lại tra giấy nặc-danh vì họ nghĩ rằng của mình giữ chắc thì thôi; vậy chờ như giấy bạc thì lại sao, và giấy nặc-danh thì bán-chắc rất dễ. Thường trong Công-ti nào mà có giấy nặc-danh thì chẳng ai rõ ai là người hùn cả, bởi vì tay này sang tay nọ liền-liền. Bởi ấy đến chừng có mất thì phải đi lục đi xét sổ sách của các nhà mua bán giấy-hùn cả thấy, rồi mới coi chỗ cước người này sang đến người nọ, lần-lần như thế, thật là rắc, khó nhọc vô cùng. Phải cho có chứng-cớ nhiều-chuyên lắm; có nhiều đám làm nầy qua tháng kia mới xong vì lẹ-tẹo rồi-rấm lấm.

(Sau sẽ tiếp theo)

H. M. STOLL.

# BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

**Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL**

**Đường số sông QUAI FRANCIS-GARNIER,**

**môn bài số 10, Saigon**

Chur-tôn có lẽ chưa rõ chữ khoán-cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hũ cùng trái-khoản là gì? có lẽ chur-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn bán này nhiều thư giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chur-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chur-tôn tiền tài chất lốt được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chur-tôn đặng hùn vào các hãng Langsa, như là Hãng tàu đồ chạy biển, Hãng tàu đồ chạy sông, Hãng đặt rượu Đong-đương, Hãng nước và đèn khí, Hãng lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hãng cùm-cổ nhà đất v.v.v. Và cũng đủ làm cho chur-tôn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hùn-bạc hùn Banque des Valeurs sẽ trợ lực cho chur-tôn mà cái nghĩa rõ-ràng cho chur-tôn hiểu. Họ nghĩ nào chur-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hùn-bạc ấy sẽ giúp chỉ chỗ chắc cho chur-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chur-tôn.

Lần này chur-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta mồm lạp cách chánh-trị tương-vị từ n; ỹ. Ấy vậy có sự chỉ làm cho người Langsa cùng người Annam tương-vị tương-ỹ nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HÀNG NÀO CÓ BÁN	NĂM lập thành	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thu vào	NOMBRE D'ACTION SỐ PHẦN HỮN	VỐN hùn MỖI HỖN	DERNIER DIVIDENDE MỖI HỖN chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN
<b>Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đong-đương (12 avril 1913)</b>							
Société Agricole de Suzannah	1907 1909 1910 1910	150.000 \$ 150.000 » hùn 265.000 » 400.000 »	Piastres 300.000 » 265.000 » 350.000 » 35.000	3.000 2.650 4.000 350	Piastres 100 » 100 » 100 » 100		\$ 204.92 — Nominal » 200 — Fr. 135 —
Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trach	1909 1911	35.000 » obligations Francs 2.300.000	Francs 2.300.000	23.000	Francs 100		» 135 —
Société des Plantations d'Anloc	1911	» 1.000.000	» 1.500.000	20.000	» 100		» 90 — Achetours.
Société des Caoutchoucs de l'Indochine	1910	» 3.000.000	» 1.500.000	30.000	» 100		» 100 — Nominal
Société des Hévéas de Tay Ninh	1912	» 3.800.000	» 3.574.551	38.000	» 100		\$ 100 — Nominal
Le Caoutchoutier de Gia-nhan	1910	Piastres 120.000	Piastres 20.000	1.200	Piastres 100		» 50 —
Société générale des Hévéas du Donai	1910	» 126.450	» 94.031	2.529	» 50		
Société Immobilière de l'Indochine	1899 1909	Francs 300.000 » 700.000	Francs 1.000.000	1.400	f.500 Ex. C. 14	fra. 41 pour 1912	Frs. 635 — Achetours
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex-Or.	1909 1909 1911	» 1.000.000 2.600.000 1.000.000	1.000.000 3.000.000	1.400 12.000	» 500 C. 1 Fr. 250	fra. 32,25 » 8 o/p pour 1912	Fr.270 — Vendeurs.
Rizerie Orient.	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	800	Piastres 500	12% pour exercice Clôturant 30/6/11	Act. ord.) Piastres Ex. C. 14/600 Nominal Ex. C. 8
Rizerie Union.	1884	Piastres 225.000	Đã thôi vốn lợi rồi.	225	850 payé	4%.	Act. de jouissance 2.025 piastres
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville).	1908	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	f.100 Ex. C. 5	25 fra. pour 1911	Marseille Fr. 150 — Saigon, Pas de vendeurs.
Rizeries Indochinoises (Halphong)	1919	» 1.000.000	» 475.000	2.000	Francs 500	5% pour premier exercice	»
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient.	1909	» 500.000	» 500.000	1.000	» 500	30 fra. pour 1911	»
La Bienhoa Industrielle et Forestière.	1908	» 2.000.000	» 2.000.000	20.000	» 100	Première année	Fr. 120 — Nominal
Société de Publicité et d'Affichage.	1910 1911	\$ 250.000 obligations » 30.000	Piastres 250.000 » 30.000	2.500 300	\$ 100 Ex. C. 4 » 100 Ex. C. 4	8 0/0 pour 1911 5 0/0 p. 6 mois 1912	» 100 — » 95 —
<b>Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đong-đương (8 Mars 1913)</b>							
Cie Tramways Indochine.							Francs 770 —
Société des Eaux et Electricité de l'Indochine.							» 905 —
Messageries fluviales de Cochinchine.							» 360 —
Banque de l'Indochine.							» 1.610 —
Charbonnages du Tonkin.							» 1.706 —
Messageries Maritimes.							» 145 —
Chargeurs réunis.							» 643 —
Union commerciale indochinoise.							» 331 —
Diatilleries de l'Indochine.							» 25 —
Société Indochinoise d'Electricité.							» 793 —
Société des Ciments Portland de l'Indochine.							» 305 —
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.							» 950 —
							» 160 —
							» 275 —

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

# TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẶNG TƯƠNG:

## TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỐP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỐP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỐP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỐP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhưt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt ti và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

**THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hào, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** qui lạ, nó tảo trừ các con trùng tè-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chư vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỒI MÀ MUA ĐAU ĐAU CỨNG CỐ:

**THUỐC GÓI GLOBE** (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

*Phạm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.*

*Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.*

*Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.*

*» Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tức chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.*

### DENIS FRÈRES

**Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi.**

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG.

**HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!**



**TRƯỜNG SANH  
VAN BỊNH  
HỒI XUÂN  
PHÂN NHƯỢC  
VI CƯỜNG**

NHỜ BỒI  
THUỐC RƯỢU  
HIỆU



**ELIXIR GODINEAU**

CÓ TRỮ  
Tại tiệm thuốc  
Thượng-dãng  
CHỦ TIỆM LÀ  
**G. RENOUX**  
Nhật hạng bảo-tễ-su  
SAIGON  
góc đường Bonnard  
và đường Catinat

Vả tại tiệm thuốc Pháp-Á, Chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn

**TIỆM LÊ-VAN-VINH**  
*Đường Catinat môn bài số 15, Saigon*

Tại đây có bán đồ thêu thượng hạng và đồ chén, đĩa-đồng, thau, tam-khi đủ kiểu, đủ thứ; thảy đều là của các tay thợ khéo làm tại Tiệm-chính ngoài Bắc-kỳ gửi về nên có thể mà bán rẻ đáng.

Vậy Lục-châu quán-tử ai có đến Saigon xin mời đến tiệm tôi xem chơi, dầu muốn mua cũng chẳng cần vô cang. Tôi sẽ sẵn lòng vui-vẻ mà tiếp ban đồng-ban.

**LÊ-VAN-VINH, kính cáo.**

**TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TAU**

Kính mời Chư-qui-có trong Thành-phố cang các đứng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như Qui-vi muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thì nào, hay là mua xuyên lành hàng tàu, xin niệm tình đến giúp nhau lấy thảo.— Tiệm tôi có thợ Húc, cắt, may đủ cách kiểu đương thời dùng; tiền công may và giá hàng dẽ đều nhẹ.— Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vớ lẽ tam mồi, xin Qui-có niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

**Mme NGUYỄN-HỮU-SANE,**  
110, quai Arropo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh).  
(Gần gare xe lửa.)

Tại nhà in ông **F.-H. SCHNEIDER**  
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

**NAM-VIỆT-SÛ-KỸ**, chữ quốc-ngữ. Từ có nước uam đến tàu tràc.

Giá .	0 \$ 60
Tiền gửi.	0 08

**CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN**

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LAM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thời

**Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur**

ở Đường Catinat số 36 SAIGON

CÓ BÁN SÙNG  
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,  
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ  
và đồ NỮ-TRANG. Đồ dã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin dẽ thơ như vậy:

**M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.**

**PIL**

Remède spécial

福 德  
 一人身之  
 腎府週轉  
 延不積滯  
 坐立不穩  
 心風濕瀉  
 成病不加  
 配製之  
 法製之  
 時製之  
 宜製之  
 結可配



PRIX: 3  
T  
C  
nhĩc

# PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

**福德氏秘製保腎丸**

人身之血每三分鐘經過腎府  
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸  
 腎府週身之血清潔而純若內  
 臟積司藏有虧血中毒液滯  
 延偏體病恙迭出如頭暈目眩  
 生立難安夜不成寐沙淋石淋  
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫  
 心悸怔忡皮黃肌瘦等症且腎  
 病不加劇迅速異常稍不經意  
 成不治之症福德氏秘製保腎  
 丸 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎膀胱  
 配製而成功效靈捷應響如神  
 服法日服四次用膳前後及臨  
 睡時均可如大便閉結胸腹不  
 舒宜先服福德氏秘製補血丸  
 (Pilules digestives Foster) 二丸如  
 結可服三丸及大便通順為

La Véritable Marque (Etiquette jaune.)



PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER 7, Boulevard Nordong. - SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. - Dạy nhiều môn rất khéo, biá vè đẹp.

Giá 0 \$ 40  
Tiền gửi 0 04

## Trị bệnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICQLÈS ALCOOL DE MENTHE DE RICQLÈS là thần diệu



Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống thì nó khử hết các vật độc-dia trong nước  
 Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén nước dương cho nóng mà uống thì bệnh mau thấy giảm thuyên

PHẢI CỘI CÁI HIỆU CHO KỸ:  
Alcool de menthe de RICQLÈS

ĐÃ 70 NĂM DANH TIẾNG

Đầu tiên thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles năm 1910 đều được thưởng siêu-dẳng.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tê-sư, Saigòn, góc đường Bonnard và Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn.

## PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM THIẾT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTICLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIE

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIE lấy làm thần hiệu trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÍ VỊ, đau SỢI TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỆNH KIẾT, BỆNH HO ĐAI, BỆNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là giọt thì THUỐC XỔ rề tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kỳ thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

### LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rừ trong thì Elixir Tonique Anticlaireux của quan lương-y Guillie.

Chính chủ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bảu chủ y sinh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn số 3, ở tại thành PARIS

VÀ TRUNG CÁC NƯỚC PHƯƠNG ĐÔNG ĐỀU CÓ SẴN



VINH  
 15, Saigòn  
 hàng và đồ  
 kiêu, đủ thứ;  
 làm tại Tiệm  
 có thể mà bán  
 Saigòn xin  
 mua cùng  
 vui-vẻ mà  
 kinh cáo.

HANG-TAU  
 Thành-phố cảng  
 Lục-châu như  
 cách kiêu thể  
 ng tàu, xin niệm  
 Tiệm tôi có thợ  
 ong thời dùng;  
 u nhẹ. - Còn sự  
 e khoan quá lễ,  
 ệc khéo không,  
 niệm tình, đến

HỮU-SANG,  
 Cầu-ông-Lãnh,  
 xe lưa.)

SCHNEIDER  
 SAIGON

quốc-ngữ. Từ cu  
 0 \$ 80  
 0 08

SỬ 36  
 SÚNG  
 ầu, Bì,  
 ỜNG-HỒ  
 giá rẻ  
 như vậy!

**LƯƠNG MIÊU  
TRANH LUẬN**

(Thập ngũ nhựt chi hậu)

Hôm đó rồi **Con mèo trắng** dắt **con mèo mun** ốm về nhà ông Đại-phù-gia tưởng là giấu trên mành xối được, ai dè mắt nhảm mùa mưa, nên phải đem chàng va xuống nhà dưới trong kẹt chỗ đề cuốc ky, mà nương ngụ một đôi ngày.

Mỗi bữa, hễ cậu đầu-bếp mở hộp sữa **NESTLÉ** nào cho trong nhà xài còn dư lại bao nhiêu bỏ quên đó mà đi ngủ, thì **con mèo trắng** bèn tha vô góc tối mà nuôi **con mèo mun**.

Mới hôm qua đây, **con mèo mun** lục soạn đồ đặt trong góc tối mà chơi, bèn gặp được một miếng kiến bẻ của bè trẻ đây tở gái nó quân bầy đầu trong lối đó. Anh ta bèn lấy mà soi mắt, thấy khác hình khác dạng, mập mập, đồ da thấm thịt mà lại lịch sự trai. Bởi vậy cho nên khi **con mèo trắng** tha sữa đến mà nuôi nó như mọi khi thì nó đứng dậy chào xá mà nói rằng: Thưa với ân-nhân! Cách 15 bữa rày ân-nhân thấy tôi khôn nạn, tinh thần mờ mệt, thân thể hao mòn, bèn có lòng cố cấp, ra ơn đem tôi về mà giấu nơi đây, mỗi bữa đều có tha sữa **NESTLÉ** cho tôi ăn (tôi vâng Phật trời phù hộ cho ông Nestlé sống lâu sức khỏe vì là người đại ân-nhân của thiên hạ như là của đám mèo ốm gầy!

Nay tôi nhờ sữa **NESTLÉ** mà da thịt nở nang, tinh thần tráng kiện. Ôn ân-phần tôi nguyện ghi xương tạc đá, nghĩa đệ huynh đây chắt muôn thuở không quên.

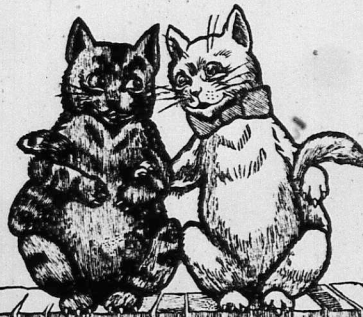
Song le tôi chẳng lẽ giấu ân-nhân là tôi có một điều rất ngặt, khó chịu vô hồi, chẳng phải vì ơn nặng của ân-nhân sánh tày non biển mà chịu không nổi, song bởi..... tôi



HIỆU



Ồ CHIEM



**SỮA ĐẶC NESTLÉ  
VÀNG SỮA LẠI NHIỀU HƠN HẾT**

tưởng lại ân-nhân cũng đã hiểu thấu đều ấy chứ chẳng không!

Số là khi tôi ốm o, xấu xa, góm ghiết, tứ chi rũ liệt, thân thể (tê mê, thì không lẽ đến gần mà thấy mặt tôi, chắt sao họ cũng chạy trốn mất hết, vì chữ bần rất tệ vô cùng..... Ân-nhân có nhớ tích Xá-Xuối người ta thuật trong tờ Lục-tính-tân-văn chăng?

Chớ như nay tôi nhờ uống sữa **NESTLÉ** nên diện mạo phương phi, hình dung tuấn tú, tốt hơn **Chèc Côn** nữa. Bởi ấy trong mình tôi sao nó bắt... bần thần chịu không nổi!

Ban ngày thì không nói làm chi, chớ lối tác quán thì thốn thừ gan vàng, ngồi đứng chẳng an, ân-nhân ơi là ân-nhân!

**Con mèo trắng.** — Túc-hạ hiền việc chi xin nói cho tôi trông?

**Con mèo mun.** — Ân-nhân chưa hiểu sao! Hay là vì trong nhà các có các cậu cứng ân-nhân, nay ân-nhân được chỗ cao lương mỹ vị rồi mà quên cái tình thường ấy chăng, chớ nghĩ lại ân-nhân cũng còn lúc đương thời, tôi cùng ân-nhân cũng đồng

tràng, đồng tuế và đồng bào cũng không chừng, mà sao nay coi thể ân-nhân khỏi tinh mờ mệt, chẳng phải như mấy hôm kia hay ưa việc phong tình huê nguyệt? Chớ phận tôi mười mấy bữa rày lấy làm khó chịu lắm đa ân-nhân à! Không ngao ngao được tiếng nào, cứ điềm nhiên mà chịu vậy.

**Con mèo trắng.** — Túc-hạ tưởng như vậy rất sai lầm, ấy là thường tình ai ai cũng vậy, hễ: *đôi cơm khát sữa tèm hem, no cơm sơn sữa lại thêm no kia.*

Thời túc-hạ hãy tua khá kiếp xuống chơn gia đường, đừng tỏ ra sức anh hào, ngao ngao vài lời, bẻ gì các có các cậu cũng sẽ đánh

lòng cho Túc-hạ làm đường-tử chẳng không. Mà vì khi trước Túc-hạ hãy còn dã-man, nay biết chút đỉnh mùi đời thì phải biết giữ lễ nghĩa, chừng bôn phận xong xuôi rồi chừng ấy mặt tinh trắng gió mơn!

**Con mèo mun.** — Đặc ý chơn đặc ý, hân oan thị hân oan: Hè! đi anh đi: oan man đạt lộ, tẩu như phi s.



èo trắng. —  
 ện việc chi xin  
 trường?  
 èo mun. —  
 thừa hiệu sao!  
 trong nhà các cô  
 g ân-nhân, nay  
 trực chỗ cao  
 vị rồi mà quên  
 ởng ấy chẳng,  
 i ân-nhân cũng  
 trong thời, tôi  
 hân cũng đồng  
 bảo cũng không  
 ế ân-nhân khỏi  
 như mấy bọm  
 nh huê nguyệt?  
 ỳ bữa rày lấy  
 nhân à! Không  
 nào, cứ điem

Túc-hạ trường  
 là thường tình  
 cũng vậy, hề:  
 ơm khát sữa  
 em, no cơm sắn  
 ừ thêm no kia.  
 i túc-hạ hãy tua  
 tiếp xuống chốn  
 rờng, đáng tôi  
 anh hào, ngao  
 ài lỗi, hề gì các  
 ạn cũng sẽ đánh  
 ừ chẳng không.  
 ầy còn đã-man,  
 i thì phải biết  
 hân xong xuôi  
 ó mơ!  
 chọn đặc ý, hân  
 đi: oan man

## RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

*Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ*

Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vướng mắc bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu **Quina Gentiane** này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại *L'Abbaye de San-Paolo* viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bình uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



## RƯỢU RHUM MANA

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dặng nhãn trắng.

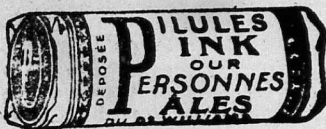
## CIGARETTES DIVA

Thuốc diều hien là **Cigarettes Diva** là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và diều lăm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy Ban-Thường (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giấy lưng hay là một cây dù vân vân... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gói thơ và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông **A. & E. MAZET** ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bài, ba hiệu này khắp cả Đông Dương.





### HOÀI DƯƠNG BỊNH

Muốn trừ cái bệnh hoài dương thì phải lựa thứ thuốc bổ huyết bổ cân mà uống mới đặng.

Trong cái bệnh hoài dương này có nhiều có, một là não-cân có bệnh, hai là cốt chủy suy khuyết.

Thường lẽ cái việc giao cấu thì nó từng nơi nào-cân, nếu não-cân hư bại thì tinh từ đục loại-đọa. Bởi vậy ai có bệnh ấy nên uống thuốc **Pilules Pink** là một vị thuốc bổ não, cái sức nó bổ huyết bổ cân hay làm cho ngũ tạng lục phủ hưng vượng, thân thể tráng kiện, chẳng những siêng năng trong việc làm ăn, mà lại năng du hí du thực nữa.

Tuy **Pilules Pink** lãnh được mánh liệt như vậy mà lẽ, chớ kỳ trung hiệu hậu, uống nó vào vô hại.

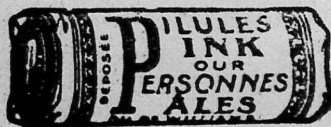
Tại xứ Thổ-nhĩ-kỳ và xứ Ai-cập là chỗ đồn ông hay có năm thế bầy thiếp, thì hoàn thuốc **Pilules Pink** bán đắt vô cùng, thiên hạ ưa đặng vì nó chữa cái bệnh hoài dương rất hay rất lạ.

### PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tên thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



### TIỆM KHẮC CON DẤU

Kinh-trình cùng chur qui vị: Tôi có lập tiệm khắc CON DẤU bằng đồng cùng các loại kim-khi khác. Chur qui vị ai muốn dùng kiểu nào, tôi hết sức làm cho vừa ý. Xin chur tôn hã trợ lực cho việc làm nên thành lợi, thì rất đội ơn vô cùng.

TÀNG-VĂN-PHA, Graveur Tonkinois, 51, rue d'Espagne, SAIGON

Gravure artistique et commerciale. Plaques, cachets, chiffres, clichés commerciaux.

Timbres: secs et humides, dateurs, vitesse, etc., etc.

BOITES A TAMPON ET ENCRE POUR L'USAGE DES TIMBRES PRIX TRÈS MODÉRÉS

NHA IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

Đủ các **KIỀU CHỮ** có **THỢ KHẮC CHỮ** vô đá khéo, và **THỢ VẼ TÀI**; để in sách, thơ, cũng thiếp văn vắn. Kiểu cách nào đều làm đặng hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

**KIM-VĂN-KIỀU**, ông P. Trương-vinh-Ey in lại rồi.

Không hình . . . 1 \$ 00  
Có hình . . . . . 2 00  
Tiền gởi . . . . . 0 10

### KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)



# VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYỀN

## VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong -- và nửa ve. | Thạch-lâm-bệnh (kẻ) -- Đau máy chỗ lất-lét.

**VICHY GRANDE-GRILLE** trị bệnh đau gan và bệnh tâm.

**VICHY HOPITAL** trị bệnh thương ti, trường nhiệt.

Mày coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng thứ nước nào mình muốn đặng

### VICHY-ÉTAT ĐIỀU TẾ

**SEL VICHY-ÉTAT** là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. -- Có hộp và có ve.

**PASTILLES VICHY-ÉTAT** mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

**COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT** dùng để cho mình đơn nước xít (môi-khi-chất).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**LECTURES FRANÇAISES** ông Car-ère soạn, gồm nhiều chuyện hay và có ích.  
Trước hết mới về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thành trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá . . . . .	1 \$ 00
Tiền gởi . . . . .	0 10

**HÃY HỎI THỨ  
HỘP QUỆT  
HIỆU NÀY:**



**LÀ THỨ TỐT  
HƠN CÁC THỨ  
KHÁC**

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**ĐỊA DƯ TỈNH GIADINH**, chữ Langsa ông Russier soạn, chỉ nói hạt Giadinh mà thôi, song dạy đủ các điều đại khai trong tỉnh này.  
**CÓ BỐN TẤM BẢN ĐỒ.**

Giá . . . . .	0 \$ 35
Tiền gởi . . . . .	0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**NAM VIỆT SỬ KÝ**, chữ Langsa ba quyển.  
1\* Sơ khai nước annam.  
2\* Đời nhà Ngô tới Nguyễn.  
3\* Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn . . . . .	0 \$ 35
Tiền gởi . . . . .	0 02

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ

**QUINA-LAROCHE**

THUỐC RƯỢU (CÓ CỐT RƯỢU NHO)  
CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna (sang, đố, ấm)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna. Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm thực bất tẩn và hàn nhiệt bệnh.

**QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX**

dùng mà trừ huyết say chóng, bạch chứng, củng bổ dưỡng những người bệnh đau lâu mới mạnh, vân vân.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN  
PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS




Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dãng, chủ tiệm là G. RENOUX  
Nhứt hàng báo-lê-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat  
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

**PHOSPHATINE FALIÈRES**

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dãng chủ tiệm là G. RENOUX  
Nhứt hàng báo-lê-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat  
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

**LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ.** — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, như là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngừa phong hoặc nó trừ bình hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.



## HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène  
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá), đủ thứ đèn huê-lê, đèn thủy-tinh, hòng-đèn-đôi và hòng-đèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-sang-hơi, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium khi đá.

Xin chú-quí-khách chớ ngại, hãy đời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghiên tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cũng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như dành lòng già cả nhưt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán giá rẽ hơn hẳn trong cõi Đông-dương.

### SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langan mỗi cuốn 2\$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 f. 90 tới 3 f. 50.

Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ai muốn mua thì gửi thư lên ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải đóng học trước mà lãnh đồ (contre remboursement).

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐỊA-DƯ TINH LONGXUYEN bằng chữ Lungsá, ông Blaize soạn. Nói về tỉnh Longxuyen các nghề nghiệp, loại thú và thổ sản vãn vãn.

Giá . . . . . 0 \$ 35  
Tiền gửi . . . . . 0 0 2

## HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI  
HAIPHONG, BORDEAUX,  
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ dấu thơm hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hảo hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu dè-vương Nhật-bôn.

Hãy xúc tóc bằng dầu hiệu « Huile Flora » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này.

Rượu chát trắng và chát đỏ trong thùng và chiếc ra ve.  
Rượu Champagnes V<sup>o</sup> Clicquot.

- » Ponsardin.
- » Due de Montebello.
- » Roederer.
- » Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et S. Perrier  
Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vãn rôi hiệu Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến thủy, gán Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa. Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER

Certifié l'insertion conforme au

usage de l'ille cinquante ex. m. p.

Saigon, le 17 Avril 1913

Vu pour légalisation de la signature

Saigon, le 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

LỤC TÍNH TÂN VĂN

XIN ĐỌC LẠI TRONG HÀNG NÓC HỒ  
BẢN ĐỀ TÊN CHƯ-VỊ THÔNG TÍN (correspondants)

TÊN HỌ	NGHỀ NGHIỆP	LÀNG	TỔNG	TỈNH	NÓC HỒ Kể từ 1er Mars 1913
Hồ-vân-Phát	Thầy-thuốc	Phước-ly	Phước-diên-thượng	Chợ-lách	<p>Đừng lãng phí cho các thông tin thì định như sau đây: Được sau người là người mới mua một năm trọn hay là người hai người mới mua sau tháng (không phải người cũ mua lại) thì bốn-quán sẽ tặng một phần thì cho đủ 5 gói tiền; nghĩa là mỗi lần gói tiền 1 phần thì cho đủ 5 đồng hai phần thì 10 đồng, ba phần thì 15 đồng, bốn phần thì 20 đồng, năm phần thì 25 đồng, phần thứ sáu không tiền. Tại báo quán số sách biên chép kỹ lưỡng xin chú ý.</p>
Cao-hoài-Do	"	Tân-thông-tây	Long-tuy-hạ	Gia-dịnh	
Nguyễn-quan-Côn	Điện-chủ	Tân-quới	An-trường	Cầntho	
Hương-giáo-Đàng	Điện-chủ	An-dịnh	Hòa-hảo	Mytho	
Võ-vân-Lang	Thủ-hộ	Tân-mỹ	An-thạnh-thượng	Sađéc	
Bùi-vân-Chương	Bán-rượu	Tiên-thủy	Bảo-đức	Bếntre	
Võ-thanh-Lung	"	Anthoi	Minh-huệ	id	
Pétrus Hoàng	Điện-chủ	Long-dịnh	Thành-hóa-trung	Tràvinh	
Phạm-vân-Tổ	"	Tân-tỉnh-đông	Mỹtho	Mỹtho	
Nguyễn-T. Chấp	"	Chợ-lách	Bình-xương	Vinhlong	
Trương-vân-Hạnh	Commerçant	Tân-quí-đông	An-thạnh-hạ	Sađéc	
Tạ-xuân-Cứ	Maire	Trương-lộc	Bình-thới	Vinhlong	
Hương-quan-Ngọc	Notable	Tân-thuận	An-tĩnh	Sađéc	
Lê-quan-Kiệt	"	Tân-an	Định-bảo	Cầntho	
Cao-kim-Cang	"	Thoại-sơn	Định-phước	Longxuyén	
Trần-hạ-Vân	"	Phú-hựu	An-mỹ Cái tàu hạ	Sađéc	
Ng-trung-Phương	propriétaire	Tânthanhtrung	Bảo-lộc	Bếntre	
Ngô-bình-Xuyén	l'huong-quan	Tá-liêu	Định-mỹ	Sốctráng	
Hồ-nhật-Tân	bank-sal-tien	Tân-thanh	Phong-thành-thượng	Longxuyén	
Nguyễn-vân-Nguyễn	"	Phú-thọ-Xuân	Nord Annam.	"	
Ng-thành-Chương	"	Định-yên	An-phú	Longxuyén	
Phạm-thuần-Lương	"	Phú-lóng	Bảo-thành	Bếntre	
Phạm-vân-Vul	"	Tân-thới-nhi	Long-tuy-thượng	Gia-dịnh	
Lê-hữu-Dur	Cựu-phó-lông	Hòa-khánh	Cần-an-hạ	Chợ-lách	
Trần-công-Chân	propriétaire	Khanh-hưng	Nhiều-khánh	Sốctráng	
Đỗ-thành-Châu	"	Hưng-bình	Minh-ngôi	Chợ-lách	

Chư-tôn khá rõ một điều là từ Lục-tính-tân-văn chẳng phải lập ra dạng xoi-hỏi việc quốc-gia, hoặc chăm qui thiên hạ.

Lục-tính-tân-văn tùy theo tài lực riêng cứ lo việc Quảng-khai-dân-tri.

điều đặc bạn đồng-bang vào nẻo văn minh, lần lần tấn bộ.

Bởi ấy cho nên Bồn-quán xin Chư-tôn trong bài vở, thơ từ gửi lên cho Bồn-quán thì chẳng nên bao biếm việc riêng của mỗi người, hoặc xiêng

tạc việc quốc-gia; cứ việc ích lợi chung trong tổng trong làng mà luận, há đi tha cầu biệt sa làm chi vô ích.

Ta muốn làm sao cho mọi người coi từ Lục-tính-tân-văn như bạn lành rất trung hậu, khi có việc chi không rõ nên gửi thơ lên mà hỏi, thì ta sẵn lòng hồi âm lập tức, lâu ngày mình sẽ tương thân tương ái với nhau.

Còn việc tiền bạc của thiên-hạ giao cho Chư-tôn mua nhứt trình, như chỗ nào có nhà giấy-thếp bán mandat, thì chẳng nói làm chi, bằng chỗ nào không có bán mandat, thì nên mua con cò theo cách chỉ sau đây bỏ vào thơ, gấn khăn kỹ lưỡng, đem đến nhà giấy-thếp mà ký thác lấy biên lai. Sở tồn người mua phải chịu là sở-phí mua mandat và con niêm gửi thơ.

Có ấy phải phân ra:

- 1 phần 10 có số 25
- 5 — 10 — 10
- 2 — 10 — 5
- 2 — 10 — 1

Chư-tôn khá nên sắm một cuốn sổ đăng biên tên họ những người cậy mua nhứt-trình, cũng chép thơ từ gửi cho Bồn-quán đầu đó có số hiệu phân minh, vì lần lần Bồn-quán sẽ lập ra nhiều chuyện lợi cho Chư-tôn đăng nhờ, thì hậu lai mới khỏi chỗ mich nhau.

Vài ngày Chư-tôn sẽ tiếp được 10 tờ xin mua nhứt-trình, bảo người mua ký tên rồi Chư-tôn ký gạnh theo đó mà gởi chung với mandat lên cho Bồn-quán vào sổ và một cuốn biên lai.

Phải xin tờ của làng làm chứng, như Bồn-quán đã biết vị nào thì thôi.

Lục-tính-tân-văn.

NHÂN LỢI CÙNG BẠN TƯƠNG TRI  
(Avis aux correspondants)

Trong Chư vị thông-tin có nhiều vị đã hết lòng giúp sức không nề công đi rửa ren thiên hạ trong tổng mình mua báo-chương mà lại không chịu lãnh huê hồng. Bồn-quán rất cảm tình. Mà cũng có nhiều vị hèn lấu văn tin, Bồn-quán xin nhắc lại khi rảnh rang hãy giúp lời cũng bần đồng hương mua báo xem chơi.

L. T. T. V.  
Kính đôn.



THUỐC NƯỚC HIỆU LA  
**PERTUSSIN TAESCHNER**

là thuốc hiệu hậu và thần hiệu để trừ bệnh con nít ho, bệnh cảm mạo phong sương, ho lồng phổi và suyễn, trong mùa chỗ danh tiếng đều cho nó *nhứt-hảo-hạng-chỉ-khải-được*.

Dùng nó mà uống, thì các bệnh đau phổi đều được giảm thuyên.

KOMMANDANTEN-APOTHEKE

Tiệm E. Taeschner, ở tại kinh thành Berlin C. 19 Đức-quốc (Allemagne) điều tả  
Trở tại tiệm G. RENOUX, pharmacien de 1<sup>re</sup> classe, Saigon  
successeur de V. Holbé et G. Renoix.

CÓ TRỮ TẠI TIỆM THUỐC THƯƠNG-ĐẰNG

CHỦ TIỆM LÀ

**G. RENOUX**

Nhiệt hạng bảo-tử-sĩ Sài-gòn — góc đường Bonnard và đường Gatinat  
và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE Chợtơn

**KÍNH CÁO**

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ  
THUỐC NHA-Phiên.

PHIA MẶT

PHIA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R** số 1 của ông Điều-chế-y-khoa-tán-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dạng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thợ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả lăm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoạn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XÍCH-LONG** của tiệm thuốc, ve đựng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Sài-gòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dạng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tán-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1 \$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỐ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết dạng. Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bào chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lăm.